



PEFC

PEFC/01-00-01

PEFC GD 2001:2022

Chuỗi hành trình sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng và các tiêu chuẩn liên quan – Hướng dẫn thực hiện

Phiên bản đầu tiên

BẢN DỊCH THAM KHẢO



**TÀI LIỆU
HƯỚNG DẪN
CỦA PEFC**

Hội đồng PEFC

ICC Building C1, Route de Pré-Bois 20, 1215 Geneva 15, Switzerland

t +41 22 799 45 40 f +41 22 799 45 50 e info@pefc.org www.pefc.org

Tuyên bố bản quyền

© Hội đồng PEFC 2022

Tài liệu thuộc bản quyền sở hữu Hội đồng PEFC. Tài liệu này được cung cấp miễn phí trên trang web của Hội đồng PEFC hoặc theo yêu cầu.

Không phần nào của tài liệu này có thể được thay đổi hoặc sửa đổi, sao chép hoặc sao chép, dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào vì mục đích thương mại mà không có sự cho phép của Hội đồng PEFC.

Phiên bản chính thức của tài liệu này bằng tiếng Anh. Bản dịch của tài liệu có thể được lấy từ Hội đồng PEFC hoặc Cơ quan quản lý quốc gia PEFC. Khi có nghi ngờ về việc phiên dịch ngôn ngữ, bản tiếng Anh là tài liệu tham khảo.

Tên tài liệu: Chuỗi hành trình sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng và các tiêu chuẩn liên quan – Hướng dẫn thực hiện

Tên tài liệu: PEFC GD 2001:2022

Người phê duyệt: Hội đồng quản trị PEFC

Ngày phê duyệt: 28/09/2022

Phiên bản: 1

Ngày phát hành: 26-10-2022

Ngày áp dụng: 26-10-2022

MỤC LỤC

Lời mở đầu	4
Giới thiệu	5
1. Phạm vi.....	6
2. Tài liệu viện dẫn	6
3. Chuyển đổi sang phiên bản 2020 của các tiêu chuẩn liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm.....	6
4. Hướng dẫn tổng quan cho sử dụng tiêu chuẩn ST 2002:2020 Chuỗi hành trình sản phẩm của các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng – các yêu cầu.....	7
5. Hướng dẫn chung về việc sử dụng PEFC ST 2001:2020. Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC – Các yêu cầu.....	90
6. Hướng dẫn chung về việc sử dụng PEFC ST 2003:2020, Yêu cầu đối với các Tổ chức chứng nhận vận hành Chứng nhận theo Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế PEFC	118

Lời mở đầu

PEFC, Chương trình Chứng nhận chứng chỉ rừng quốc tế là một tổ chức toàn cầu thúc đẩy quản lý rừng bền vững thông qua chứng chỉ rừng và dán nhãn các sản phẩm từ rừng.

Hoạt động chứng nhận hoạt động quản lý rừng bền vững thông qua sự chứng thực của PEFC đối với các hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia và khu vực, được đánh giá độc lập để tuân thủ các tiêu chuẩn bền vững của PEFC đối với các tiêu chuẩn chứng chỉ quản lý rừng. Để biết thêm thông tin chi tiết về các tiêu chuẩn bền vững của PEFC, vui lòng tham khảo tại trang web của PEFC tại www.pefc.org

Các tiêu chuẩn liên quan đến Chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC mang lại sự tin cậy rằng sản phẩm có nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng có khai báo hoặc dán nhãn PEFC có nguồn gốc từ các khu rừng được quản lý bền vững, nguyên liệu tái chế và/hoặc các nguồn kiểm soát PEFC.

Giới thiệu

Tài liệu hướng dẫn này cung cấp giải thích, làm rõ và diễn giải về PEFC ST 2002:2020, Chuỗi hành trình sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng – các yêu cầu và tiêu chuẩn liên quan, PEFC ST 2001:2020 Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC – các yêu cầu và PEFC ST 2003:2020 Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận thực hiện hoạt động chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế PEFC. Các diễn giải và giải thích được ban hành theo quy trình diễn giải và giải thích của PEFC. Diễn giải là quy chuẩn. Chúng có thể được xác định trong văn bản thông qua việc sử dụng từ “phải” và màu xanh biển.

Hướng dẫn về các tiêu chuẩn cụ thể được thu thập trong các chương cụ thể của tài liệu này. Bên trong các chương dành riêng cho từng tiêu chuẩn, việc đánh số lặp lại cách đánh số của các phần và yêu cầu khác nhau của mỗi tiêu chuẩn.

Hướng dẫn này có thể được sửa đổi khi có các giải thích, làm rõ và diễn giải mới đối với bất kỳ tiêu chuẩn nào trong ba tiêu chuẩn được đề cập ở trên do Nhóm thực hiện Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC đưa ra. Các vấn đề cần giải thích, làm rõ và/hoặc diễn giải có thể được chuyển đến Bộ phận Kỹ thuật của Ban Thư ký Hội đồng PEFC.

Hoạt động đánh giá sự phù hợp cần được thực hiện theo tiêu chuẩn PEFC ST 2001:2020; PEFC ST 2002:2020; PEFC ST 2003:2020 và các diễn giải. Các phần làm rõ cần được xem xét trong quá trình kiểm toán.

Tài liệu này thay thế cho PEFC GD 2001:2014, ngoại trừ Phụ lục 1: Hướng dẫn triển khai Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC cho các dự án cụ thể, vẫn có hiệu lực cho đến khi có một tài liệu chính thức mới.

1. Phạm vi

Tài liệu hướng dẫn này cung cấp thông tin để thực hiện các yêu cầu của tiêu chuẩn PEFC ST 2002:2020, *Chuỗi hành trình sản phẩm của các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng – Các yêu cầu*, PEFC ST 2001:2020 *Nguyên tắc sử dụng nhãn – Các yêu cầu*, PEFC ST 2003:2020 *Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận thực hiện hoạt động chứng nhận tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế PEFC*.

2. Tài liệu viện dẫn

PEFC ST 2002:2020 *Chuỗi hành trình sản phẩm của các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng – Các yêu cầu*

PEFC ST 2001:2020 *Nguyên tắc sử dụng nhãn – Các yêu cầu*

PEFC ST 2003:2020 *Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận thực hiện hoạt động chứng nhận tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế PEFC*

3. Chuyển đổi sang phiên bản 2020 của các tiêu chuẩn liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm

Giai đoạn chuyển tiếp sang phiên bản 2020 của các tiêu chuẩn liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm kết thúc vào ngày 14 tháng 8 năm 2022. Kể từ sau ngày đó trở đi, chủ sở hữu chứng nhận cần chuyển hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm sang các yêu cầu của năm 2020. Bất kỳ cuộc đánh giá nào được thực hiện kể từ ngày đó trở đi đều cần phải được thực hiện và phải dựa trên phiên bản tiêu chuẩn năm 2020. Từ ngày 14 tháng 11 năm 2023, các chứng chỉ được cấp từ phiên bản 2013 sẽ không còn hiệu lực. Nếu chủ sở hữu chứng nhận muốn chuyển đổi chuỗi hành trình sản phẩm của mình sang phiên bản 2020 sớm hơn, tổ chức chứng nhận sẽ đánh giá đối với từng trường hợp cụ thể sự tuân thủ các yêu cầu của phiên bản năm 2020 đối với việc triển khai chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức và trong trường hợp cần thiết sẽ tiến hành đánh giá bổ sung. Việc chuyển đổi sang phiên bản mới không ảnh hưởng đến chu kỳ chứng nhận, vì vậy có thể được thực hiện trong kỳ đánh giá duy trì. Chứng chỉ phải được điều chỉnh để tuân thủ các yêu cầu mới, chẳng hạn như số chứng chỉ (PEFC ST 2003:2020, 7.7.4).

Bất kỳ kho sản phẩm và tài liệu in hiện có nào được chứng nhận bởi chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm theo phiên bản PEFC ST 2002:2013 và đã bao gồm các Nhãn trên sản phẩm theo phiên bản PEFC ST 2001:2008 vẫn có thể được bán sau khi công ty có chuyển hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm sang phiên bản 2020 của PEFC ST 2001 và 2002, cho đến khi hết hàng.

4. Hướng dẫn tổng quan cho sử dụng tiêu chuẩn ST 2002:2020 Chuỗi hành trình sản phẩm của các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng – các yêu cầu

3. Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn 2002:2020	Hướng dẫn
3.1 Chứng chỉ được công nhận Chứng chỉ được cấp bởi tổ chức chứng nhận trong phạm vi công nhận của tổ chức đó và có biểu tượng của tổ chức công nhận.	
3.2 Tổ chức được ủy quyền của PEFC Một Một tổ chức được ủy quyền bởi hội đồng PEFC để thực hiện việc quản lý chương trình PEFC thay mặt cho Hội đồng PEFC. Ghi chú: Tổ chức được ủy quyền là cơ quản lý quốc gia PEFC hoạt động trong nước hoặc các tổ chức khác đã được ủy quyền bởi PEFC để thực hiện việc quản lý chương trình PEFC.	
3.3 Hàm lượng chứng nhận Tỷ lệ phần trăm nguyên liệu được chứng nhận PEFC trong một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm.	
3.4 Kỳ khai báo Là khoảng thời gian mà hàm lượng được chứng nhận của một nhóm sản phẩm được xác định. Ghi chú: Kỳ khai báo cũng có thể được áp dụng cho một sản phẩm, đơn đặt hàng hoặc lô sản xuất.	
3.5 Khiếu nại Thể hiện sự không hài lòng đối với một tổ chức, liên quan đến việc tuân thủ của tổ chức với các yêu cầu của tiêu chuẩn này hoặc chính quá trình xử lý khiếu nại khi một sự phản hồi hoặc một giải pháp cần phải thực hiện một cách rõ ràng hoặc chắc chắn.	

<p>3.6 Gỗ xung đột</p> <p><i>“Là gỗ được mua bán tại một giai đoạn nào đó trong chuỗi hành trình sản phẩm bởi những nhóm quân sự, ví dụ như nhóm phiến loạn, quân đội chính quy, hoặc bởi một chính quyền dân sự có tham gia vào những tranh chấp quân sự hoặc những người đại diện (của những nhóm này); hoặc còn tranh chấp hoặc lợi dụng tình trạng tranh chấp để tư lợi,...vv. Gỗ có xung đột không nhất thiết phải là gỗ bất hợp pháp”.</i> Bản thân việc khai thác nguồn gỗ đó có thể là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới xung đột.</p> <p>Ghi chú: Định nghĩa trích dẫn được sử dụng bởi UNEP</p>	<ul style="list-style-type: none"> • “Gỗ xung đột không bao gồm gỗ khai thác hợp pháp được buôn bán bởi các chính phủ hợp pháp để mua vũ khí nhằm mục đích tự vệ hoàn toàn, chống lại xâm lược hoặc nổi dậy” (xem trang 3 của USAID Forests & Xung đột - Bộ công cụ can thiệp). • Lưu ý: UNEP đã sử dụng định nghĩa này như một phần của Triển vọng Môi trường Châu Phi 2: Môi trường của chúng ta, Cửa cái của chúng ta, trang 397 (2006). • Thông tin chi tiết có thể được tìm thấy ở đây: www.treee.es/conflict-timberFAQ
<p>3.7 Nguồn gây tranh cãi</p> <p>Là nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng có nguồn gốc từ :</p> <p>a) Các hoạt động không tuân thủ hệ thống pháp luật của địa phương, quốc gia hoặc quốc tế về quản lý rừng, bao gồm nhưng không giới hạn đến các phương thức quản lý rừng; bảo vệ thiên nhiên và môi trường; các loài được bảo vệ và bị đe dọa; quyền sở hữu và quyền sử dụng đất của người dân bản địa; cộng đồng địa phương hoặc các bên bị ảnh hưởng; các vấn đề liên quan đến sức khỏe, lao động và an toàn; chống tham nhũng và chi trả tiền bản quyền và thuế.</p> <p>b) Các hoạt động mà khả năng sản xuất gỗ và lâm sản ngoài gỗ cũng như các dịch vụ của rừng trên cơ sở bền vững không được duy trì hoặc khai thác quá mức để có thể duy trì bền vững trong dài hạn.</p> <p>c) Các hoạt động quản lý rừng không góp phần vào việc duy trì, bảo tồn hoặc tăng cường đa dạng sinh học về cấp độ cảnh quan, hệ sinh thái, loài hoặc di truyền.</p> <p>d) Các hoạt động mà các khu vực sinh thái quan trọng của rừng không được xác định, bảo vệ, bảo tồn hoặc không được xem xét.</p> <p>e) Các hoạt động chuyển đổi rừng trừ các trường hợp được phép khi tiến hành chuyển đổi:</p> <p>i. Tuân thủ chính sách và pháp luật quốc gia và khu vực hiện hành đối với việc sử dụng đất và quản lý rừng, và</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Trên cơ sở quy định về gỗ, chẳng hạn như quy định về gỗ của Liên minh Châu Âu, mục 3.7.a) “Luật pháp hiện hành của địa phương, quốc gia hoặc quốc tế về quản lý rừng” bao gồm luật pháp, nghĩa vụ pháp lý, yêu cầu, quy định, quy tắc và các hiệp ước, công ước quốc tế có tính ràng buộc và bao gồm thỏa thuận và/hoặc quy định: <p>Quyền hợp pháp để khai thác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền sở hữu đất đai, bao gồm các quyền theo phong tục cũng như quyền quản lý được cấp phép theo thủ tục quy định của pháp luật - Luật chống tham nhũng, bao gồm hối lộ và gian lận - Việc cấp các quyền và giấy phép theo thủ tục quy định của pháp luật, xác định ranh giới được công bố hợp pháp - Đăng ký kinh doanh hợp theo pháp luật thủ tục quy định - Giấy phép nhượng quyền và đảm bảo rằng giấy phép chỉ bao gồm các khu vực được công bố hợp pháp theo thủ tục quy định của pháp luật - Lập kế hoạch quản lý, bao gồm tiến hành kiểm kê rừng, lập kế hoạch quản lý rừng giám sát liên quan, bao gồm cả sự phê duyệt của các cơ quan chức năng - Giấy phép khai thác và/hoặc giấy phép, hoặc các tài liệu pháp lý khác - Cần thiết cho các hoạt động khai thác cụ thể thu được theo quy trình pháp luật quy định trước khi thực hiện các hoạt động khai thác rừng. <p>Thuế và phí</p>

<p>ii. Không có tác động tiêu cực đối với các khu rừng quan trọng về mặt sinh thái, văn hóa và các khu vực có ý nghĩa xã hội hoặc các khu vực được bảo vệ khác, và</p> <p>iii. Không được phá hủy các khu vực có trữ lượng các bon cao; và</p> <p>iv. Tạo ra sự đóng góp dài hạn về bảo tồn, lợi ích kinh tế và/hoặc lợi ích xã hội.</p> <p>f) Các hoạt động tâm linh được ILO công bố về các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc (1988) không được đáp ứng.</p> <p>g) Các hoạt động tâm linh được Liên Hợp Quốc công bố về quyền của người bản địa (2007) không được đáp ứng.</p> <p>h) Gỗ xung đột.</p> <p>i) Cây biến đổi gen.</p> <p>Ghi chú 1 (đối với mục 3.7 b, d và e): Không được xem là “nguồn gây tranh cãi” đối với rừng trồng chu kỳ ngắn với chu kỳ khai thác dưới 35 năm trên đất nông nghiệp.</p> <p>Ghi chú 2 (Đối với mục 3.7 i): Việc hạn chế sử dụng cây biến đổi gen đã được phê chuẩn bởi đại hội đồng PEFC dựa trên nguyên tắc phòng ngừa. Cho đến khi đủ dữ liệu khoa học về cây biến đổi gen chỉ ra rằng tác động của cây biến đổi gen đến sức khỏe của con người và động vật cũng như môi trường là tương đương hoặc tích cực hơn so với các tác động của cây được cải thiện di truyền bằng phương pháp truyền thống, cây biến đổi gen sẽ không được sử dụng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phí khai thác rừng cụ thể như tiền bản quyền, thanh toán phí cây đứng và các khoản phí khác dựa trên khối lượng, cũng như thuế hoặc phí diện tích đất, dựa trên phân loại chính xác về số lượng, chất lượng và loài. - Thuế GTGT và các loại thuế khác (bao gồm cả thuế thu nhập và thuế lợi tức) áp dụng đối với nguyên liệu bán ra, kể cả bán nguyên liệu là rừng trồng (bán hàng tồn kho) <p>Hoạt động khai thác gỗ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật và công nghệ khai thác bao gồm thời điểm thu hoạch, chặt có chọn lọc, gỗ tái sinh làm nơi trú ẩn, chặt hạ cả cây, vận chuyển gỗ từ địa điểm chặt và hạn chế theo mùa - Các khu vực được bảo vệ và các loài được bảo vệ bao gồm các loài quý hiếm hoặc có nguy cơ tuyệt chủng và môi trường sống hoặc môi trường sống tiềm năng của chúng, bao gồm cả việc xác định các khu vực được bảo vệ - Đánh giá tác động môi trường liên quan đến thu hoạch, mức độ thiệt hại có thể chấp nhận được và sự xáo trộn tài nguyên đất, thiết lập các vùng đệm (ví dụ: dọc theo dòng nước, khu vực mờ, khu vực sinh sản), duy trì cây được giữ lại trên địa điểm chặt hạ, hạn chế theo mùa trong thu hoạch, và các yêu cầu về môi trường đối với máy móc lâm nghiệp <p>Quyền về sức khỏe và an toàn của người lao động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết bị bảo hộ cá nhân cho những người tham gia vào các hoạt động lâm nghiệp, sử dụng phương pháp chặt hạ và vận chuyển an toàn, thiết lập các khu vực bảo vệ xung quanh địa điểm khai thác, tuân thủ các yêu cầu về an toàn đối với máy móc được sử dụng cũng như các yêu cầu về an toàn liên quan đến việc sử dụng hóa chất - Tuyển dụng nhân sự tham gia vào các hoạt động lâm nghiệp, bao gồm hợp đồng và giấy phép lao động, bảo hiểm bắt buộc, chứng chỉ năng lực và các yêu cầu đào tạo khác, nộp thuế bảo hiểm xã hội và thuế thu nhập cá nhân - Độ tuổi lao động tối thiểu và độ tuổi tối thiểu đối với nhân viên tham gia vào công việc nguy hiểm, luật chống lao động cưỡng bức và bắt buộc, phân biệt đối xử và luật cho phép tự do của hiệp hội
--	--

	<p>Quyền của bên thứ ba</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền theo phong tục và truyền thống liên quan đến các hoạt động khai thác rừng, bao gồm chia sẻ lợi ích - Quyền của người dân bản địa liên quan đến các hoạt động lâm nghiệp - “Sự đồng ý tự nguyện, trước và được cung cấp đầy đủ thông tin” liên quan đến việc chuyển giao quyền quản lý rừng và các quyền theo thông lệ cho tổ chức phụ trách hoạt động khai thác <p>Thương mại và vận tải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại nguyên liệu thu hoạch theo loài, số lượng, và phẩm chất liên quan đến thương mại và vận tải - Giấy phép kinh doanh và chứng từ vận chuyển đi kèm với việc vận chuyển gỗ từ hoạt động lâm nghiệp - Giao dịch ra nước ngoài và chuyển giá - Giấy phép CITES - Giấy phép xuất khẩu/nhập khẩu và phân loại sản phẩm liên quan đến hải quan (mã số, số lượng, chất lượng và chủng loại) <p>Truy xuất và/hoặc thẩm định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình truy xuất/ hoặc thẩm định, bao gồm, ví dụ, hệ thống thẩm định/chăm sóc khách hàng, nghĩa vụ kê khai <p>Các công ước quốc tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) - Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia - Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng - Công ước đa dạng sinh học (CBD) - Công ước Bảo vệ Di sản Văn hóa và Thiên nhiên Thế giới
--	--

	<ul style="list-style-type: none"> • Các hành vi tham nhũng bao gồm hối lộ công chức; tham ô, mua bán ảnh hưởng, lợi dụng chức quyền, làm giàu bất chính của công chức; và hối lộ và tham ô trong khu vực tư nhân, cũng như rửa tiền và cản trở công lý (các lĩnh vực được quy định trong Công ước Liên Hợp Quốc về Chống tham nhũng) • Nguồn thông tin về các công ước, điều ước quốc tế liên quan đã được các quốc gia phê chuẩn bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - https://treaties.un.org/ - https://indicators.ohchr.org/ - https://tbinternet.ohchr.org/ - https://www.ilo.org/dyn/normlex/en/f?p=1000:12001:::NO:: - https://iea.uoregon.edu/ - https://www.coe.int/en/web/conventions/ • Mục 3.7.e) Việc chuyển đổi rừng xảy ra trong các trường hợp hợp lý khi tất cả các yêu cầu trong các mục từ i đến iv được đáp ứng. • Mục 3.7.e) Nếu việc chuyển đổi không tuân thủ luật hiện hành theo 3.7.a, thì đó là một chuyển đổi bất hợp pháp và do đó gây tranh cãi độc lập với việc tuân thủ 3.7.e). • Mục 3.7.f) về bản chất đòi hỏi tinh thần của Tuyên bố Nhân quyền của Liên hợp quốc phải được đáp ứng. Điều này dựa trên sự công nhận của ILO rằng các công ước lao động quốc tế, đặc biệt là các công ước liên quan đến quyền tự do lập hội, chỉ có thể có hiệu lực nếu các quyền dân sự và chính trị được ghi trong Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. • Để biết thêm thông tin về Mục 3.7.g), vui lòng tham khảo UNDRIP. • Lưu ý 1 cho mục 3.7 b, d và e: Việc áp dụng định nghĩa đất nông nghiệp cần xem xét tiêu chuẩn PEFC quốc gia đã được phê duyệt (nếu có), thuật ngữ lâm nghiệp quốc gia và các yêu cầu pháp lý. • Những người được cấp giấy chứng nhận phải tiến hành kinh doanh một cách công bằng và có đạo đức.
3.8 Phương pháp tín dụng	

<p>Là phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm trong đó các khoản tín dụng đạt được từ nguyên liệu chứng nhận được chuyển sang nguồn nguyên liệu kiểm soát PEFC trong cùng một nhóm sản phẩm PEFC</p>	
<p>3.9 Hệ thống giải trình trách nhiệm (DDS)</p> <p>Là một khung các quy trình và biện pháp bao gồm thu thập thông tin, đánh giá rủi ro và giảm thiểu rủi ro được thực hiện bởi một tổ chức nhằm làm giảm rủi ro đối với nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng có nguồn gốc từ nguồn gây tranh cãi.</p> <p>Ghi chú: Tổ chức có thể hợp tác với tổ chức khác hoặc sử dụng các dịch vụ bên ngoài cho việc thực hiện một hệ thống trách nhiệm giải trình, nhưng tổ chức chịu trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bước đầu tiên của việc triển khai DDS được có tên gọi khác nhau trong tiêu chuẩn. Nó được gọi là “tiếp cận thông tin” và “thu thập thông tin”. Thuật ngữ là tương đương và đề cập đến cùng một bước.
<p>3.10 Các khu rừng quan trọng về mặt sinh thái</p> <p>Là các khu rừng:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Có các hệ sinh thái được bảo vệ, quý hiếm, nhạy cảm hoặc mang tính đại diện • Có sự tập trung quan trọng các loài đặc hữu và môi trường sống của các loài bị đe dọa, được xác định trong danh sách tham khảo được công nhận. • Có các nguồn tài nguyên di truyền tại chỗ có nguy cơ tuyệt chủng hoặc được bảo vệ • Góp phần vào các khu cảnh quan rộng lớn có ý nghĩa toàn cầu, khu vực và quốc gia với sự bố trí tự nhiên và sự phong phú của các loài diễn ra một cách tự nhiên 	
<p>3.11 Nguyên liệu đầu vào tương đương</p> <p>Nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng có thể được thay thế lẫn nhau mà không làm thay đổi đáng kể hình thức, chức năng, phẩm cấp, loại hoặc giá trị của sản phẩm đầu ra.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Theo định nghĩa “nguyên liệu đầu vào tương đương”, tất cả các đặc tính của sản phẩm đầu ra - hình thức, chức năng, phẩm cấp, chủng loại hoặc giá trị - là thống nhất. <p>Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chân bàn có thể là gỗ vân sam hoặc gỗ thông có chất liệu tương đương nếu hình thức, chức năng, phẩm cấp, chủng loại, giá trị của sản phẩm đầu ra không thay đổi. - Các loại gỗ khác nhau như OSB có thể được thay thế bằng ván dăm hoặc ván dăm nếu bề ngoài, chức năng, cấp, loại hoặc giá trị của sản

	<p>phẩm đầu ra không thay đổi. PEFC GD 2001:2022 – Chuỗi hành trình sản phẩm và các tiêu chuẩn liên quan – Hướng dẫn sử dụng 13</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ván sàn gỗ bao gồm gỗ tự nhiên và ván sợi, trong đó gỗ tự nhiên có thể từ cây óc chó, hoặc gỗ tự nhiên tương đương như sồi Mỹ, xoan đào. - Bột gỗ cơ học từ các loài có nhựa như linh sam hoặc thông • “Mức độ quan trọng” được hiểu là “rõ ràng” hoặc “đáng chú ý”. • “Hình thức bên ngoài” được hiểu là tất cả các đặc điểm nhìn thấy được của sản phẩm bao gồm hình dạng, màu sắc, kích thước và kết cấu.
<p>3.12 Rừng</p> <p>Là một khu đất có diện tích tối thiểu từ 0,05 -1,0 ha có tán cây che phủ (hoặc mức mật độ tương đương) nhiều hơn 10-30%, với tiềm năng đạt chiều cao tối thiểu là 2-5 mét khi trưởng thành. Rừng có thể bao gồm một trong hai loại, rừng khép tán nơi mà cây tạo thành nhiều tầng và cây bụi che phủ một tỷ lệ cao diện tích đất hoặc rừng chưa khép tán. Rừng bao gồm các cây trồng tự nhiên chưa trưởng thành và tất cả các khu vực rừng trồng mà chưa đạt đến một mật độ tán cây là 10-30 %hoặc chiều cao của cây là 2-5 mét, chúng thông thường là các khu vực hình thành một phần của khu rừng mà tạm thời chưa đạt được mật độ do sự can thiệp của con người chẳng hạn như khai thác hoặc các nguyên nhân tự nhiên nhưng được kỳ vọng trở lại thành rừng (nguồn: Liên Hợp Quốc 2002).</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Định nghĩa về rừng có thể khác nhau ở cấp quốc gia. Định nghĩa này phải được áp dụng bởi các tổ chức ở các quốc gia không có tiêu chuẩn Quản lý rừng quốc gia được PEFC công nhận. Đối với các quốc gia tồn tại tiêu chuẩn Quản lý rừng quốc gia thì các định nghĩa này phải liên quan tới nó.
<p>3.13 Nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng</p> <p>Nguyên liệu có nguồn gốc từ rừng hoặc từ các nguồn khác được PEFC công nhận là đủ điều kiện cho chứng nhận PEFC, ví dụ như cây ngoài rừng, bao gồm nguyên liệu tái chế có xuất xứ từ các lĩnh vực này cũng như nguyên liệu từ gỗ và lâm sản khác ví dụ như cây bản, nấm, quả mọng..., vv, thường được gọi là lâm sản ngoài gỗ.</p>	
<p>3.14 Sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng</p> <p>Là các sản phẩm từ nguyên liệu có nguồn gốc từ rừng và cây ngoài rừng, bao gồm các sản phẩm có thể đo được nhưng không nhìn thấy được, ví dụ như năng lượng được tạo ra từ nguyên liệu có nguồn gốc từ rừng và cây ngoài rừng.</p>	
<p>3.15 Chuyển đổi rừng</p>	

<p>Hoạt động của con người thực hiện chuyển đổi rừng thành đất canh tác khác (phi lâm nghiệp) hoặc thành rừng trồng.</p> <p>Ghi chú: Rừng tái sinh bằng việc trồng hoặc gieo hạt trực tiếp và/hoặc sự thúc đẩy nguồn giống tự nhiên do con người, cùng loài chiếm ưu thế như đã được khai thác hoặc các loài khác đã tồn tại trong lịch sử hỗn loài không được xem là một sự chuyển đổi.</p>	
<p>3.16 Rừng trồng</p> <p>Rừng hoặc đất trồng các loài cây nhập nội, và có thể là cây bản địa được hình thành thông qua quá trình trồng rừng hoặc gieo hạt với mục đích chính là sản xuất gỗ hoặc lâm sản ngoài gỗ và dịch vụ.</p> <p>Ghi chú 1: Rừng trồng bao gồm tất cả các cây trồng của các loài nhập nội được trồng để sản xuất gỗ hoặc lâm sản ngoài gỗ và dịch vụ.</p> <p>Ghi chú 2: Rừng trồng có thể bao gồm các diện tích trồng một vài loài cây bản địa có yêu cầu làm đất theo hướng thâm canh; trồng rừng theo hàng hoặc các khu vực rừng trồng đều tuổi.</p> <p>Ghi chú 3: Việc áp dụng các định nghĩa cần phải xem xét các thuật ngữ lâm nghiệp quốc gia và các yêu cầu pháp lý.</p>	
<p>3.17 Cây biến đổi gen</p> <p>Là cây trong đó vật chất di truyền đã bị thay đổi theo cách không xảy ra một cách tự nhiên bằng cách thụ phấn và/hoặc sự tái hợp tự nhiên, cần xem xét luật hiện hành khi đưa ra định nghĩa cụ thể về sinh vật biến đổi gen.</p> <p>Ghi chú 1: Các kỹ thuật sau được xem như là sự biến đổi gen dẫn đến cây biến đổi gen (Hướng dẫn 2001/18/EC của liên minh Châu Âu):</p> <ol style="list-style-type: none"> 1) Kỹ thuật tái hợp axit nucleic liên quan đến việc hình thành sự kết hợp mới của vật chất di truyền bằng cách chèn các phân tử axit nucleic được tạo ra bằng bất cứ phương pháp/phương tiện nào ở bên ngoài sinh vật vào bất cứ sinh vật nào, vi khuẩn tự nhân bản nào hoặc hệ sinh vật khác và sự phối hợp của chúng vào một sinh vật chủ mà chúng không xảy ra một cách tự nhiên, nhưng chúng có khả năng tiếp tục nhân giống. 2) Các kỹ thuật liên quan đến việc đưa trực tiếp vật chất di truyền được chuẩn bị bên ngoài sinh vật vào một sinh vật bao gồm cấp độ vi mô và vĩ mô. 	

<p>3) Sự dung hợp tế bào (bao gồm sự dung hợp tế bào nguyên sinh) hoặc các kỹ thuật lai tạo tế bào sống với các tổ hợp mới của vật chất gen có thể di truyền được hình thành thông qua sự dung hợp của hai tế bào hoặc nhiều hơn bằng các phương pháp không xảy ra một cách tự nhiên.</p> <p>Ghi chú 2: Các kỹ thuật sau không được xem là sự biến đổi gen dẫn tới cây biến đổi gen (Hướng dẫn 2001/18/EC của Liên minh Châu Âu)</p> <p>1) Nhân giống trong ống nghiệm</p> <p>2) Các quá trình tự nhiên như: sự tiếp hợp, sự truyền tính trạng, sự biến đổi</p> <p>3) Kích thích tính trạng đa bội</p>	
<p>3.18 Loại nguyên liệu</p> <p>Là nguyên liệu với các đặc tính cụ thể bao gồm các loại sau: Nguyên liệu chứng nhận PEFC, nguyên liệu khác, nguyên liệu trung tính và nguồn kiểm soát PEFC.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Xem thêm hướng dẫn về định nghĩa 3.40, Cây ngoài Rừng.
<p>3.19 Tổ chức có nhiều địa điểm</p> <p>Là tổ chức có trung tâm điều hành được xác định (và sau đây gọi là <i>văn phòng trung tâm</i>) mà tại đó các hoạt động liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm được lập kế hoạch, kiểm soát và quản lý, và có một hoặc nhiều địa điểm mà tại đó các hoạt động đó được thực hiện toàn bộ hoặc một phần.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Một chứng chỉ riêng lẻ có thể bao gồm nhiều hơn một địa điểm, nếu không có hoạt động chuỗi hành trình sản phẩm nào xảy ra trên địa điểm mà chủ sở hữu chứng chỉ đã đăng ký địa chỉ hợp pháp. Xem PEFC ST 2003, chú thích 1 của yêu cầu 7.7.1.b. • Mặt khác, nếu một chứng chỉ bao gồm nhiều hơn một địa điểm diễn ra hoạt động chuỗi hành trình sản phẩm, không phụ thuộc vào khoảng cách giữa các địa điểm hoặc bất kỳ yếu tố nào khác, thì chứng chỉ được coi là nhiều địa điểm.
<p>3.20 Nguyên liệu trung tính</p> <p>Là loại nguyên liệu không phải là nguyên liệu từ rừng và cây trồng ngoài rừng, ví dụ như kim loại hoặc nhựa, không được đưa vào tính toán hàm lượng chứng nhận của một nhóm sản phẩm.</p>	
<p>3.21 Tổ chức</p> <p>Cá nhân hay một nhóm người có chức năng chủ sở hữu với trách nhiệm, quyền hạn và các mối quan hệ để đạt được các mục tiêu của tổ chức mình.</p> <p>Ghi chú: Theo tiêu chuẩn này một tổ chức đang thực hiện các yêu cầu của tiêu chuẩn trong khi đang sở hữu chứng chỉ được công nhận bởi Hội đồng PEFC.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thuật ngữ “tổ chức” chỉ một thực thể được chứng nhận theo tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC đang đưa ra các khai báo của PEFC về nội dung của nguyên liệu được chứng nhận hoặc các nguồn kiểm soát PEFC đối với khách hàng (3.29) của PEFC và có thể xác định rõ ràng nhà cung cấp PEFC (3.38) và khách hàng PEFC.

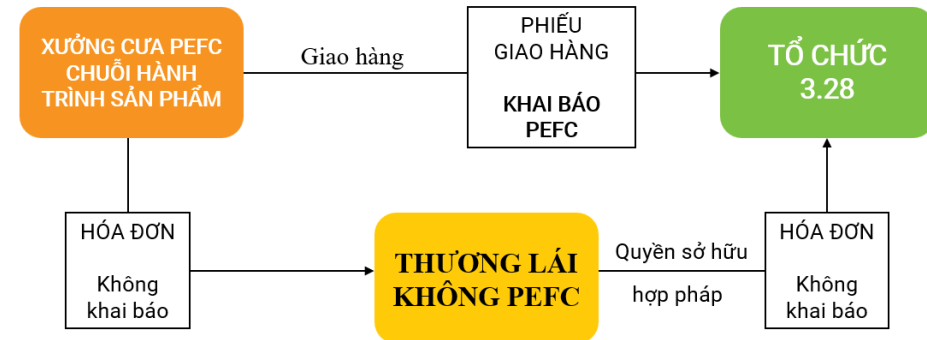
- Bất kỳ tổ chức nào khai báo thông qua chuỗi hành trình sản phẩm PEFC cho khách hàng của mình phải được chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC và có giấy phép Nhãn PEFC.
- Thuật ngữ “nhà cung cấp” (3.21) đề cập đến một thực thể đang trực tiếp cung cấp nguyên liệu/sản phẩm cho các nhóm sản phẩm PEFC của tổ chức cùng với khai báo của PEFC về nội dung của nguyên liệu được chứng nhận hoặc các nguồn kiểm soát PEFC. Nhà cung cấp truyền đạt các khai báo PEFC trong tài liệu liên quan đến việc cung cấp nguyên liệu đáp ứng các yêu cầu của 5.1.1.
- Thuật ngữ “khách hàng PEFC” (3.29) đề cập đến một thực thể mà tổ chức đưa ra khai báo PEFC về nội dung của tài liệu được chứng nhận hoặc nguồn kiểm soát PEFC. Tổ chức truyền đạt các khai báo PEFC tới khách hàng PEFC trong tài liệu liên quan đến việc cung cấp tài liệu, đáp ứng các yêu cầu của 5.2.1.
- Các định nghĩa về “nhà cung cấp PEFC” và “khách hàng PEFC” lần lượt dựa trên “người đưa ra khai báo PEFC” và “khai báo PEFC được đưa ra cho ai”, bất kể việc giao hàng thực tế hay quyền sở hữu nguyên liệu/sản phẩm được cung cấp.



- Điều quan trọng cần lưu ý là với mục đích triển khai chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức, nhà cung cấp chứng nhận PEFC cung cấp nguyên liệu chứng nhận PEFC có thể không phải là chủ sở hữu hợp pháp của nguyên liệu được cung cấp. Nhà cung cấp nguyên liệu được chứng nhận có thể là một công ty được chứng nhận về chuỗi hành trình sản phẩm đang cung cấp nguyên liệu cho tổ chức. Trong trường hợp này, quy trình khiếu nại chuỗi hành trình sản phẩm không xem xét tính hợp pháp mà xem xét quyền sở hữu vật chất đối với tài liệu, với điều kiện là chuỗi hành trình sản phẩm vẫn còn duy trì.
- Ví dụ 1: Tổ chức tìm nguồn gỗ xẻ từ nhà môi giới không chứng nhận PEFC. Hóa đơn từ nhà môi giới không thể khai báo PEFC. Tuy nhiên, gỗ xẻ được

cung cấp trực tiếp từ xưởng cưa chứng nhận PEFC. Phiếu giao hàng nêu rõ khai báo của PEFC và xác định xưởng cưa là nhà cung cấp và tổ chức là khách hàng. Trong trường hợp này, tổ chức có thể chỉ định xưởng cưa chứng nhận PEFC là “nhà cung cấp” và chấp nhận nguồn cung cấp có chứng nhận PEFC, miễn là phiếu giao hàng đáp ứng tất cả các yêu cầu của 5.1.1

NHÀ CUNG CẤP (3.38)



Ví dụ 2: Tổ chức đang bán nguyên liệu cho một nhà môi giới chứng nhận PEFC và vận chuyển nguyên liệu đến một nhà in chứng nhận PEFC. Trong ví dụ này, bất cứ khi nào có thể, tổ chức nên chọn thực thể mà tổ chức đưa ra khai báo PEFC và do đó sẽ là khách hàng PEFC của tổ chức. Vì cả hai công ty (nhà môi giới và nhà in) đều được chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC nên họ có thể chọn một trong hai. Để tránh tính hai lần tín dụng, chỉ một tổ chức có thể coi tài liệu được khai báo là một phần trong chuỗi hành trình sản phẩm của họ.

- Trong sơ đồ bên dưới, có một ví dụ trong đó khách hàng PEFC là nhà in và chỉ bao gồm khai báo PEFC trong phiếu giao hàng

<p>3.22 Nguyên liệu khác</p> <p>Là loại nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng chưa xác định thông qua hệ thống trách nhiệm giải trình của tổ chức đó là “rủi ro không đáng kể” mà nguyên liệu đó là nguồn gây tranh cãi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hệ thống trách nhiệm giải trình PEFC (DDS) được áp dụng cho nguyên liệu được phân loại là “nguyên liệu khác” sẽ được đưa vào nhóm sản phẩm PEFC. Sau khi thực hiện DDS đối với nguyên liệu, nếu kết quả là rủi ro không đáng kể đến từ các nguồn gây tranh cãi, tài liệu sẽ trở thành nguồn kiểm soát PEFC.
<p>3.23 Sử dụng nguồn lực ngoài</p> <p>Các hoạt động thực tiễn liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của một tổ chức đang được thực hiện bởi một đơn vị khác mà không có sự kiểm soát và giám sát liên tục từ tổ chức.</p> <p>Ghi chú: Vận chuyển, bốc dỡ và lưu kho nguyên liệu/sản phẩm không phải là sử dụng nguồn lực ngoài trừ khi có rủi ro là nguyên liệu với nhiều loại khác nhau hoặc nguyên liệu với lượng chứng nhận khác nhau bị trộn lẫn với nhau.</p>	
<p>3.24 Nguyên liệu chứng nhận PEFC</p> <p>a) Nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng được phân phối bởi nhà cung cấp có chứng chỉ được PEFC công nhận với khai báo “x% chứng nhận PEFC” (“x% PEFC certified”), hoặc phân phối bởi nhà cung cấp có chứng chỉ PEFC được công nhận dựa trên tiêu chuẩn quản lý rừng được PEFC công nhận với hệ thống khai báo khác được PEFC chứng thực.</p> <p>Ghi chú: Các hệ thống khai báo được PEFC chứng thực được công bố trực tuyến trên website của PEFC.</p> <p>b) Nguyên liệu tái chế (không được phân phối với khai báo “x% chứng nhận PEFC)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các sản phẩm được phân phối với khai báo “100% nguyên bản PEFC” được coi là nguyên liệu chứng nhận PEFC. • Các thực thể chứng nhận theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (SFM) được PEFC chứng thực có thể sử dụng các khai báo cụ thể về chương trình của các tiêu chuẩn quốc gia được PEFC chứng thực để thông báo nguồn gốc của sản phẩm trong khu vực được bao phủ bởi tiêu chuẩn cho khách hàng với chuỗi hành trình sản phẩm PEFC. • Bạn có thể tìm thấy các tiêu chuẩn SFM và chuỗi hành trình sản phẩm được PEFC xác nhận trong hướng dẫn được cung cấp cho mục 3.27 của tài liệu này.

<p>3.25 Sản phẩm chứng nhận PEFC</p> <p>Là sản phẩm được bán/chuyển nhượng bởi một tổ chức với khai báo “x% chứng nhận PEFC”.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Sản phẩm được bán/chuyển nhượng với khai báo “100% nguyên bản PEFC” được coi là sản phẩm chứng nhận PEFC.
<p>3.26 Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC</p> <p>Là các quy trình của một tổ chức để quản lý các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng và các thông tin liên quan đến loại nguyên liệu tạo ra sản phẩm đó để đưa ra các khai báo PEFC chính xác và có thể xác minh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • PEFC ST 2002, Chuỗi hành trình sản phẩm, là một tiêu chuẩn quốc tế bao gồm các yêu cầu cần phải được đáp ứng bởi một tổ chức cần phải đáp ứng để thực hiện thành công chuỗi hành trình sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng, và đưa ra khai báo PEFC khẳng định với khách hàng về nguồn gốc của lâm sản và sản phẩm từ cây tại các khu rừng được quản lý bền vững, nguyên liệu tái chế và các nguồn kiểm soát PEFC. Nó đã sẵn sàng để được sử dụng bởi những người có chứng chỉ. Ngoài ra, Hội đồng PEFC cũng xác nhận các tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm cụ thể của hệ thống (xem danh sách bên dưới). Các yêu cầu để phát triển và chứng thực các tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm cụ thể của hệ thống cũng giống như đối với việc phát triển và chứng thực các tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững. Chúng được mô tả trong PEFC ST 1001, Quy trình thiết lập tiêu chuẩn và PEFC GD 1007, Chứng thực và công nhận lẫn nhau. • Các tiêu chuẩn chuỗi hành trình cụ thể của hệ thống sau đây đã được PEFC xác nhận dựa trên tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế của PEFC ST 2002:2020: Tài liệu Tiêu chuẩn SGEN 4, chuỗi hành trình sản phẩm của rừng và cây ngoài rừng - các yêu cầu và Chuỗi hành trình sản phẩm SFI 2022 ST (Phần 4) và CFCC Phần Năm, Chuỗi hành trình sản phẩm- Các yêu cầu. • Để biết hướng dẫn về cách nguyên liệu từ tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm cụ thể của hệ thống được PEFC chứng thực có thể tham gia vào chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC và cách nguyên liệu đó được xem xét theo danh mục nguyên liệu PEFC, hãy xem phần làm rõ định nghĩa 3.27 khai báo PEFC. • Khi mua cây đứng từ một khu rừng chứng nhận PEFC, không phụ thuộc vào thời điểm khai báo đầu tiên đối với chủ sở hữu chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC được thông qua, chủ sở hữu chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC phải đảm bảo rằng, tại và trong thời gian các hoạt động thu hoạch và thời gian giao hàng, chứng chỉ PEFC SFM có hiệu lực. Điều này cũng áp dụng cho các nguyên liệu từ cây hoặc rừng khác.

	<ul style="list-style-type: none"> • Khi mua cây đứng không chứng nhận PEFC, chủ sở hữu chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC phải đảm bảo rằng cây không đến từ các nguồn gây tranh cãi, không chỉ tại thời điểm mua cây mà còn tại thời điểm giao hàng. Điều này cũng áp dụng cho các nguyên liệu làm từ cây hoặc rừng khác. • Nếu cây đứng được mua từ một khu rừng chứng nhận PEFC, tổ chức phải đảm bảo rằng những cây đó vẫn được bao phủ bởi chứng chỉ PEFC SFM hợp lệ và xem xét liệu có bất kỳ lo ngại có căn cứ nào rằng tài liệu có thể trở thành nguồn gây tranh cãi vào thời điểm đó hay không giao hàng. Nếu cần thiết, DDS sẽ cần phải được sửa đổi. • Trong trường hợp một tổ chức (ví dụ: người khai thác gỗ) mua những cây đứng không được chứng nhận mà sau đó được bao gồm trong phạm vi của chứng chỉ SFM, thì có thể được coi là đã được chứng nhận, với điều kiện là tại thời điểm giao hàng: <ul style="list-style-type: none"> - Đơn vị quản lý rừng có chứng chỉ quản lý rừng hợp lệ. - Tài liệu bổ sung được cấp cho tổ chức bao gồm khiếu nại PEFC hoặc khiếu nại cụ thể khác của hệ thống được PEFC công nhận. - Việc xem xét DDS chứng minh rằng chúng không gây tranh cãi.
<p>3.27 Khai báo PEFC</p> <p>Sự công bố của tổ chức về nguyên liệu/sản phẩm được chỉ ra trong tài liệu bán và phân phối hàng hóa gồm có khai báo “x% chứng nhận PEFC” và “nguồn kiểm soát PEFC”.</p> <p>Ghi chú 1: Để làm nổi bật nguyên liệu chứng nhận PEFC mà chưa được trộn với nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC, các tổ chức thực hiện phương pháp tách biệt vật lý có thể sử dụng từ “100% nguyên bản PEFC” (“100% PEFC Origin” thay cho “100% chứng nhận PEFC” (100% PEFC certified”) đối với nguyên liệu chứng nhận PEFC mà được phân phối bởi nhà cung cấp là chủ rừng được cấp chứng chỉ do PEFC công nhận dựa trên tiêu chuẩn quản lý rừng được chứng thực bởi PEFC với khai báo “100% chứng nhận PEFC” hoặc với một hệ thống khai báo khác được chứng thực bởi PEFC. Tổ chức nhận nguyên liệu với khai báo “100% nguyên bản PEFC” và thực hiện phương pháp phần trăm hoặc phương pháp tín dụng thì nguyên liệu đó sẽ được dùng khai báo PEFC là “100% chứng nhận PEFC”.</p> <p>Ghi chú 2: Danh mục các từ viết tắt được PEFC chấp nhận và bản dịch các khai báo PEFC có sẵn trên PEFC website</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chữ viết tắt X% PEFC được chấp nhận cho X% chứng nhận PEFC. • Bản dịch được chấp nhận của các khai báo PEFC (3.27 Lưu ý 2) có thể được sử dụng khi tổ chức và khách hàng PEFC có trụ sở tại cùng một quốc gia hoặc họ có trụ sở tại các quốc gia sử dụng cùng một ngôn ngữ (ví dụ: một tổ chức có trụ sở tại Đức và khách hàng của PEFC có trụ sở tại Áo có thể sử dụng các yêu cầu của PEFC bằng tiếng Đức). Trong các trường hợp khác, yêu cầu PEFC bằng tiếng Anh được sử dụng. • Khai báo PEFC và Nhãn mác PEFC là hai phần khác nhau. Khai báo PEFC là khai báo về nguyên liệu/sản phẩm do đơn vị sở hữu chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC thực hiện để thực hiện các yêu cầu truy xuất nguồn gốc của tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC, sử dụng các khai báo PEFC. Văn bản được sử dụng như một phần của nhãn PEFC hoặc bất kỳ văn bản nào được sử dụng cùng với Nhãn PEFC theo PEFC ST 2001, Nhãn mác PEFC, được gọi là thông điệp nhãn. Thông điệp nhãn PEFC có thể được sử dụng bằng các ngôn ngữ khác theo PEFC ST 2001:2020 8.1.4.3

- | | |
|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none">• Các công ty được chứng nhận theo tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm dành riêng cho hệ thống (vui lòng xem hướng dẫn 3.26, chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC) được PEFC chứng thực theo PEFC ST 2002:2020, khi cung cấp tài liệu cho một tổ chức được chứng nhận theo PEFC ST 2002:2020, sẽ cần thực hiện yêu cầu bồi thường chuỗi hành trình sản phẩm PEFC. Có thể tìm thấy sự tương đương của các khai báo và luồng khai báo giữa các tiêu chuẩn chuỗi hành trình cụ thể của hệ thống đã được chứng thực và tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế của PEFC bên dưới. |
|--|---|

Khai báo cụ thể của các hệ thống tương đương

Khai báo PEFC ST 2002:2020	Khai báo cụ thể của hệ thống tương đương			
	Khai báo SGEC CoC	Khai báo CFCC CoC	Khai báo SFI CoC	Khai báo gỗ có trách nhiệm (responsible wood)
100% PEFC Nguyên bản	100% SGEC Nguyên bản	100% CFCC Nguyên bản	SFI 100% từ rừng được chứng nhận	
X% chứng nhận PEFC	X% chứng nhận SGEC	X% chứng nhận CFCC	SFI X% hàm lượng rừng được chứng nhận	Chứng nhận gỗ có trách nhiệm (RW)
			SFI Tín dụng hoặc 100% được tính theo phương pháp tín dụng	
			Ít nhất X% Hàm lượng rừng được chứng nhận SFI	
			100% Thành phần rừng SFI được chứng nhận- Nguyên liệu thô từ một khu rừng được chứng nhận theo tiêu chuẩn quản lý rừng chấp nhận được cấu thành yêu cầu về 100% thành phần rừng được chứng nhận	
			X% Hàm lượng tái chế SFI	
			X% SFI được tái chế trước khi sử dụng	
100% SFI được tái chế sau khi sử dụng				
Nguồn kiểm soát PEFC	Nguồn kiểm soát SGEC	Nguồn kiểm soát CFCC	% Nguồn chứng nhận SFI hoặc nguồn chứng nhận SFI	Nguồn kiểm soát RW

	<ul style="list-style-type: none"> Theo PEFC ST 2002, các thực thể được chứng nhận theo tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm cụ thể của hệ thống được PEFC xác nhận (ví dụ: tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm SFI ST, tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm SGEC), phải sử dụng các xác nhận quyền sở hữu của PEFC khi chuyển các xác nhận quyền sở hữu cho các thực thể được chứng nhận theo tiêu chuẩn PEFC ST 2002:2020 (ví dụ: khi một thực thể được chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm của SGEC chuyển yêu cầu cho một thực thể được chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC, thực thể được chứng nhận SGEC phải sử dụng các khai báo của PEFC. Khi một công ty được chứng nhận SGEC chuyển khai báo cho một công ty được chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm Gỗ có trách nhiệm, họ phải sử dụng các yêu cầu của PEFC). Các tổ chức có tùy chọn sử dụng yêu cầu kép, ví dụ: 92% chứng nhận SGEC/ 92% chứng nhận PEFC, khi có sự tương đương như vậy (xem thêm hướng dẫn về yêu cầu 5.2.2) Danh sách các từ viết tắt được PEFC chấp nhận và bản dịch của các khai báo PEFC có tại liên kết này: https://tree.es/claimtranslations
--	--

<p>3.28 Nguồn kiểm soát PEFC</p> <p>Loại nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng mà một tổ chức đã xác minh thông qua hệ thống trách nhiệm giải trình của mình là “rủi ro thấp” mà nguyên liệu này từ nguồn gây tranh cãi.</p> <p>Ghi chú: “Nguồn kiểm soát PEFC” cũng là khai báo PEFC có thể được sử dụng như loại nguyên liệu.</p>	
<p>3.29 Khách hàng PEFC</p> <p>Là đơn vị pháp nhân nhận từ một tổ chức có các sản phẩm có khai báo PEFC có quyền sở hữu pháp lý và/hoặc sở hữu vật chất.</p> <p>Ghi chú 1: Khi nguyên liệu/sản phẩm được phân phối đến một đơn vị pháp nhân không phải là đơn vị có quyền sở hữu pháp lý đối với nguyên liệu, tổ chức phải chỉ định một khách hàng duy nhất đối với mục đích của định nghĩa này, ví dụ đơn vị pháp nhân có quyền sở hữu pháp lý hoặc đơn vị pháp nhân có quyền sở hữu vật chất đối với nguyên liệu.</p> <p>Ghi chú 2: Thuật ngữ khách hàng PEFC cũng có thể được sử dụng nội bộ trong một tổ chức nếu các nhóm sản phẩm tiếp theo được thiết lập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Ghi chú 1 - từ “phải” trong lưu ý này được hiểu là “nên”. • Xem thêm hướng dẫn về định nghĩa 3.21, Tổ chức.
<p>3.30 Nhóm sản phẩm PEFC</p> <p>Là một sản phẩm hoặc nhiều sản phẩm/bộ sản phẩm với nguyên liệu đầu vào tương đương được xác định bởi tên/loại và danh mục sản phẩm, loài hoặc các loài, phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm, loại nguyên liệu, khai báo PEFC mà một tổ chức áp dụng trong chuỗi hành trình sản phẩm của mình.</p> <p>Ghi chú 1: Tổ chức có thể xác định các sản phẩm riêng lẻ, các lô sản phẩm và đơn đặt hàng như là nhóm sản phẩm PEFC.</p> <p>Ghi chú 2: Tổ chức có thể thiết lập một hoặc nhiều nhóm sản phẩm cho việc sản xuất song song hoặc nối tiếp hoặc các quy trình mua bán.</p> <p>Ghi chú 3: Trong trường hợp tổ chức có nhiều địa điểm như được xác định trong phụ lục 2, điểm 2.2 a) của tiêu chuẩn này, nhóm sản phẩm PEFC có thể được sản xuất ở nhiều địa điểm</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Danh sách các loại sản phẩm của PEFC có sẵn trên trang website của PEFC. • Lỗi biên soạn Ghi chú 3 - Trong trường hợp các tổ chức có nhiều địa điểm như được định nghĩa trong Phụ lục 2, 2.3 a) của tiêu chuẩn này, các nhóm sản phẩm PEFC có thể bao gồm một số địa điểm. • Theo Ghi chú 3, cả hệ thống tỷ lệ phần trăm và tín dụng đều có thể được sử dụng ở cấp độ đa địa điểm, trên nhiều địa điểm.
<p>3.31 Chứng nhận PEFC công nhận</p> <p>a) Chứng chỉ quản lý rừng được công nhận còn hiệu lực được cấp bởi tổ chức chứng nhận PEFC công nhận dựa vào một hệ thống/tiêu chuẩn quản lý rừng được chứng thực bởi PEFC.</p>	

<p>b) Chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm được công nhận còn hiệu lực được cấp bởi tổ chức chứng nhận được công nhận bởi PEFC dựa vào tiêu chuẩn này hoặc tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm khác được chứng thực bởi PEFC.</p> <p>Ghi chú 1: Hệ thống chứng chỉ rừng và tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm được PEFC chứng thực có sẵn trên website của PEFC.</p> <p>Ghi chú 2: Trong trường hợp một chứng chỉ nhóm hoặc một chứng chỉ nhiều địa điểm mà nó được xác nhận trong một tài liệu riêng rẽ ví dụ như một phụ lục của chứng chỉ hoặc một chứng chỉ phụ mà một địa điểm hoặc một nhóm tham gia thuộc phạm vi của chứng chỉ, tài liệu riêng lẻ cùng với chứng chỉ được xem là chứng chỉ nhiều địa điểm/nhóm được PEFC công nhận.</p>	
<p>3.32 PEFC website</p> <p>Là website ở địa chỉ www.pefc.org</p>	
<p>3.33 Phương pháp phân trăm</p> <p>Là phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm trong đó hàm lượng được chứng nhận cho một nhóm sản phẩm PEFC cụ thể được tính toán cho một kỳ khai báo cụ thể dựa vào nguyên liệu đầu vào có trong nhóm sản phẩm PEFC.</p>	
<p>3.34 Phương pháp tách biệt vật lý</p> <p>Là phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm kiểm soát một khai báo PEFC cho một nhóm sản phẩm PEFC cụ thể dựa trên sự xác định rõ ràng và/hoặc sự tách biệt các loại nguyên liệu khác nhau thông qua tất cả các hoạt động được thực hiện bởi tổ chức.</p>	
<p>3.35 Nguyên liệu tái chế</p> <p>Là nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng:</p> <p>a) Được thu hồi từ phế liệu trong một quá trình sản xuất. Nó không bao gồm sự tái sử dụng các nguyên liệu như làm lại, nghiền lại hoặc đầu mẩu được tạo ra trong một quá trình sản xuất và có khả năng được thu hồi lại trong cùng quá trình sản xuất tạo ra nó. Không bao gồm các sản phẩm phụ từ quá trình sản xuất sơ chế ví dụ như sản phẩm phụ trong xưởng cưa (mùn cưa, mảnh gỗ vụn, vỏ cây,...vv) hoặc phụ phẩm từ rừng (vỏ cây, dăm từ cành và rễ cây,...vv) do chúng không được coi là phế liệu.</p> <p>b) Được tạo ra bởi các hộ gia đình hoặc các cơ sở thương mại, công nghiệp và tổ chức trong vai trò của họ là người sử dụng cuối cùng của sản phẩm mà các sản phẩm đó không còn được sử dụng như mục đích của sản</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu nguyên liệu được sử dụng theo khai báo tái chế dựa trên hệ thống chứng nhận hoặc tiêu chuẩn khác, tổ chức cần đảm bảo rằng nguyên liệu đó đáp ứng định nghĩa của PEFC về nguyên liệu tái chế. Nếu có, nó có thể được chấp nhận là nguyên liệu tái chế. Các tiêu chuẩn về chuỗi hành trình sản phẩm được PEFC chứng thực đã được đánh giá là đáp ứng định nghĩa về nguyên liệu tái chế của PEFC. • Nguyên liệu không còn được sử dụng cho mục đích đã định khi nó đã hoàn thành vòng đời của nó, theo định nghĩa 3.1.8 của ISO 14021:1999 • Ví dụ về các tài liệu và khai báo có thể được chấp nhận như một khai báo về nguyên liệu tái chế: <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại EN 643 - Thông tin chi tiết sản phẩm

<p>phẩm đó khi nó được tạo ra. Điều này bao gồm sự hoàn trả nguyên liệu từ chuỗi phân phối.</p> <p>Ghi chú 1: Thuật ngữ “có khả năng được thu hồi lại trong cùng quá trình sản xuất tạo ra nó” có nghĩa là nguyên liệu được tạo ra trong một quá trình sản xuất tiếp tục được sử dụng liên tục cho cùng quá trình sản xuất đó tại cùng một địa điểm. Ví dụ như phế liệu được tạo ra trong dây chuyền sản xuất ván nhân tạo mà nó liên tục được sử dụng lại để sản xuất loại ván đó trên chính dây chuyền sản xuất đó. Phế liệu đó không được coi là nguyên liệu tái chế.</p> <p>Ghi chú 2: Định nghĩa này được dựa trên định nghĩa của tiêu chuẩn ISO 14021</p> <p>Ghi chú 3: Các ví dụ khác về nguyên liệu tái chế được đưa ra trong tiêu chuẩn PEFC GD 2001.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu của nhà sản xuất - Tuyên bố pháp lý - Yêu cầu ISO 14021 - Tuyên bố Sản phẩm Môi trường Loại iii, tuân thủ UNI EN 15804 và ISO 14025 (EPD)
---	--

Ví dụ về phân loại nguyên liệu là tái chế/không tái chế

Ví dụ về nguyên liệu	Phân loại	Ghi chú
Chất thải gỗ từ Xây dựng và phá dỡ và gỗ thu được từ các tòa nhà bị tháo dỡ	Tái chế	Nguyên liệu là kết quả của việc thay đổi, xây dựng, phá hủy, khôi phục hoặc sửa chữa bất kỳ cấu trúc vật lý nhân tạo nào bao gồm nhà ở, tòa nhà, cơ sở công nghiệp hoặc thương mại
Bao bì vận chuyển thương mại, chẳng hạn như pa-lét (pallet), thùng, hộp, trống cáp, v.v.	Tái chế	Nguyên liệu được tạo ra bởi các cơ sở thương mại, công nghiệp và thể chế không còn được sử dụng cho mục đích đã định.
Phần gỗ được cắt bỏ từ sản phẩm nội thất bởi nhà sản xuất	Tái chế	Chuyển hướng từ dòng chất thải, nguyên liệu không được sử dụng trong cùng một quy trình mà nó được tạo ra.
Các sản phẩm phụ như mùn cưa hoặc dăm gỗ	Không tái chế	Không phải trước khi sử dụng, cũng không phải sau khi sử dụng. Theo định nghĩa, các sản phẩm phụ được loại trừ rõ ràng khỏi nguyên liệu tái chế trước khi tiêu dùng. Bụi nút bần hoặc bụi than từ quá trình sản xuất sơ cấp, được coi là sản phẩm phụ và không phải nguyên liệu tái chế
Tạp chí, báo và các tài liệu in khác không bán được trả lại từ việc phân phối	Tái chế	Được tạo ra bởi các cơ sở công nghiệp với vai trò là người dùng cuối, sản phẩm không còn được sử dụng cho mục đích đã định của nó nữa
Nội thất bị lỗi thu hồi từ nhà sản xuất, được sử dụng bởi nhà sản xuất	Tái chế	Được tạo ra bởi các cơ sở công nghiệp, cơ sở công nghiệp là người sử dụng cuối cùng của đồ nội thất bị lỗi; sản phẩm không còn có thể được sử dụng cho mục đích ban đầu của nó

Phần cắt bỏ của máy in	Tái chế	Chuyển hướng từ dòng chất thải, nguyên liệu không được sử dụng trong cùng một quy trình mà nó được tạo ra
Giấy phế liệu văn phòng hoặc hộ gia đình được tái chế	Tái chế	Do hộ gia đình phát sinh.
Các loại giấy thu hồi được xác định dựa trên EN 643	Tái chế	Các loại được xác định bởi EN 643 đáp ứng định nghĩa về nguyên liệu tái chế.
Phần nguyên liệu bị gãy/ vỡ do sản xuất giấy hoặc bột giấy được sử dụng trong cùng một quy trình	Không tái chế	Phần nguyên liệu gãy/ vỡ được loại trừ khỏi định nghĩa về nguyên liệu tái chế vì nó là “nguyên liệu được tạo ra trong một quy trình và có khả năng được thu hồi trong cùng một quy trình đã tạo ra nó”.
Nội thất làm từ pallets cũ	Tái chế	
Bụi than	Không tái chế	Bụi than được coi là sản phẩm phụ và do đó không được coi là nguyên liệu tái chế.
Bụi nút bần	Không tái chế	Bụi nút bần được coi là sản phẩm phụ và do đó không được coi là nguyên liệu tái chế.

<p>3.36 Phương pháp phần trăm xoay vòng</p> <p>Là phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm trong đó hàm lượng được chứng nhận của một nhóm sản phẩm PEFC được tính toán cho một kỳ khai báo cụ thể dựa vào nguyên liệu đầu vào trung bình có trong nhóm sản phẩm PEFC trong một khoảng thời gian cụ thể trước kỳ khai báo.</p>	
<p>3.37 Mối quan ngại đã xác thực</p> <p>Thông tin với chứng cứ hoặc bằng chứng chỉ ra rằng nguyên liệu từ rừng và cây trồng ngoài rừng có nguồn gốc từ nguồn gây tranh cãi.</p> <p>Ghi chú: Mối quan ngại đã xác thực có thể là mối quan ngại của bên thứ ba cũng như mối quan ngại của chính tổ chức đó.</p>	
<p>3.38 Nhà cung cấp</p> <p>Là chủ thể cung cấp nguyên liệu đầu vào cho cho nhóm sản phẩm PEFC của tổ chức.</p> <p>Ghi chú 1: Trong trường hợp các sản phẩm chứng nhận PEFC được phân phối thực tế bởi một đơn vị không phải là chủ sở hữu của sản phẩm đó, đơn vị có chứng chỉ được công nhận bởi PEFC và có chỉ định tổ chức là khách hàng PEFC được coi là nhà cung cấp sản phẩm/phân phối được đề cập.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Xem hướng dẫn định nghĩa 3.21, Tổ chức.

<p>Ghi chú 2: Thuật ngữ nhà cung cấp cũng được sử dụng trong cung cấp nội bộ trong một tổ chức khi các nhóm sản phẩm kế tiếp được sản xuất.</p>	
<p>3.39 Sử dụng Nhãn</p> <p>Sử dụng nhãn PEFC trên sản phẩm (on-product) hoặc ngoài sản phẩm (off-product)</p>	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng ngoài sản phẩm có nghĩa là việc sử dụng Nhãn PEFC, ngoài việc sử dụng trên sản phẩm, không đề cập đến một sản phẩm cụ thể hoặc nguồn gốc của nguyên liệu thô trong khu rừng chứng nhận PEFC. Ví dụ về việc sử dụng sản phẩm không phù hợp là Nhãn PEFC trên trang website để quảng cáo rằng tổ chức có chứng chỉ PEFC hoặc ở đầu hóa đơn để cho biết trạng thái được chứng nhận của người giữ chứng chỉ. Sử dụng trên sản phẩm có nghĩa là việc sử dụng Nhãn PEFC liên quan đến nguyên liệu chứng nhận PEFC của sản phẩm hoặc điều đó có thể được người mua hoặc công chúng cảm nhận hoặc hiểu là đề cập đến nguyên liệu chứng nhận PEFC. Việc sử dụng trên sản phẩm có thể là trực tiếp (khi các nhãn PEFC được đặt trên các sản phẩm hữu hình) hoặc gián tiếp (các nhãn đề cập đến các sản phẩm hữu hình mặc dù chúng không được đặt trực tiếp trên sản phẩm).
<p>3.40 Cây ngoài rừng</p> <p>Cây ngoài diện tích đất lâm nghiệp được quốc gia công nhận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Nguyên liệu từ TOF có thể được phân phối theo yêu cầu về nguồn chứng nhận X% PEFC hoặc nguồn kiểm soát PEFC hoặc dưới dạng nguyên liệu khác. Nguyên liệu TOF không còn được coi là nguyên liệu trung tính. Nó được coi là nguyên liệu khác. Nếu nó được phân phối theo yêu cầu của PEFC, thì nó sẽ được phân loại theo khai báo của PEFC (dưới dạng nguồn kiểm soát PEFC hoặc được X% chứng nhận PEFC). Nó cần phải trải qua DDS, theo danh mục nguyên liệu mà nó được phân loại. Để nguyên liệu TOF chứng nhận PEFC, quốc gia nơi nguyên liệu TOF đến cần phải có sẵn các yêu cầu được PEFC chứng thực đối với TOF (dưới dạng ST TOF chuyên dụng hoặc dưới dạng Phụ lục của ST SFM), theo cách tương tự hoạt động cho nguyên liệu SFM thông thường. Danh sách các tiêu chuẩn được PEFC chứng thực theo quốc gia có sẵn trên trang website của PEFC.

4. Yêu cầu về hệ thống quản lý

<p>4.1 Yêu cầu chung</p>	
<p>4.1.1 Tổ chức phải vận hành một hệ thống quản lý phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn này, phải đảm bảo việc thực hiện đúng và duy trì quy trình chuỗi hành trình sản phẩm. Hệ thống quản lý đó phải phù hợp với loại hình, phạm vi và khối lượng công việc hoạt động sản xuất kinh doanh và bao gồm các hoạt động sử dụng nguồn lực bên ngoài liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức và tất cả các địa điểm trong trường hợp là tổ chức nhiều địa điểm (xem Phụ lục 2).</p>	
<p>4.1.2 Tổ chức phải xác định phạm vi chuỗi hành trình sản phẩm của đơn vị mình bằng việc chỉ ra các nhóm sản phẩm PEFC mà các yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm được áp dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Theo điều khoản 7.7.2.d của PEFC ST 2003:2020, tổ chức chứng nhận cần đưa các sản phẩm nằm trong chuỗi hành trình sản phẩm vào phạm vi chứng nhận, theo danh mục sản phẩm của PEFC. Khoản 7.7.2.d) PEFC ST 2003:2020. • Danh sách các loại sản phẩm PEFC có sẵn trên trang website của PEFC • Để bán một sản phẩm có khai báo PEFC, danh mục sản phẩm liên quan phải được đưa vào phạm vi chứng nhận của tổ chức, ở mức thấp nhất có thể. • Đối với các nhóm nhà sản xuất (PEFC ST 2002:2020, Phụ lục 1, 2.3.b), các sản phẩm thuộc phạm vi chứng nhận dự kiến sẽ được chỉ định cho từng người tham gia.
<p>4.1.3 Tổ chức chỉ đưa ra các khai báo PEFC và các tuyên bố liên quan đến PEFC đúng với sự hiểu biết tốt nhất của đơn vị mình và nằm trong phạm vi chuỗi hành trình sản phẩm</p>	
<p>4.2 Quy trình bằng văn bản</p>	
<p>4.2.1 Tổ chức phải thiết lập quy trình bằng văn bản cho hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm của đơn vị mình. Quy trình bằng văn bản phải bao gồm ít nhất các yếu tố sau:</p> <p>a) Trách nhiệm và quyền hạn liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm PEFC</p> <p>b) Mô tả dòng nguyên liệu thô trong quá trình sản xuất /quy trình mua bán, bao gồm cả sự xác định các nhóm sản phẩm.</p> <p>c) Các thủ tục đối với quy trình chuỗi hành trình sản phẩm PEFC bao gồm tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn này, bao gồm:</p>	<ul style="list-style-type: none"> • a) Tham chiếu đến các vị trí công việc được coi là đủ.

<ul style="list-style-type: none"> i. Xác định loại nguyên liệu ii. Tách biệt vật lý của nguyên liệu chứng nhận PEFC, nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC và nguyên liệu khác. iii. Xác định nhóm sản phẩm, tính toán hàm lượng chứng nhận, quản lý tài khoản tín dụng, chuyển đổi đến sản phẩm đầu ra (đối với tổ chức áp dụng phương pháp tỷ lệ phần trăm hoặc phương pháp tín dụng). iv. Bán/chuyển nhượng các sản phẩm và khai báo PEFC bao gồm tài liệu trong đó có các khai báo PEFC và việc sử dụng nhãn trên sản phẩm (onproduct) và ngoài sản phẩm (off-product). v. Lưu trữ hồ sơ vi. Đánh giá nội bộ và kiểm soát sự không phù hợp vii. Hệ thống trách nhiệm giải trình viii. Giải quyết khiếu nại ix. Sử dụng nguồn lực bên ngoài 	
---	--

Xác định danh mục nguyên liệu ở cấp độ giao hàng

JONSSONS TIMBER AB		Invoice	
Anasvagen 40 - 41668 Goteborg • Sweden		Date: 13.03.2020	5
1		Number: 140177	ORIGINAL

Smith LTD	<i>FINAL DESTINATION</i>
MALDOV ROAD STANWAY COLCHESTER ESSEX CO3 0SL ENGLAND VAT GB861447013	MALDON ROAD STANWAY COLCHESTER ESSEX CO3 0SL ENGLAND
2	

Country of origin	SWEDEN	Terms of delivery	FBY COLCHESTER
Country of destination	ENGLAND	Terms of payment	
From/via	GOTHENBURG, HARWICH	Vessel	MS GUSTAV A.
To	COLCHESTER	B/L date	12.03.2020
Buyer's reference	CK14011977	Seller's reference	5012013

Product		Unit price	Amount	Total
lot n. 234			4	
3840 Sawn Spruce, Sawfalling, Special KO, KD 12%, 63% PEFC certified / FSC Mixed 63%	11 pcks	xxxxEURO	40,457 m3	xxxxEURO
lot n. 235				
3E40 Sawn Pine, Sawfalling, Special KO, KO 12%, PEFC Controlled Source / FSC Controlled Wood	10 pcks	xxxxEURO	31,824 m3	xxxxEURO
TOTAL	21 pcks		72,281 m3	xxxxEURO

3

6

4

These goods are softwood which has been kiln dried to below 20% moisture content.

JONSSONS TIMBER AB holds the PEFC Chain of Custody certificate No. 123465, issued by CERTIFICATION SERVICES INTERNATIONAL
 JONSSONS TIMBER AB holds the FSC Chain of Custody certificate No. 123465, issued by CERTIFICATION SERVICES INTERNATIONAL

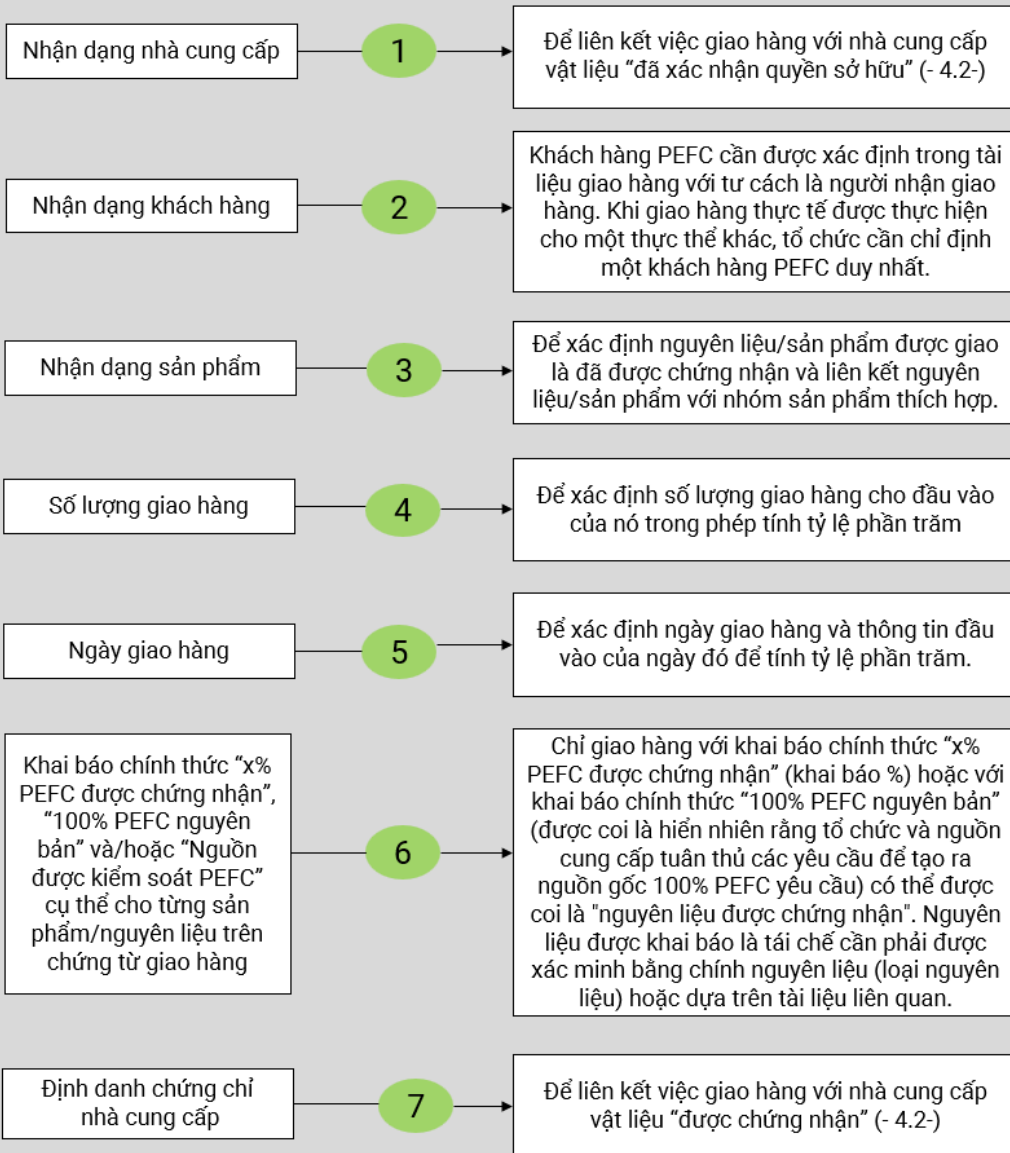
7

Customs item number
 4407093 Sawn wood (spruce, pine) 72,281 m³

Jonssons Timber AB Anasvagen 40 41668 Goteborg Sweden	1	Tel.: +46 (0) 31- 84 33 10 Fax: +46 (0) 31- 84 33 13 Email: info@jonssons-timber.se VAT SW86655442
--	---	---

Nội dung của tài liệu giao hàng

Xác minh



<p>4.3 Trách nhiệm và quyền hạn</p>	
<p>4.3.1 Trách nhiệm chung</p>	
<p>4.3.1.1 Ban lãnh đạo của tổ chức phải xác định và tài liệu hóa cam kết của đơn vị mình để thực hiện và duy trì các yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn này. Cam kết của tổ chức phải được công bố tới nhân viên của tổ chức, nhà cung cấp, khách hàng và các bên quan tâm khác</p>	
<p>4.3.1.2 Ban lãnh đạo của tổ chức phải chỉ định một thành viên của ban lãnh đạo người mà ngoài các trách nhiệm khác, phải có trách nhiệm và quyền hạn chung đối với chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hướng dẫn thông tin để thực hiện đánh giá nội bộ được đưa ra trong ISO 19011.
<p>4.3.2 Quyền hạn và trách nhiệm đối với chuỗi hành trình sản phẩm</p> <p>Tổ chức phải xác định nhân sự triển khai các hoạt động nhằm thực hiện và duy trì chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của đơn vị mình và phải thiết lập quyền hạn và trách nhiệm đối với nhân sự thực hiện các thủ tục 4,2,1 c) i-viii.</p> <p>Ghi chú: Trách nhiệm và quyền hạn đối với chuỗi hành trình sản phẩm nêu trên có thể thêm vào</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Biên tập nhằm. Đúng: 4.2.1 c) i-ix.
<p>4.4 Lưu trữ hồ sơ</p>	
<p>4.4.1 Cung cấp bằng chứng về sự phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn này, tổ chức phải thiết lập và duy trì ít nhất các hồ sơ liên quan đến đến nhóm sản phẩm được đề cập trong chuỗi hành trình sản phẩm của đơn vị mình:</p> <p>a) Hồ sơ của tất cả các nhà cung cấp nguyên liệu đầu vào được phân phối với một khai báo PEFC bao gồm bằng chứng về tình trạng chứng nhận PEFC của các nhà cung cấp.</p> <p>Ghi chú: Bằng chứng có thể là bản in từ website của PEFC</p> <p>b) Hồ sơ của tất cả nguyên liệu đầu vào bao gồm các khai báo PEFC và các tài liệu liên quan đến việc phân phối nguyên liệu đầu vào, và đối với nguyên liệu tái chế đầu vào, thông tin minh chứng rằng định nghĩa về nguyên liệu tái chế là phù hợp.</p> <p>c) Hồ sơ tính toán hàm lượng được chứng nhận, sự chuyển đổi tỷ lệ phần trăm đến sản phẩm đầu ra và việc quản lý tài khoản tín dụng nếu có.</p> <p>d) Hồ sơ về việc bán/chuyển nhượng tất cả các sản phẩm bao gồm các khai báo PEFC và các tài liệu liên quan đến việc phân phối các sản phẩm đầu ra.</p>	

<p>e) Hồ sơ về hệ thống trách nhiệm giải trình, bao gồm hồ sơ đánh giá rủi ro và quản lý các nguồn cung có rủi ro đáng kể nếu có.</p> <p>f) Hồ sơ về đánh giá nội bộ, đánh giá định kỳ chuỗi hành trình sản phẩm, những vấn đề không phù hợp và các hành động khắc phục.</p> <p>g) Hồ sơ khiếu nại và cách giải quyết</p>	
<p>4.4.2 Tổ chức phải lưu trữ những hồ sơ này ít nhất 5 năm.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Đối với các tiêu chuẩn về chuỗi hành trình sản phẩm dành riêng cho hệ thống chứng nhận PEFC (xem thêm hướng dẫn cho 3.26, Chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC), thời gian lưu giữ tối thiểu phải là 5 năm hoặc trong khoảng thời gian lưu giữ được quy định hợp pháp bởi cơ quan có thẩm quyền tại quốc gia nơi tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm dành riêng cho hệ thống được triển khai.
<p>4.5 Quản lý nguồn lực</p>	
<p>4.5.1 Nhân sự</p> <p>Tổ chức phải đảm bảo và chứng minh rằng tất cả nhân viên triển khai các hoạt động liên quan đến việc thực hiện và duy trì chuỗi hành trình sản phẩm của đơn vị mình là những người có năng lực, hiểu biết tốt, kỹ năng thành thạo và kinh nghiệm.</p>	
<p>4.5.2 Phương tiện kỹ thuật</p> <p>Tổ chức phải xác định, cung cấp và duy trì cơ sở hạ tầng và phương tiện kỹ thuật cần thiết cho việc thực hiện hiệu quả và duy trì chuỗi hành trình sản phẩm của đơn vị mình theo yêu cầu của tiêu chuẩn này.</p>	
<p>4.6 Giám sát và kiểm soát</p>	
<p>4.6.1 Tổ chức phải thực hiện đánh giá nội bộ định kỳ hằng năm và trước khi đánh giá chứng nhận lần đầu, bao gồm việc tuân thủ tất cả các yêu cầu của tiêu chuẩn này áp dụng cho tổ chức, cũng như các hoạt động sử dụng nguồn lực bên ngoài và thiết lập các biện pháp khắc phục và phòng ngừa nếu được yêu cầu.</p> <p>Ghi chú: Thông tin hướng dẫn cho việc thực hiện đánh giá nội bộ được đưa ra trong tiêu chuẩn ISO 19011.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Theo lưu ý, ISO 19011 là một giải pháp thay thế tiềm năng về cách thực hiện đánh giá nội bộ, không phải là yêu cầu bắt buộc.

<p>4.6.2 Ban lãnh đạo của tổ chức phải xem xét kết quả đánh giá nội bộ và chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của đơn vị mình định kỳ hằng năm.</p>	
<p>4.7 Khiếu nại</p>	
<p>4.7.1 Tổ chức phải thiết lập quy trình giải quyết khiếu nại từ nhà cung cấp, khách hàng và các bên quan tâm, liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm của đơn vị mình, phản ánh các yêu cầu nêu ra trong mục 4.7.2.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Một ví dụ về thông lệ tốt là Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Kinh doanh và Nhân quyền (xem trang 33, Tiêu chí hiệu quả đối với khiếu nại phi tư pháp).
<p>4.7.2 Khi nhận được khiếu nại bằng văn bản, tổ chức phải:</p> <ol style="list-style-type: none"> Chính thức xác nhận với người khiếu nại rằng đã nhận được khiếu nại trong vòng 10 ngày làm việc. Thu thập và xác minh tất cả các thông tin cần thiết để đánh giá và xác thực khiếu nại và đưa ra quyết định đối với khiếu nại. Thông báo chính thức quyết định khiếu nại và quy trình xử lý khiếu nại cho người khiếu nại. Đảm bảo rằng các hành động khắc phục và phòng ngừa thích hợp được thực hiện nếu cần thiết. 	
<p>4.8 Sự không phù hợp và hành động khắc phục</p>	
<p>4.8.1 Khi có một sự không phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn này được xác định thông qua đánh giá nội bộ hoặc đánh giá bởi tổ chức khác, tổ chức phải:</p> <ol style="list-style-type: none"> Hành động để giải quyết với sự không phù hợp, và: <ol style="list-style-type: none"> Thực hiện hành động kiểm soát và khắc phục sự không phù hợp Giải quyết các hậu quả Đánh giá nhu cầu hành động để loại bỏ các nguyên nhân của sự không phù hợp để đảm bảo rằng sự không phù hợp đó sẽ không tái diễn hoặc xảy ra ở nơi khác bằng việc: <ol style="list-style-type: none"> Xem xét sự không phù hợp Xác định nguyên nhân của sự không phù hợp Xác định xem sự không phù hợp tương tự có tồn tại hoặc có thể xảy ra Thực hiện tất cả các hành động cần thiết 	

<p>e) Xem xét hiệu quả của bất cứ hành động khắc phục đã được thực hiện</p> <p>f) Thay đổi hệ thống quản lý nếu cần thiết</p>	
<p>4.8.2 Hành động khắc phục phải khắc phục được các điểm không phù hợp gặp phải.</p>	
<p>4.8.3 Tổ chức phải lưu trữ thông tin dưới dạng văn bản để làm bằng chứng về:</p> <p>a) Bản chất của sự không phù hợp và bất kỳ hành động tiếp theo nào được thực hiện</p> <p>b) Kết quả của bất cứ hành động khắc phục nào</p>	
<p>4.9 Sử dụng nguồn lực bên ngoài</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các yêu cầu thuê ngoài được xác định trong 4.9 của PEFC ST 2002:2020 được áp dụng khi một hoạt động thuê ngoài được bao gồm trong các nhóm/phạm vi sản xuất của chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của tổ chức. • Các tổ chức được chứng nhận thuê các nhà thầu (khai thác) khai thác gỗ nên tiến hành đánh giá nội bộ đối với bất kỳ nhà thầu mới nào và nên có cơ chế thực hiện và ghi lại việc giới thiệu các nhà thầu hiện có cho các địa điểm khai thác riêng lẻ. Các quy trình và hồ sơ giới thiệu như vậy sau đó có thể được xem xét trong quá trình kiểm toán nội bộ hàng năm.
<p>4.9.1 Tổ chức có thể thuê bên ngoài các hoạt động thuộc chuỗi hành trình sản phẩm của đơn vị mình bởi đơn vị khác.</p>	
<p>4.9.2 Thông qua tất cả các giai đoạn của quá trình sử dụng nguồn lực bên ngoài (thuê ngoài) tổ chức phải chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các hoạt động sử dụng nguồn lực bên ngoài đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn này, bao gồm yêu cầu đối với hệ thống quản lý. Tổ chức phải có thỏa thuận bằng văn bản với tất cả các đơn vị được thuê đảm bảo rằng:</p> <p>a) Nguyên liệu/sản phẩm thuộc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của tổ chức được tách biệt thực tế khỏi nguồn nguyên liệu hoặc sản phẩm khác.</p> <p>b) Tổ chức có quyền lui tới các địa điểm của đơn vị thuê ngoài để đánh giá nội bộ và đánh giá bởi tổ chức đánh giá đối với các hoạt động thuê ngoài phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn này.</p> <p>Ghi chú 1: Tài liệu mẫu của thỏa thuận đối với việc thuê ngoài có thể lấy được từ Hội đồng PEFC hoặc Tổ chức được PEFC ủy quyền.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 4.9.2 b) Trong trường hợp tổ chức thuê ngoài chứng nhận PEFC và hoạt động thuê ngoài được bao hàm và bao gồm trong phạm vi chứng nhận của tổ chức đó, hoạt động thuê ngoài sẽ được chứng nhận và do đó tổ chức không phải đánh giá nội bộ cần thiết. • Lưu ý 1 <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu có thể được tìm thấy trên trang website của PEFC: Bản mẫu: Hợp đồng thuê ngoài - Mẫu cần được điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của từng công ty khi áp dụng. • Lưu ý 2 <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động gia công phần mềm chịu sự quản lý của hệ thống quản lý và kiểm toán nội bộ hàng năm. Lưu ý 2 nhằm mục đích làm rõ rằng

<p>Ghi chú 2: Đánh giá nội bộ các hoạt động thuê ngoài (sử dụng nguồn lực bên ngoài) phải được thực hiện định kỳ hằng năm và trước khi hoạt động thuê ngoài bắt đầu.</p>	<p>để làm như vậy, họ nên được kiểm toán hàng năm trước khi các hoạt động thuê ngoài bắt đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động thuê ngoài có thể được đưa vào đánh giá nội bộ hàng năm thông qua lấy mẫu, như với đánh giá nội bộ của các chứng chỉ đa địa điểm. - Đánh giá nội bộ các hoạt động thuê ngoài có thể được thực hiện từ xa, theo cách tương tự như đánh giá nội bộ nhiều địa điểm (phụ lục 2, 3.2.2.1.a), trong đó việc xác minh từ xa việc thực hiện các quy trình chuỗi hành trình sản phẩm là khả thi và cho phép đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu về chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC. Việc xem xét này sẽ được tổ chức chứng nhận đánh giá trong quá trình đánh giá bên ngoài. - Trong các nhóm nhà sản xuất, nếu một thành viên nhóm thuê ngoài một hoạt động trong quá trình thực hiện chuỗi hành trình sản phẩm của họ, thực thể nhóm phải phản ánh hoạt động đó trong hệ thống quản lý của mình, bao gồm cả cách tổ chức kiểm toán nội bộ các hoạt động thuê ngoài. - Kiểm toán nội bộ các hoạt động thuê ngoài thường được thực hiện bởi văn phòng trung tâm của thực thể tập đoàn, trừ trường hợp khoảng cách hoặc các yếu tố khác giúp thành viên nhóm thực hiện việc này hiệu quả hơn. - Theo 4.6, kiểm toán nội bộ hàng năm cần bao gồm các hoạt động thuê ngoài. Khi các hoạt động thuê ngoài được thực hiện bởi nhiều nhà thầu phụ, kiểm toán nội bộ có thể được tiến hành dựa trên quy trình lấy mẫu cho nhiều địa điểm, theo cách tiếp cận dựa trên rủi ro (bao gồm cả các vấn đề xã hội). - Đánh giá nội bộ các hoạt động thuê ngoài bao gồm các yêu cầu áp dụng của tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm.
<p>4.10 Yêu cầu về các vấn đề xã hội, sức khỏe và an toàn trong chuỗi hành trình sản phẩm</p> <p>Điều khoản này bao gồm các yêu cầu liên quan đến các vấn đề về sức khỏe, lao động và an toàn dựa trên công bố của ILO về Nguyên tắc và Quyền cơ bản tại nơi Làm việc (1998).</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Theo hướng dẫn của mục 3.7.f), tinh thần của Tuyên bố Nhân quyền của Liên hợp quốc cũng cần được đáp ứng. Điều này dựa trên sự công nhận của ILO rằng các Công ước lao động quốc tế, đặc biệt là các Công ước liên quan đến quyền tự do lập hội, chỉ có thể có hiệu lực nếu các quyền dân sự và chính trị được ghi trong Tuyên bố Nhân quyền của Liên Hợp Quốc. • Những đối tượng được cấp chứng nhận phải tiến hành kinh doanh một cách công bằng và có đạo đức
<p>4.10.1 Tổ chức phải chứng minh cam kết của mình tuân thủ các yêu cầu về các vấn đề xã hội, sức khỏe và an toàn được xác định trong tiêu chuẩn này</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Việc thể hiện cam kết này có được bằng cách đưa ra các hợp đồng lao động, bằng chứng về việc tuân thủ luật pháp hiện hành và có và thực hiện các chính sách bằng văn bản cho phép tổ chức đáp ứng các yêu cầu. Một chính sách có thể giải quyết một hoặc nhiều yêu cầu

	<p>này. Không cần thiết phải có các chính sách riêng cho các yêu cầu xã hội, sức khỏe và an toàn.</p>
<p>4.10.2 Tổ chức phải chứng minh rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Người lao động không bị ngăn cản tham gia các hoạt động đoàn hội, lựa chọn người đại diện và thương lượng tập thể với chủ lao động b) Không cưỡng bức lao động c) Không sử dụng lao động dưới 15 tuổi hoặc cao hơn nhưng đang ở độ tuổi đi học. d) Người lao động có cơ hội việc làm như nhau và được đối xử công bằng trong quá trình lao động. e) Điều kiện làm việc không gây hại đến sức khỏe và an toàn 	<ul style="list-style-type: none"> • Những yêu cầu này cũng áp dụng cho các nhà thầu, người lao động di cư, thời vụ và tạm thời. • Điều này cũng có nghĩa là người lao động không phải chịu các hành vi lạm dụng hoặc các thủ tục kỷ luật quá mức. Tổ chức không nên can thiệp và giữ thái độ trung lập đối với người lao động. • Nếu thương lượng tập thể sẽ diễn ra, người sử dụng lao động phải tham gia và thương lượng.

5. Xác định đầu vào và khai báo đầu ra

5.1 Xác định nguyên liệu đầu vào

Ví dụ về nhận dạng chủng loại nguyên liệu trong sản xuất tấm panel

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Vận chuyển	Ngày	Mô tả	Trước khi DDS	Khai báo PEFC sau DDS	Thẻ tích		Loại nguyên liệu		
					Trong thu mua Đơn vị tính	Tính bằng tấn	Được chứng nhận (tính bằng tấn)	Trung tính (tính bằng tấn)	Nguồn có kiểm soát (tính bằng tấn)
537390	03/06/21	Gỗ tròn	Nguyên liệu khác	Nguồn kiểm soát PEFC	31300 Kg	31.3	0	0	31.3
537391	03/06/21	Dăm bào	Nguyên liệu khác	Nguồn kiểm soát PEFC	8160 Kg	8.16	0	0	8.16
536392	03/06/21	Dăm gỗ tái chế	Nguyên liệu tái chế	100% chứng nhận PEFC	17840 Kg	17.84	17.84	0	0
538399	16/06/21	Mùn cưa	75% chứng nhận PEFC	75% chứng nhận PEFC	83m ³	28.38	21.29	0	7.09
538705	18/06/21	Gỗ tròn	100% Nguyên bản PEFC	100% Nguyên bản PEFC	28140 kg	28.14	28.14	0	
538706	18/06/21	Pallets dăm tái chế	100% chứng nhận PEFC	100% chứng nhận PEFC	14360 kg	14.36	14.36	0	0
Tổng cộng						128.18	81.63	0	46.55

Lưu ý: Trước khi đưa dữ liệu vào bảng này, bất kỳ nguyên liệu nào (ngoại trừ từ các nguyên liệu tái chế và nguyên liệu thuộc phạm vi quản lý của CITIES) đã đi qua Hệ thống trách nhiệm giải trình (DDS) và vẫn chứng nhận PEFC hoặc trở thành các nguồn kiểm soát PEFC. Ban đầu, phân loại của Gỗ tròn giao là 5337390 và bào là “Nguyên liệu khác”. Sau khi thực hiện DDS, nguyên liệu đầu vào trong phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm là X% chứng nhận PEFC, 100% nguyên bản PEFC (được tính là 100% chứng nhận PEFC) và nguồn kiểm soát PEFC.

Ví dụ về nhận dạng danh mục nguyên liệu:

- [cột 1] Cột “đơn vận chuyển” nên cho phép xác định “chứng từ giao hàng”
- [cột 5] Bao gồm khai báo PEFC (tỷ lệ phần trăm nguyên liệu chứng nhận PEFC, nguồn kiểm soát PEFC) theo khai báo của nhà cung cấp hoặc trạng thái “tái chế” của nguyên liệu.
- [cột 6] Khối lượng nguyên liệu được mua theo đơn vị đo lường như được xác định trong chứng từ giao hàng.
- [cột 7] Khối lượng nguyên liệu được mua trong một đơn vị đo lường (tấn khô) cho phép tính phần trăm chứng nhận. Tỷ lệ chuyển đổi nội bộ của một tổ chức đã được sử dụng để chuyển giao hàng “538399” từ m³ sang tấn.

- [cột 8, 9, 10] Nguyên liệu được mua thuộc nhóm sản phẩm PEFC phải được phân loại là nguyên liệu “được chứng nhận”, “trung tính” hoặc “nguồn có kiểm soát”. Trong trường hợp sản phẩm được mua chỉ bao gồm một tỷ lệ nguyên liệu chứng nhận PEFC (xem đơn vận chuyển “538399”), thì chỉ khối lượng tương ứng với tỷ lệ đó mới được phân loại là “được chứng nhận” ($0,75 \times 28,38 = 21,29$). 7,09 còn lại nên được phân loại là các nguồn kiểm soát PEFC

<p>5.1.1 Đối với mỗi nguyên liệu được sử dụng là đầu vào cho một nhóm sản phẩm PEFC, tổ chức phải nhận được các tài liệu với thông tin sau từ nhà cung cấp:</p> <ol style="list-style-type: none"> Nhận diện nhà cung cấp Nhận dạng sản phẩm Khối lượng sản phẩm Xác minh việc giao hàng dựa trên ngày giao hàng, kỳ giao hàng, kỳ thanh toán <p>Đối với nguyên liệu đầu vào là khai báo PEFC tài liệu còn phải bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tên của tổ chức là khách hàng PEFC Khai báo PEFC được áp dụng cụ thể cho mỗi sản phẩm đã khai báo Số chứng chỉ được PEFC công nhận của nhà cung cấp <p>Ghi chú 1: Số chứng chỉ là một tổ hợp số hoặc là sự kết hợp chữ và số, là sự nhận dạng duy nhất của chứng chỉ.</p> <p>Ghi chú 2: Một ví dụ về tài liệu phân phối hàng là một hóa đơn hoặc phiếu giao hàng cung cấp thông tin yêu cầu.</p>	
---	--

5.1.2 Xác định nhà cung cấp

Giấy chứng nhận của nhà cung cấp

Chứng nhận quản lý rừng

Tài liệu xác nhận tham gia chứng chỉ quản lý rừng theo nhóm/vùng

Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm

Tài liệu xác nhận tham gia chứng nhận Chuỗi hành trình sản phẩm/đa địa điểm/nhóm sản xuất

Nội dung của chứng nhận

Chứng nhận PEFC - được công nhận

- Chứng chỉ đã được cấp trong phạm vi của một chương trình được PEFC chứng thực (xem tại www.pefc.org để biết danh sách các chương trình được PEFC chứng thực) và có giá trị theo cơ sở dữ liệu của PEFC
- Chứng chỉ được cấp bởi một tổ chức chứng nhận được PEFC thông báo (xem tại www.pefc.org để biết danh sách các tổ chức chứng nhận được PEFC thông báo)

Chứng nhận PEFC - được công nhận

- Chứng chỉ đã được cấp theo tiêu chuẩn này hoặc theo tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm được PEFC chứng thực (xem tại www.pefc.org để biết danh sách các tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm được PEFC chứng thực) và có giá trị theo cơ sở dữ liệu của PEFC
- Chứng chỉ được cấp bởi một tổ chức chứng nhận được PEFC thông báo (xem tại www.pefc.org để biết danh sách các tổ chức chứng nhận được PEFC thông báo)

5.1.2.1 Tất cả nguyên liệu đầu vào được phân phối với một khai báo PEFC, tổ chức phải xác minh nhà cung cấp được cấp chứng chỉ được PEFC công nhận trên website của PEFC

- **PEFC không có yêu cầu thiết lập một chu kỳ nhất định để xác minh tình trạng của nhà cung cấp nhưng yêu cầu xác minh rằng nguồn cung cấp phải được chứng nhận.**
- **Tổ chức cần xác định cách thức xác minh, ví dụ: cung cấp theo nguồn cung cấp hoặc trên cơ sở hàng tháng, hàng quý hoặc hàng năm tùy thuộc vào từng trường hợp, mức độ tin cậy và rủi ro**
- **Đối với nguyên liệu được cung cấp bởi tổ chức được chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm, tổ chức cần phải xác minh rằng tài liệu nằm trong phạm vi của chứng chỉ theo cơ sở dữ liệu PEFC**

	<ul style="list-style-type: none"> • Đối với nguyên liệu được giao theo khai báo 100% Nguyên bản PEFC, tổ chức xác minh thêm rằng nhà cung cấp đã thực hiện phân tách vật lý trên nguyên liệu được giao.
<p>5.1.2.2 Đối với mỗi lần nhận hàng/giao hàng/đơn hàng của nguyên liệu được sử dụng là đầu vào cho một nhóm sản phẩm PEFC tổ chức phải phân loại nguyên liệu mua vào.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Nguyên liệu được giao từ nhà cung cấp được chứng nhận theo tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế của PEFC hoặc tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm chứng nhận PEFC, chỉ có thể được chấp nhận là đã được chứng nhận nếu nguyên liệu được giao theo khai báo chính thức của PEFC hoặc chữ viết tắt và/hoặc bản dịch được chấp nhận cho nguyên liệu được chứng nhận. • Nguyên liệu được giao với khai báo khác với khai báo PEFC từ nhà cung cấp được chứng nhận theo tiêu chuẩn dành riêng cho hệ thống được PEFC chứng thực (xem giải thích rõ về 3.26 để biết danh sách tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm dành riêng cho hệ thống chứng nhận PEFC) cho tổ chức được chứng nhận theo tiêu chuẩn PEFC ST 2002:2020, nguyên liệu không thể được coi là được chứng nhận, nhưng rủi ro không đáng kể theo Bảng 1 của DDS. • Bất kỳ chủ sở hữu chứng nhận nào của các chương trình không được PEFC xác nhận, sẽ cần phải được chứng nhận theo tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế của PEFC để sử dụng các khai báo của PEFC.
<p>5.2 Khai báo sản phẩm đầu ra</p>	
<p>5.2.1 Đối với sản phẩm đầu ra là một nhóm sản phẩm PEFC mà tổ chức khai báo PEFC đến một khách hàng PEFC, phải cung cấp cho khách hàng các thông tin sau đối với mỗi lần giao hàng:</p> <ol style="list-style-type: none"> Nhận diện khách hàng PEFC Tên tổ chức là nhà cung cấp nguyên liệu Nhận dạng sản phẩm Số lượng/ khối lượng sản phẩm, các sản phẩm Ngày giao hàng/kỳ giao hàng/kỳ thanh toán Khai báo PEFC áp dụng cụ thể cho mỗi sản phẩm được khai báo Số chứng chỉ được công nhận bởi PEFC của tổ chức <p>Ghi chú: Số chứng chỉ là một tổ hợp số hoặc là sự kết hợp chữ và số là sự nhận dạng duy nhất của chứng chỉ</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Một tổ chức có thể sản xuất các sản phẩm trong phạm vi chứng nhận PEFC của chuỗi hành trình sản phẩm của họ hoặc ngoài phạm vi đó. • Yêu cầu 5.2.1 liệt kê thông tin bắt buộc phải có nếu tổ chức muốn bán các sản phẩm được chứng nhận hoặc các nguồn có kiểm soát của PEFC. • Để bán các sản phẩm không được chứng nhận, tổ chức không cần đưa thông tin này vào. • Tổ chức có thể bán các sản phẩm có nguồn chứng nhận PEFC và nguồn kiểm soát PEFC cho các công ty được chứng nhận hoặc không được chứng nhận. Mặc dù điều này không được khuyến nghị nhưng tổ chức có thể bán các sản phẩm chứng nhận PEFC trong phạm vi chứng nhận PEFC mà không cần khai báo công bố đầu ra, nếu muốn. Trong những trường hợp đó, nguyên liệu không được chứng nhận.

5.2.2 Tổ chức phải chỉ ra loại tài liệu khai báo PEFC đầu ra.

- Từ ngữ “sẽ chỉ định” không có nghĩa là việc xác định (các) loại tài liệu là chuẩn xác và không thể thay đổi tại bất kỳ thời điểm nào. Điều này có thể được đề cập trong hệ thống quản lý chuỗi hành trình sản phẩm.
- Tổ chức có thể chọn một hoặc nhiều tài liệu được sử dụng để giao tiếp trong khi khai báo tới một khách hàng PEFC.
- Ví dụ:
 - Tổ chức chọn chỉ sử dụng hóa đơn để giao tiếp khai báo PEFC
 - Tổ chức sử dụng cả hóa đơn và phiếu giao hàng để giao tiếp khai báo
- PEFC cho phép sử dụng các khai báo bồi thường kép. Điều đó có nghĩa là khai báo PEFC có thể được kết hợp với khai báo của một chương trình chứng chỉ rừng khác hoặc một PEFC SFM hoặc tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm đã được chứng thực cho một giao hàng cụ thể. Tổ chức nhận được khai báo kép đảm bảo rằng khai báo chỉ được tính một lần và không có trách nhiệm giải trình kép. Điều này sẽ được kiểm tra sự phù hợp trong quá trình kiểm toán. Một ví dụ về khai báo kép sẽ là: 100% hàm lượng rừng SFI/100% chứng nhận PEFC; hoặc 100% chứng nhận SGEC/100% chứng nhận PEFC. Xem thêm hướng dẫn về 3.27, khai báo PEFC.

- Ví dụ về tài liệu liên quan đến sản phẩm đã bán (hóa đơn):

JONSSONS TIMBER AB
 Anasvagen 40 • 41668 Göteborg • Sweden

Invoice
 Date: 13.03.2022
 Number: 140177

ORIGINAL

Smith LTD MALDOV ROAD STANWAY COLCHESTER ESSEX CO3 0SL ENGLAND VAT GB861447013	FINAL DESTINATION MALDON ROAD STANWAY COLCHESTER ESSEX CO3 0SL ENGLAND
---	--

Country of origin	SWEDEN	Terms of delivery	FOB COLCHESTER
Country of destination	ENGLAND	Terms of payment	
From/via	GOTHENBURG, HÄRWICH	Vessel	MS GUSTAV A.
To	COLCHESTER	B/L date	12.03.2022
Buyer's reference	CKI4011977	Seller's reference	5012013

Product	Unit price	Amount	Total
lot n. 234 3940 Savin Spruce, Sawfalling, Special KD, KD 1.2% 6.3% PEFC certified / FSC Mixed 6.3%	11 pcs	xxxxEURO	40,457 m3 xxxxEURO
lot n. 235 3E40 Savin Pine, Sawfalling, Special KD, KD 12%, PEFC Controlled Source / FSC Controlled Wood	10 pcs	xxxxEURO	31,824 m3 xxxxEURO
TOTAL	21 pcs		72,281 m3 xxxxEURO

These goods are softwood which has been kiln dried to below 20% moisture content.

JONSSONS TIMBER AB holds the PEFC Chain of Custody certificate No. 12345, issued by CERTIFICATION SERVICES INTERNATIONAL
 JONSSONS TIMBER AB holds the FSC Chain of Custody certificate No. 12345, issued by CERTIFICATION SERVICES INTERNATIONAL

Customs item number
 4407093 Sawn wood (spruce, pine) 72,281 m³

Jonssons Timber AB Anasvagen 40 41668 Göteborg Sweden	Tel.: +46 (0) 31-84 33 10 Fax: +46 (0) 31-84 33 13 Email: info@jonssons-timber.se VAT SW86655442
--	---

5.3 Sử dụng nhãn

5.3.1 Sử dụng nhãn PEFC tức là logo và nhãn PEFC, chuỗi hành trình sản phẩm khai báo trên sản phẩm (on-product) và chữ viết tắt PEFC phải tuân theo tiêu chuẩn PEFC ST 2001, *Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC – Các yêu cầu*

5.3.2 Để cho phép tổ chức sử dụng nhãn PEFC phù hợp với nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC, tổ chức phải có giấy phép sử dụng nhãn còn hiệu lực từ PEFC hoặc Tổ chức được PEFC ủy quyền.

- Chi tiết liên hệ của Hội đồng PEFC và cơ quan được ủy quyền của PEFC để yêu cầu giấy phép sử dụng nhãn PEFC có tại đây: <https://labelgenerator.pefc.org/contact>
- Yêu cầu giấy phép sử dụng nhãn phải được gửi tới cơ quan có thẩm quyền của PEFC từ quốc gia nơi tổ chức có địa chỉ hợp pháp. Vui lòng kiểm tra cơ quan được ủy quyền của PEFC và các quốc gia tương ứng do họ đại diện, tại: <https://labelgenerator.pefc.org/contact>

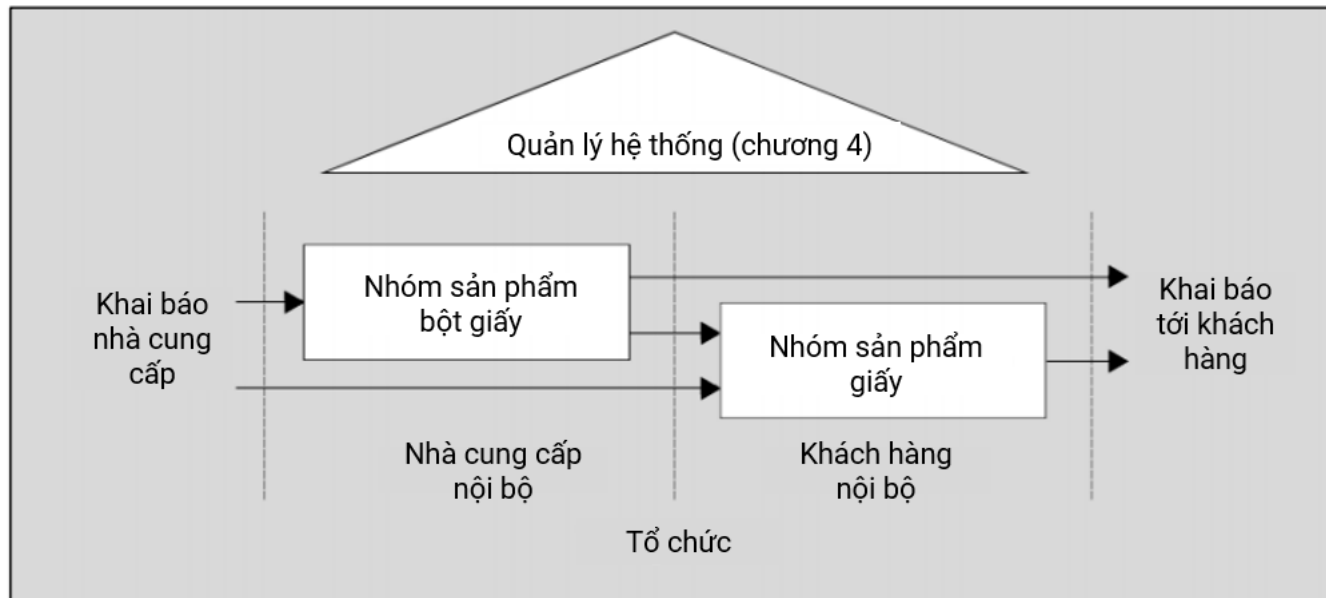
	<ul style="list-style-type: none"> Nếu quốc gia có địa chỉ hợp pháp của tổ chức đó không có trong danh sách, yêu cầu giấy phép cần liên hệ với Hội đồng PEFC. Đối với các tổ chức có nhiều địa điểm, liên hệ PEFC là văn phòng từ quốc gia nơi đặt trụ sở chính của chứng chỉ địa điểm
5.4 Hàm lượng nguyên liệu tái chế	
5.4.1 Đối với sản phẩm thuộc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của tổ chức mà bao gồm nguyên liệu tái chế, tổ chức phải tính toán hàm lượng nguyên liệu tái chế dựa trên tiêu chuẩn ISO 14021 và thông báo về nguyên liệu này theo yêu cầu	

6. Phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm

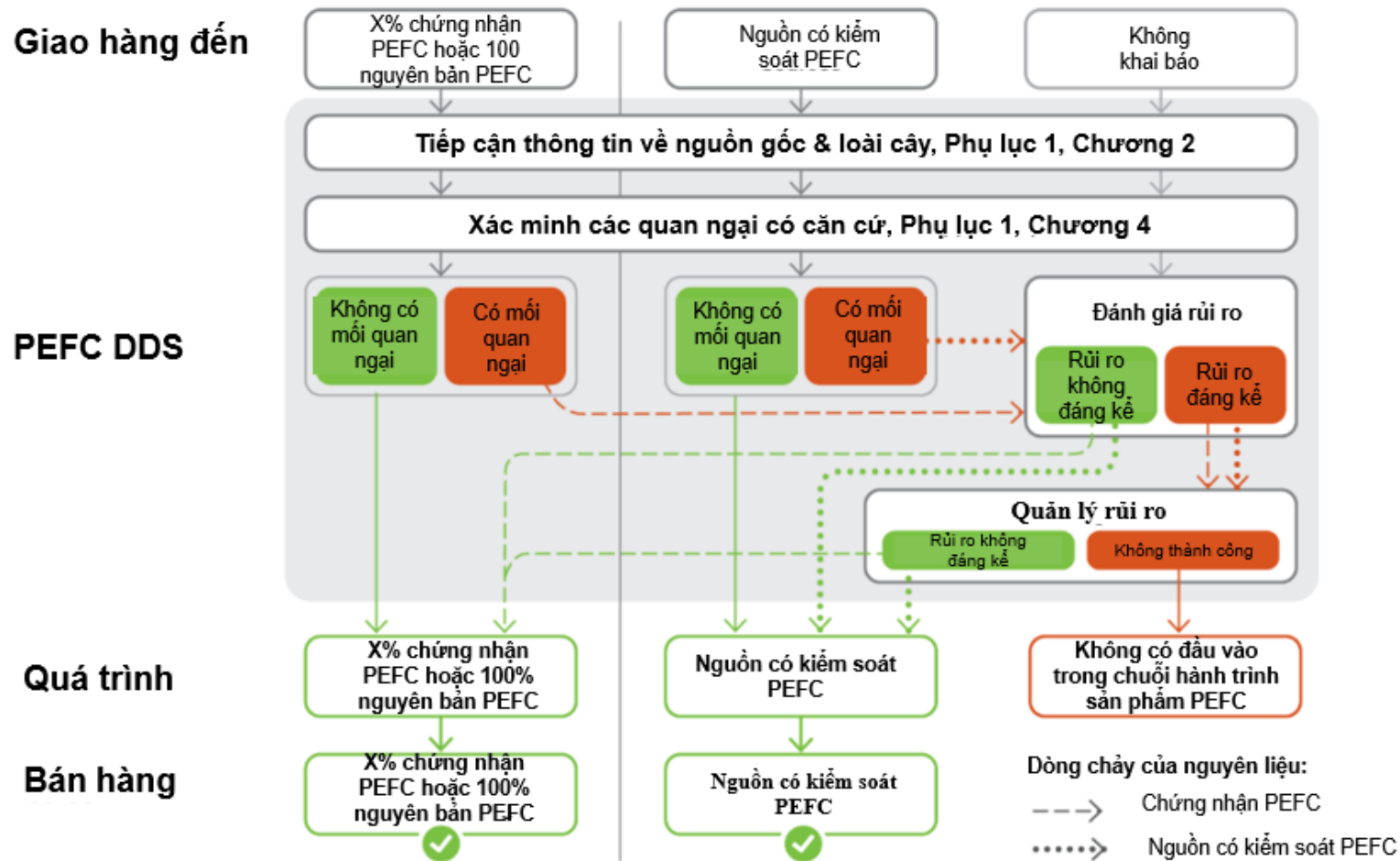
6.1 Yêu cầu chung	<ul style="list-style-type: none"> Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC cung cấp ba phương pháp mà tổ chức có thể triển khai dựa trên dòng nguyên liệu của mình, nhưng cũng dựa trên nhu cầu truyền thông và tiếp thị của tổ chức hoặc dựa trên nhu cầu cụ thể của khách hàng PEFC. Trong quá trình kiểm toán, sự cân bằng giữa nguyên liệu đầu vào và nguyên liệu bán ra sẽ được kiểm tra. Xem thêm hướng dẫn về yêu cầu 7.4.4 trong chương 5 của tài liệu này, Hướng dẫn chung về việc sử dụng PEFC ST 2001:2020.
6.1.1 Có ba phương pháp để thực hiện chuỗi hành trình sản phẩm PEFC, bao gồm phương pháp tách biệt vật lý, phương pháp phần trăm và phương pháp tín dụng. Phụ thuộc vào bản chất của dòng nguyên liệu và quy trình sản xuất, tổ chức phải lựa chọn phương pháp phù hợp.	<ul style="list-style-type: none"> Điều khoản 6.1.1 quy định rằng tổ chức cần chọn (các) phương pháp xác định nguồn gốc mà tổ chức muốn áp dụng và không có giới hạn nào cho lựa chọn này. Mỗi phương pháp được chọn sẽ được triển khai cho từng nhóm sản phẩm cụ thể (6.1.2).
6.1.2 Tổ chức phải thực hiện phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm đã lựa chọn của tiêu chuẩn này cho nhóm sản phẩm PEFC cụ thể.	
6.1.3 Nhóm sản phẩm PEFC phải được thiết lập cho sản phẩm với nguyên liệu đầu vào tương đương, với cùng một đơn vị đo lường hoặc đơn vị mà có thể chuyển đổi được thành một đơn vị đo lường duy nhất.	

6.1.4 Tổ chức phải sử dụng nguyên liệu chứng nhận PEFC và nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC làm nguyên liệu đầu vào cho nhóm sản phẩm PEFC.

Định nghĩa nhóm sản phẩm

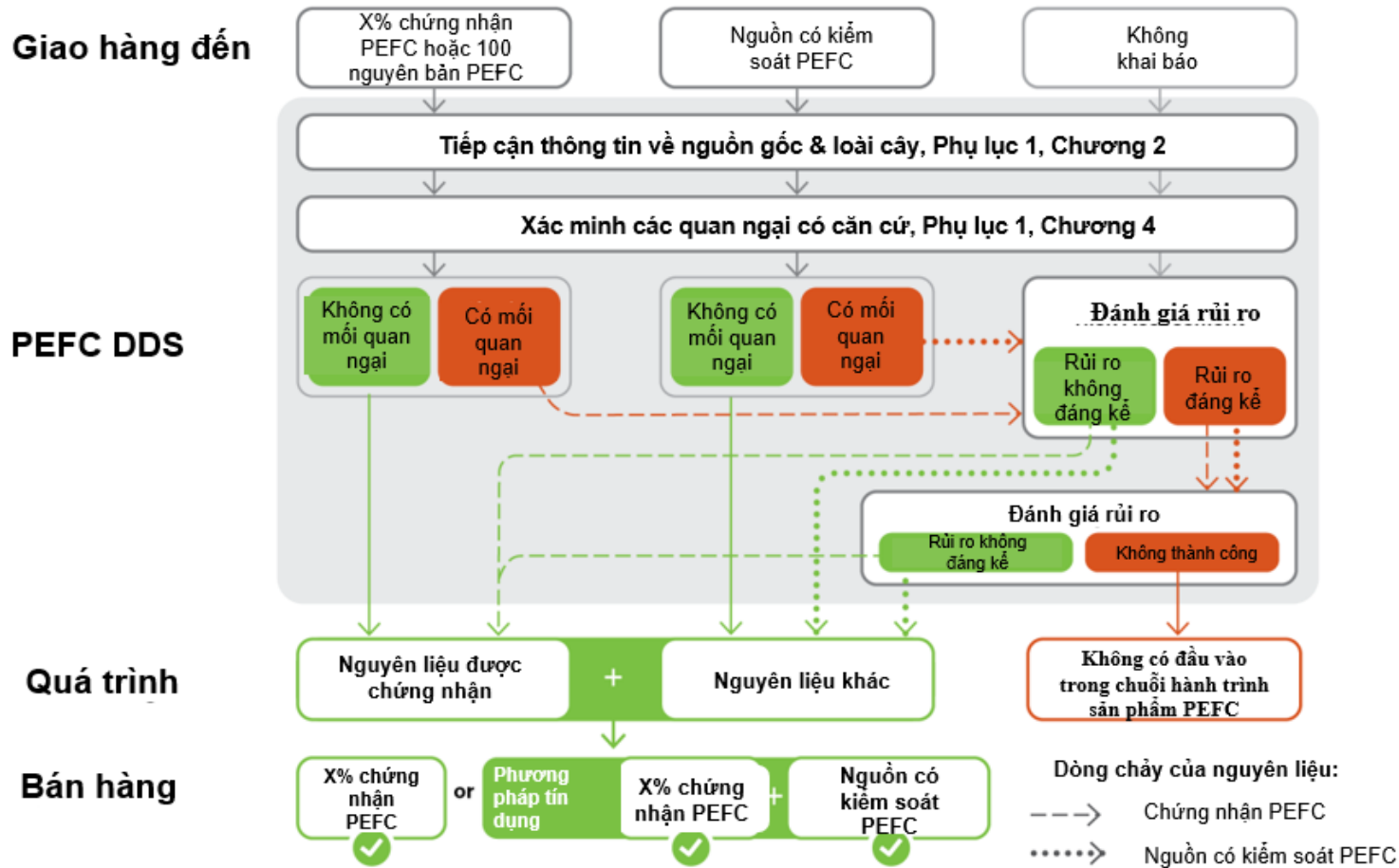


Phương pháp Tách biệt vật lý



Hướng dẫn: Nguyên liệu được phân phối với khai báo “100% nguyên bản PEFC” có thể giữ nguyên khi áp dụng phương pháp phân tách vật lý. Các nguồn chứng nhận PEFC và nguồn kiểm soát PEFC phải được tách biệt hoặc không được sử dụng làm đầu vào của cùng một nhóm sản phẩm nếu tổ chức muốn bán với các khai báo khác nhau như được thể hiện bằng đường gạch ngang màu xám.

Phương pháp phần trăm và tín dụng



Nguyên liệu chứng nhận PEFC được trộn lẫn với nguyên liệu khác (nguồn hoặc nguyên liệu kiểm soát PEFC mà không có khai báo PEFC).

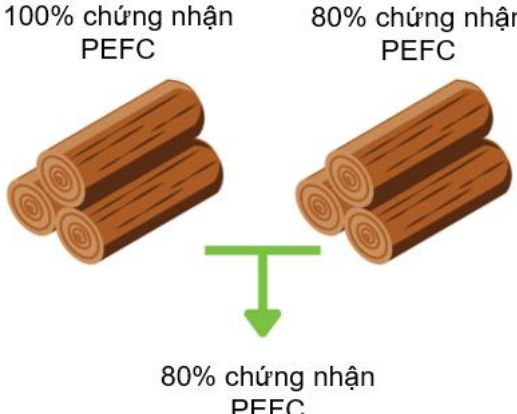
Nếu phạm vi của giấy chứng nhận được giới hạn trong việc mua và bán các nguyên liệu được khai báo PEFC, thì DDS bị giới hạn trong việc thu thập (tiếp cận) thông tin về loài cây và nguồn gốc liên quan đến nguồn cung cấp, với điều kiện là không có “các mối quan ngại có căn cứ”. Vì các tài liệu được PEFC khai báo là đại diện cho “rủi ro không đáng kể” của tài liệu có nguồn gốc từ các nguồn gây tranh cãi, nên không cần thực hiện đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro. Nếu có bất kỳ lo ngại đã được chứng minh nào như vậy, tài liệu có khai báo PEFC vẫn có thể được coi là nguồn được chứng nhận hoặc được PEFC kiểm soát trong quá trình xử lý sau khi quản lý rủi ro thành công như được biểu thị bằng dấu gạch ngang màu xanh lá cây.

Đối với bất kỳ nguyên liệu nào khác nhận được mà không có khai báo PEFC, cần phải thực hiện đánh giá rủi ro. Trong trường hợp rủi ro không đáng kể, các nguồn cung cấp này có thể được xử lý trong Chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức cùng với các nguồn kiểm soát PEFC. Chúng có thể được trộn với nguyên liệu được chứng nhận

thành các sản phẩm “X% chứng nhận PEFC” và/hoặc được sử dụng để bán các sản phẩm có khai báo “nguồn kiểm soát PEFC”. Bởi vì các nguồn cung cấp được phân phối với khai báo “nguồn kiểm soát PEFC” không thể được bán dưới dạng chứng nhận PEFC cũng như không được tính vào tỷ lệ phần trăm được chứng nhận.

Tại điểm bán hàng, có thể sử dụng khai báo “nguồn kiểm soát PEFC” tùy thuộc vào phương pháp tỷ lệ phần trăm được áp dụng. Với phương pháp tỷ lệ phần trăm, tất cả các sản phẩm đầu ra từ nhóm sản phẩm sẽ được bán với cùng một khai báo “X% chứng nhận PEFC” và khai báo “nguồn kiểm soát PEFC” thường sẽ không được sử dụng (tổ chức có thể chọn không sử dụng “X% khai báo chứng nhận PEFC” và thay vào đó hãy sử dụng khai báo “các nguồn kiểm soát PEFC”. Ví dụ: khi bán nguồn cung cấp có tỷ lệ chứng nhận thấp).

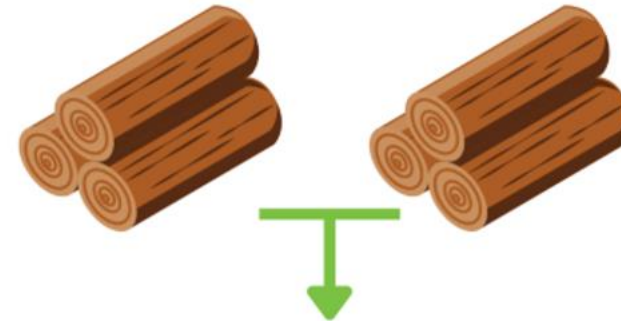
Với phương pháp tính dụng, chỉ một phần sản phẩm đầu ra của nhóm sản phẩm sẽ được bán dưới dạng “X% chứng nhận PEFC”. Trong trường hợp này, phần còn lại không thể được bán dưới dạng chứng nhận, nhưng tổ chức có thể chọn bán sản phẩm với khai báo “nguồn kiểm soát PEFC”

<p>6.2 Phương pháp tách biệt vật lý</p>	
<p>6.2.1 Tổ chức áp dụng phương pháp tách biệt vật lý phải đảm bảo rằng nguyên liệu với loại nguyên liệu khác nhau và hàm lượng chứng nhận khác nhau phải được lưu trữ tách biệt hoặc có thể nhận biết được một cách rõ ràng ở tất cả các giai đoạn trong quá trình sản xuất hoặc mua bán.</p> <p>Ghi chú: Tách biệt vật lý có thể đạt được bằng bất cứ phương tiện nào đảm bảo rằng loại nguyên liệu và hàm lượng chứng nhận có thể được xác định, ví dụ thông qua việc lưu trữ tách biệt, đánh dấu, phân biệt các đặc điểm sản phẩm hoặc thời gian sản xuất.</p>	
<p>6.2.2 Khi nguyên liệu với hàm lượng chứng nhận khác nhau được sử dụng là đầu vào trong cùng một nhóm sản phẩm PEFC, tổ chức phải sử dụng hàm lượng chứng nhận thấp nhất của nguyên liệu đầu vào là hàm lượng chứng nhận của sản phẩm đầu ra.</p> <p>Ví dụ: Một tổ chức sử dụng nguyên liệu với hàm lượng chứng nhận là 100%, 75% và 70% là nguyên liệu đầu vào trong cùng một nhóm sản phẩm PEFC sử dụng phương pháp tách biệt vật lý có thể khai báo sản phẩm đầu ra là 70% chứng nhận PEFC.</p>	
<p>6.2.2.1 Khi nguyên liệu chứng nhận PEFC và nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC được sử dụng là nguyên liệu đầu vào trong cùng một nhóm sản phẩm PEFC sử dụng phương pháp tách biệt vật lý, tổ chức phải khai báo sản phẩm đầu ra là nguồn kiểm soát PEFC</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu 6.2.2.1 chỉ đề cập đến nguyên liệu gốc chứng nhận PEFC và nguồn kiểm soát PEFC, bởi vì trước khi triển khai phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm, DDS phải được triển khai đối với bất kỳ nguyên liệu nào được phân loại là “Nguyên liệu khác” theo danh mục nguyên liệu PEFC. “Nguyên liệu khác” là kết quả của việc triển khai

DDS đã được chứng minh là có ít khả năng đến từ các nguồn gây tranh cãi và do đó nó trở thành các nguồn kiểm soát PEFC.

- Theo phương pháp phân tách biệt vật lý, khi các nguồn kiểm soát PEFC và các nguyên liệu được X% chứng nhận PEFC được kết hợp và sử dụng làm đầu vào trong cùng một nhóm sản phẩm PEFC, thì không thể khai báo là nguồn được chứng nhận.

100% chứng nhận PEFC Nguồn kiểm soát PEFC



Nguồn kiểm soát PEFC

6.3 Phương pháp phần trăm

6.3.1 Phương pháp phần trăm có thể được thực hiện để tính toán hàm lượng chứng nhận của nhóm sản phẩm PEFC mà nguyên liệu chứng nhận PEFC và nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC đã được sử dụng là nguyên liệu đầu vào.

- Ví dụ: Máy sản xuất sách chứng nhận PEFC**

Nhóm sản phẩm: sách, với hỗn hợp bìa cứng không chứng nhận PEFC (bìa) và giấy được chứng nhận 100% PEFC (trang), phương pháp tỷ lệ phần trăm, loại nguyên liệu đầu vào: nguồn chứng nhận PEFC và nguồn kiểm soát PEFC

Nguyên liệu đầu vào:

Bìa: Bìa cứng không chứng nhận PEFC (80 gram) - nguồn kiểm soát PEFC (sau khi trải qua DDS)

Số trang: Giấy 100% chứng nhận PEFC (400 gram)

Hàm lượng được chứng nhận: $400 / (400+80) \times 100 = 83\%$ chứng nhận PEFC

Cho phép dán nhãn trên sản phẩm

6.3.2 Tính toán hàm lượng chứng nhận

$$\text{Hàm lượng chứng nhận (Cc)} = \frac{\text{Khối lượng nguyên liệu chứng nhận PEFC(Vc)}}{\text{Khối lượng nguyên liệu chứng nhận PEFC(Vc)} + \text{Khối lượng nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC(Vcm)}} \times 100$$

Nguyên liệu trung tính (định nghĩa 3.20) không được xem xét khi tính hàm lượng chứng nhận.

Hàm lượng chứng nhận được tính toán dựa trên một đơn vị đo lường duy nhất được sử dụng cho tất cả các nguyên liệu được tính toán.

Vc = hàm lượng được chứng nhận của nguyên liệu đầu vào. Phần còn lại của nguyên liệu đầu vào sẽ được coi là nguồn nguyên liệu kiểm soát PEFC.

Hàm lượng được chứng nhận được tính cho nhóm sản phẩm PEFC được sử dụng theo tỷ lệ phần trăm trong khai báo PEFC "X% chứng nhận PEFC".

Ví dụ:

Đầu vào: 1 tấn "70% chứng nhận PEFC" + 1 tấn "100% chứng nhận PEFC"

$$\text{Hàm lượng chứng nhận(Cc)} = \frac{(700 + 1000)}{((700 + 1000) + 300)} \times 100$$

$$\text{Hàm lượng chứng nhận(Cc)} = \frac{1700}{2000} \times 100 = 85\%$$

6.3.2.1 Tổ chức phải tính toán hàm lượng chứng nhận tách biệt đối với mỗi nhóm sản phẩm PEFC và cho một kỳ khai báo cụ thể theo công thức sau:

$$Cc [\%] = (Vc / (Vc + Vcm)) \times 100$$

(Trong đó: Cc: hàm lượng chứng nhận; Vc: khối lượng nguyên liệu chứng nhận PEFC; Vcm: khối lượng nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC.)

Ghi chú: Nguyên liệu trung tính không được tính đến khi tính toán hàm lượng được chứng nhận

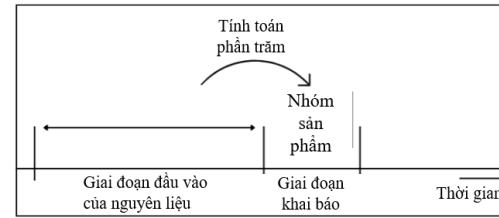
Ví dụ về cách tính tỷ lệ phần trăm đơn giản cho một giai đoạn khai báo cụ thể:

1	2	3
Khối lượng nguyên liệu chứng nhận (tấn)	Khối lượng nguyên liệu kiểm soát PEFC (tấn)	Tỷ lệ phần trăm
Vc	Vcm	Cc=Vc/(Vc+Vcm) x100
39 984	16 640	70.61%

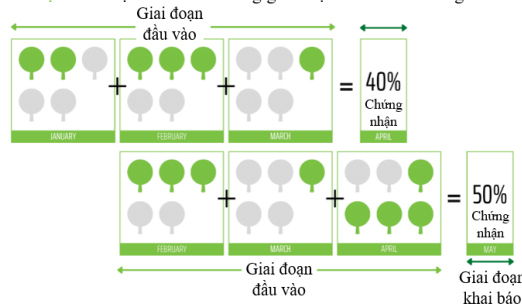
6.3.2.2 Tổ chức phải tính toán hàm lượng chứng nhận dựa trên một đơn vị đo lường duy nhất cho tất cả các loại nguyên liệu được tính toán. Trong

<p>trường hợp chuyển đổi tới một đơn vị đo lường duy nhất cho mục đích tính toán, tổ chức phải chỉ sử dụng các tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp thông thường đã được công nhận. Nếu một tỷ lệ chuyển đổi thông thường phù hợp đã được công nhận không tồn tại, tổ chức phải xác định và sử dụng một tỷ lệ chuyển đổi hợp lý và tin cậy.</p>	
<p>6.3.2.3 Nếu nguyên liệu/sản phẩm đầu vào bao gồm chỉ một phần nguyên liệu chứng nhận PEFC, chỉ có số lượng hoặc khối lượng tương ứng với hàm lượng chứng nhận được đưa vào công thức tính toán là nguyên liệu chứng nhận PEFC. Phần nguyên liệu còn lại thì tính như là nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC.</p> <p>Ví dụ: 1 tấn nguyên liệu được phân phối với khai báo “70% chứng nhận PEFC” và 1 tấn nguyên liệu được phân phối với khai báo “100% chứng nhận PEFC” được sử dụng là nguyên liệu đầu vào. Sử dụng công thức ở mục 6.3.3.1 hàm lượng chứng nhận là $Cc[\%] = ((700\text{kg} + 1000\text{kg}) / (700 + 1000 + 300)) \times 100 = (1700 / 2000) \times 100 = 85\%$ nguyên liệu chứng nhận PEFC.</p>	
<p>6.3.3 Hàm lượng chứng nhận được tính toán đối với một nhóm sản phẩm PEFC phải được sử dụng là tỷ lệ phần trăm trong khai báo “X% chứng nhận PEFC”</p> <p>Ví dụ: Nếu hàm lượng chứng nhận của một nhóm sản phẩm PEFC đã được tính toán là 54% cho một kỳ khai báo cụ thể, tất cả sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm này có thể, trong kỳ khai báo này, được bán/chuyển nhượng là sản phẩm được công nhận PEFC với khai báo PEFC là “54% chứng nhận PEFC”</p> <p>Ghi chú: Tiêu chuẩn này không xác định ngưỡng nhỏ nhất đối với hàm lượng chứng nhận để trao đổi thông tin về hàm lượng chứng nhận của một sản phẩm chứng nhận PEFC với khai báo PEFC X% chứng nhận PEFC. Tuy nhiên, ngưỡng nhỏ nhất của hàm lượng chứng nhận đối với việc sử dụng nhãn PEFC trên sản phẩm (on-product) được quy định trong các nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC theo tiêu chuẩn PEFC ST 2001.</p>	

6.3.4 Tổ chức có thể áp dụng phương pháp phần trăm như là phần trăm xoay vòng



Ví dụ: Giai đoạn đầu vào 3 tháng/giai đoạn khai báo 1 tháng



6.3.5 Tổ chức áp dụng phương pháp phần trăm xoay vòng phải tính toán hàm lượng chứng nhận của một nhóm sản phẩm PEFC và kỳ khai báo dựa vào nguyên liệu được mua trong khoảng thời gian trước kỳ khai báo. Kỳ khai báo, trong trường hợp áp dụng phương pháp phần trăm xoay vòng, không được vượt quá 3 tháng và kỳ mua nguyên liệu đầu vào không quá 12 tháng.

Ví dụ: Một tổ chức đã lựa chọn kỳ khai báo là 3 tháng và kỳ mua nguyên liệu đầu vào là 12 tháng tính toán hàm lượng chứng nhận cho 3 tháng tiếp theo dựa vào nguyên liệu đầu vào được mua trong 12 tháng trước

- Tỷ lệ phần trăm chứng nhận trong khoảng thời gian khai báo một tháng được tính từ khối lượng nguyên liệu thô được chứng nhận và nguyên liệu khác được mua trong khoảng thời gian nguyên liệu đầu vào ba tháng trước đó.
- Lưu ý: Khi tổ chức bắt đầu chuỗi hành trình sản phẩm và khoảng thời gian được sử dụng trong tính toán tỷ lệ phần trăm luân phiên dài hơn khoảng thời gian chuỗi hành trình sản phẩm đã được thực hiện, việc tính toán tỷ lệ phần trăm xoay vòng được thực hiện từ khối lượng được mua kể từ đó. chuỗi hành trình sản phẩm được thành lập. Một ví dụ được đưa ra trong Bảng 3: tỷ lệ phần trăm luân phiên đầu tiên (tháng 1) chỉ được tính từ khối lượng mua sắm trong tháng 1, tỷ lệ phần trăm luân chuyển thứ hai (tháng 2) chỉ được tính toán từ khối lượng mua sắm trong tháng 1 và tháng 2.

$$\text{Hàm lượng chứng nhận (Cc)} = \frac{\text{Khối lượng nguyên liệu chứng nhận PEFC (Vc)}}{\text{Khối lượng nguyên liệu chứng nhận PEFC (Vc) + \text{Khối lượng nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC (Vcm)}} \times 100$$

Giai đoạn đầu vào = 3 tháng	Vc (tấn)	Vcm (tấn)	Tổng khối lượng Vc 3	Tổng khối lượng Vcm 3 tháng trước đó	Cc(giai đoạn khai báo = 1 tháng)
-----------------------------	----------	-----------	----------------------	--------------------------------------	----------------------------------

			tháng trước đó		
Tháng 1	10	5	NA	NA	NA
Tháng 2	5	5	10	5	66.7%
Tháng 3	8	5	15	10	60.0%
Tháng 4	10	5	23	10	60.5%
Tháng 5	7	3	23	15	60.5%
Tháng 6	5	1	25	15	65.8%

Ví dụ về tỷ lệ phần trăm trung bình xoay vòng trong 3 tháng trong sản xuất ván ép

1	2	3	4	5	6
Giai đoạn khai báo 1 tháng	Khối lượng nguyên liệu được chứng nhận đã mua (tấn)	Khối lượng nguồn kiểm soát PEFC(tấn)	Tổng khối lượng nguyên liệu 3 tháng trước đó(tấn)	Tổng khối lượng nguồn kiểm soát 3 tháng trước đó(tấn)	Tỷ lệ phần trăm trung bình xoay vòng 3 tháng
j=i	Vc	Vcm	Vc(3)	Vcm(3)	Cc(3)
			$Vc(3) = \sum_{j=i-1}^{i-3} Vc_j$	$Vcm(3) = \sum_{j=i-1}^{i-3} Vcm_j$	$Cc = \frac{Vc(3)}{Vc(3) + Vcm(3)}$
09 - Tháng 1	13654	28654			
09 - Tháng 2	15563	32654	13654	28654	32.27%
09 - Tháng 3	19546	25987	29217	61308	32.28%
09 - Tháng 4	5264	36214	48763	87295	35.84%
09 - Tháng 5	12695	26154	40373	94855	29.86%
09 - Tháng 6	26984	16 640	37505	88355	29.80%
09 - Tháng 7	21564	15261	44943	79008	36.26%
09 - Tháng 8	26897	14561	61243	58055	51.34%
09 - Tháng 9	15265	22641	75445	46462	61.89%
09 - Tháng 10	18564	26594	63726	52463	54.85%
09 - Tháng 11	16235	25264	60726	63796	48.77%
09 - Tháng 12	15462	24152	50064	74499	40.19%
Tiếp tục					

Ghi chú:

Ví dụ về tính toán được đưa ra ở trên:

- [cột 1] Thể hiện việc xác định khoảng thời gian khai báo 1 tháng để tính phần trăm chứng nhận.
- [cột 2 và 3] Khối lượng nguyên liệu “chứng nhận” và “nguồn kiểm soát PEFC” là kết quả của việc xác định loại nguyên liệu
- [cột 4] Khối lượng được tính bằng tổng khối lượng nguyên liệu “chứng nhận” được mua sắm trong 3 tháng trước đó.
- 09 - tháng 06: $Vc(3) = Vc(09\text{- tháng }05) + Vc(09\text{- tháng }04) + Vc(09\text{- tháng }03)$; $Vc(3) = 19546 + 5264 + 12695 = 37505$ [tấn]
- [cột 5] Khối lượng nguyên liệu “nguồn kiểm soát PEFC” được tính bằng tổng khối lượng nguyên liệu “nguồn kiểm soát PEFC” được mua trong 3 tháng trước đó.
- 09/06: $Vcm(3) = Vcm(09/05) + Vcm(09/04) + Vcm(09/03)$; $Vcm(3) = 25987 + 36214 + 26154 = 88355$ [tấn]
- [cột 6] Tỷ lệ phần trăm trung bình cán được tính theo công thức trong 6.3.3.1: $Cc = Vc / [Vc + Vcm]$
- 09/06: $Cc(3) = 100 \times Vc(3) / [Vc(3) + Vcm(3)]$; $Cc(3) = 100 \times 37,505 / [37505 + 88355] = 29,80\%$

Ứng dụng phương pháp tỷ lệ phần trăm trong sản xuất ván ép (tiếp theo phần trên)

1	2	3	4
Giai đoạn khai báo - 1 tháng	Tỷ lệ phần trăm trung bình xoay vòng - 3 tháng	Tổng sản lượng của nhóm sản phẩm trong thời gian khai báo(m3)	Khối lượng sản phẩm được chứng nhận tính bằng m3 (với % nguyên liệu "chứng nhận PEFC")
j=i	Cc(3)	Vcb	Vcc (Vc%) Vcc _i = Vcb _i Khai báo %=Cc _i
09 - Tháng 1	0.00%	64589	0.00
09 - Tháng 2	32.27%	73698	73698 (32.27%)
09 - Tháng 3	32.28%	69568	69568 (32.28%)
09 - Tháng 4	35.84%	65423	65423 (35.84%)
09 - Tháng 5	29.86%	57894	57894 (29.86%)
09 - Tháng 6	29.80%	66589	66589 (29.80%)
09 - Tháng 7	36.26%	58789	58789 (36.26%)
09 - Tháng 8	51.34%	62458	62458 (51.34%)
09 - Tháng 9	61.89%	59658	59658 (61.89%)
09 - Tháng 10	54.85%	70458	70458 (54.85%)
09 - Tháng 11	48.77%	62458	62458 (48.77%)
09 - Tháng 12	40.19%	60589	60589 (40.19%)
Phần tiếp theo			

Ghi chú:

- [cột 4] Khối lượng sản phẩm được chứng nhận sử dụng phương pháp tỷ lệ phần trăm trung bình bằng tổng khối lượng sản phẩm đã bán trong khoảng thời gian khai báo cụ thể (Vcc = Vcb). Tỷ lệ nguyên liệu thô được chứng nhận được yêu cầu trong các sản phẩm được chứng nhận bằng với tỷ lệ phần trăm được tính cho khoảng thời gian khai báo cụ thể [cột 2].

09 tháng 06: Vcc = 66589 [m3], % được khai báo = 29,80 [%]

<p>6.4 Phương pháp tín dụng</p>	<ul style="list-style-type: none"> Trong trường hợp chứng chỉ đa địa điểm, theo Phụ lục 2, 2.3a), tài khoản tín dụng chéo có thể được thiết lập. Trong những trường hợp đó, không phải tất cả các địa điểm đều cần đóng góp vào tài khoản tín dụng để có thể sử dụng các khoản tín dụng. Trong quá trình đánh giá, sự cân bằng giữa vật liệu nhận được và vật liệu đã bán sẽ được kiểm tra. Xem thêm hướng dẫn về yêu cầu 7.4.4 trong chương 6 của tài liệu này, Hướng dẫn chung về sử dụng của PEFC ST 2002:2020.
<p>6.4.1 Phương pháp tín dụng có thể được thực hiện để chuyển đổi các khoản tín dụng có được từ nguyên liệu đầu vào chứng nhận PEFC thành nguyên liệu nguồn kiểm soát PEFC trong cùng một nhóm sản phẩm PEFC</p>	
<p>6.4.2 Tổ chức phải tạo và quản lý tài khoản tín dụng đối với các khoản tín dụng có được từ nguyên liệu chứng nhận PEFC. Các khoản tín dụng phải được tính toán theo một đơn vị đo lường duy nhất. Điều này có thể yêu cầu</p>	

<p>xác định hệ số chuyển đổi cho việc chuyển đổi đơn vị đo lường của các thành phần đầu vào tới sản phẩm đầu ra.</p>	
<p>6.4.3 Số lượng tín dụng được tích lũy trong tài khoản tín dụng không được vượt quá tổng các khoản tín dụng được đưa vào tài khoản tín dụng trong 24 tháng trước đó. Thời gian tối đa 24 tháng có thể được mở rộng, nếu tổ chức có thể chứng minh rằng thời gian sản xuất trung bình của sản phẩm kéo dài hơn 24 tháng.</p> <p>Ví dụ: thời gian sản xuất trung bình của một sản phẩm là 36 tháng, tổ chức có thể kéo dài thời hạn tối đa 24 tháng để tích lũy các khoản tín dụng lên 36 tháng.</p>	
<p>6.4.4 Tổ chức phải áp dụng phương pháp tín dụng cho một khai báo duy nhất. Tổ chức tiếp nhận nguyên liệu với một khai báo PEFC và một khai báo của hệ thống chứng chỉ khác, phải sử dụng nó như một khoản tín dụng kết hợp cả hai khai báo hoặc chỉ sử dụng một khai báo để tính toán khối lượng tín dụng.</p> <p>Ví dụ: Một tổ chức tiếp nhận nguyên liệu với hai khai báo liên quan đến hai hệ thống chứng chỉ hoặc thiết lập một tài khoản tín dụng đa khai báo (ví dụ chứng nhận PEFC/[hệ thống khai báo khác]) hoặc quyết định sử dụng một khai báo (hoặc chứng nhận PEFC hoặc [hệ thống khai báo khác]) sẽ được nhập vào tài khoản tín dụng khối lượng tương ứng</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Có thể tạo một tài khoản tín dụng chung cho PEFC và (các) hệ thống chứng nhận khác cho nguyên liệu được phân phối với khai báo kép: khai báo PEFC và các khai báo đối với các hệ thống chứng nhận khác. Tổ chức cần đảm bảo rằng không có sự tính trùng giữa các hệ thống khác nhau, tính theo một cách độc lập nếu tài khoản tín dụng được tạo như một tài khoản chung tập hợp các hệ thống chứng nhận khác nhau hoặc nếu có các tài khoản tín dụng riêng biệt, một tài khoản cho mỗi chương trình. Các khai báo cần được tuân thủ chính xác theo quy định của các tiêu chuẩn tương ứng
<p>6.4.5 Tổ chức phải tính toán các khoản tín dụng sử dụng:</p> <p>a) Hàm lượng chứng nhận và khối lượng sản phẩm đầu ra (mục 6.4.8) hoặc</p> <p>b) Nguyên liệu đầu vào và tỷ lệ đầu vào - đầu ra (mục 6.4.7)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Để tính toán hàm lượng chứng nhận liên quan đến các khoản tín dụng, tổ chức cần xác định khoảng thời gian đầu vào và khoảng giai đoạn khai báo và sử dụng các khai báo được mô tả trên phương pháp phần trăm (6.3.2 và 6.3.4). • 6.4.5 a) Tham chiếu sai, đúng là 6.4.6.
<p>6.4.6 Tổ chức áp dụng phương pháp tín dụng phải tính toán các khoản tín dụng bằng việc nhân với khối lượng sản phẩm đầu ra của kỳ khai báo với hàm lượng chứng nhận cho kỳ khai báo liên quan.</p> <p>Ví dụ: Nếu hàm lượng được chứng nhận cho nhóm sản phẩm của giai đoạn khai báo cụ thể, bao gồm 100 tấn sản phẩm đầu ra, là 54%, thì tổ chức đạt được tín dụng khối lượng tương đương 54 tấn (100 x 0,54) sản phẩm đầu ra.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hàm lượng chứng nhận, khối lượng sản phẩm đầu ra của giai đoạn khai báo liên quan. <p>Tín dụng (đơn vị) = Khối đầu ra x hàm lượng chứng nhận</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Sản phẩm đầu ra: 8 tấn</p> <p>Hàm lượng chứng nhận (Cc): 50%</p>

Tín dụng: $8 \times 50\% = 4$ tấn

Giai đoạn
khai báo



Hàm lượng
chứng nhận
50%



8 tấn sản
phẩm đầu ra



4 tấn
tín dụng

Ví dụ về tính toán tín dụng khối lượng sử dụng tỷ lệ phần trăm chứng nhận và khối lượng sản phẩm đầu ra trong sản xuất ván ép (tiếp theo từ bảng trên)

1	2	3	4
Giai đoạn khai báo - 1 tháng	Phần trăm quay vòng trung bình – 3 tháng	Tổng khối lượng đầu ra của giai đoạn khai báo (m3)	Khối lượng tín dụng (m3) của sản phẩm đầu ra
j=i	Cc(3)	Vcb	VC
	$C_c = \frac{V_c(3)}{V_c(3) + V_{cm}(3)}$		$VC = V_{cb_i} * C_{c_i}$
09 - Tháng 1	0.00%	64589	0.00
09 - Tháng 2	32.27%	73698	23782.34
09 - Tháng 3	32.28%	69568	22456.55
09 - Tháng 4	35.84%	65423	23447.60
09 - Tháng 5	29.86%	57894	17287.15
09 - Tháng 6	29.80%	66589	19843.52
09 - Tháng 7	36.26%	58789	21316.89
09 - Tháng 8	51.34%	62458	32065.94
09 - Tháng 9	61.89%	59658	36922.34
09 - Tháng 10	54.85%	70458	38646.21
09 - Tháng 11	48.77%	62458	30460.77
09 - Tháng 12	40.19%	60589	24350.72
Phần tiếp theo			

Ghi chú:

- [cột 4] Khối lượng được tính từ tỷ lệ phần trăm chứng nhận cho giai đoạn khai báo cụ thể [cột 2] và khối lượng sản phẩm đầu ra trong giai đoạn khai báo [cột 3] và 09/06: $V_{cc} = 29,80 \times 66589 = \mathbf{19843,52}$ [m3]

Tổ chức nên thiết lập một tài khoản khối lượng tín dụng cho nhóm sản phẩm được bao phủ bởi chuỗi hành trình sản phẩm.

Ví dụ về quản lý tín dụng khối lượng trong sản xuất ván ép (tiếp theo từ bảng trên)

1	2	3	4	5
Giai đoạn khai báo	Nhập tín dụng	Tài khoản tín dụng (tín dụng đủ điều kiện) tính bằng m3	Tài khoản tín dụng tối đa tính bằng m3	Tín dụng đã sử dụng
	Khối lượng tín dụng(m3)			Khối lượng tín dụng(m3)
i	VC	$= [3]_{(i-1)} - [5]_{(i-1)} + [2]_{(i)}$ điều kiện : $[3] \leq [4]$	$\sum_{i=1}^{i-1} [2]$	
09 - Tháng 1	0.00	0.00	0.00	0.00
09 - Tháng 2	23782.34	23782.34	23782.34	0.00
09 - Tháng 3	22456.55	46238.89	46238.89	0.00
09 - Tháng 4	23447.6	69686.49	69686.49	0.00
09 - Tháng 5	17287.15	86973.64	86973.64	0.00
09 - Tháng 6	19843.52	106817.16	106817.16	2546.56
09 - Tháng 7	21316.89	125587.49	128134.05	958.23
09 - Tháng 8	32065.94	156695.20	160199.99	562.45
09 - Tháng 9	36922.34	193055.09	197122.33	0.00
09 - Tháng 10	38646.21	231701.30	235768.54	1547.25
09 - Tháng 11	30460.77	260614.82	266229.31	1547.15
09 - Tháng 12	24350.72	283418.39	290580.03	0.00
10 - Tháng 1	22564.15	305982.54	313144.18	256.15
10 - Tháng 2	25654.25	315016.09	315016.09	958.26
10 - Tháng 3	26789.15	319348.69	319348.69	123.15
Phần tiếp theo				

Ghi chú:

Ví dụ về tính toán được đưa ra trong Bảng 6 cho giai đoạn khai báo “Ngày 10 tháng 3” (hàng cuối cùng):

- [cột 2] Khối lượng tín dụng được tính toán trong 1 tháng của giai đoạn khai báo (giá trị cho các tháng từ ngày 09 tháng 01 đến ngày 09 tháng 12 được lấy từ Bảng 5).
- [cột 3] Tài khoản tín dụng (tín dụng đủ điều kiện) được tính bằng kết quả của tài khoản tín dụng trong tháng trước [cột 3, ngày 10 tháng 2] trừ đi số tín dụng đã sử

dụng trong tháng trước [cột 5, tháng 10 tháng 2] cộng với tín dụng khối lượng cho tháng hiện tại [cột 2, tháng 10 tháng 3].

Ngày 10/3: $31.5016,09 - 958,26 + 26.789,15 = 340.846,98$ [m3]

Tổng số khối lượng tín dụng tích lũy trong tài khoản tín dụng không được vượt quá tín dụng khối lượng được nhập vào tài khoản tín dụng trong mười hai tháng trước đó [cột 4 = 319.348,69] $340.846,98 > 319.348,69$; do đó, tài khoản tín dụng (tín dụng đủ điều kiện) là 319.348,69 [m3]

- [cột 4] Tài khoản tín dụng tối đa được tính bằng tổng số lượng tín dụng được nhập vào tài khoản tín dụng trong 12 tháng qua [cột 2, tháng 09/04 - 10/03].

6.4.7 Tổ chức có thể chứng minh một tỷ lệ có thể kiểm chứng được giữa nguyên liệu đầu vào và sản phẩm đầu ra, có thể tính toán các khoản tín dụng trực tiếp từ nguyên liệu chứng nhận PEFC đầu vào bằng việc nhân với khối lượng nguyên liệu chứng nhận PEFC đầu vào với tỷ lệ đầu vào - đầu ra.

Ví dụ: Nếu khối lượng nguyên liệu chứng nhận PEFC đầu vào là 70 m3 (ví dụ 100 m3 với khai báo “70% chứng nhận PEFC”) và tỉ lệ khối lượng đầu vào – đầu ra là 0.6 (ví dụ 1 m3 gỗ tròn tạo ra 0.60 m3 gỗ xẻ), tổ chức nhận được khối lượng tín dụng là 42 m3 (tức là 70×0.6) gỗ xẻ.

- **Đầu vào chứng nhận và tỷ lệ đầu vào/đầu ra (có thể kiểm chứng*)**

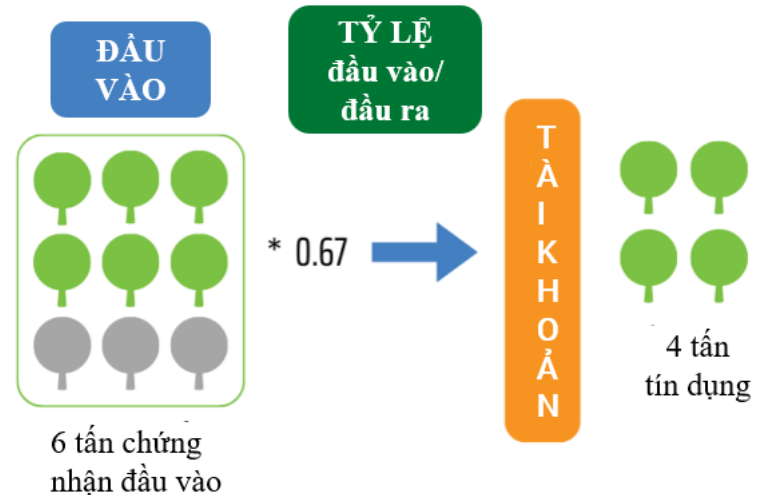
Tín dụng (đơn vị) = Đầu vào chứng nhận x tỷ lệ đầu vào/đầu ra

Ví dụ:

Đầu vào của vật liệu chứng nhận: 6 tấn

tỷ lệ đầu vào/đầu ra: 0,67

Tín dụng: $6 \times 0,67 = 4$ tấn

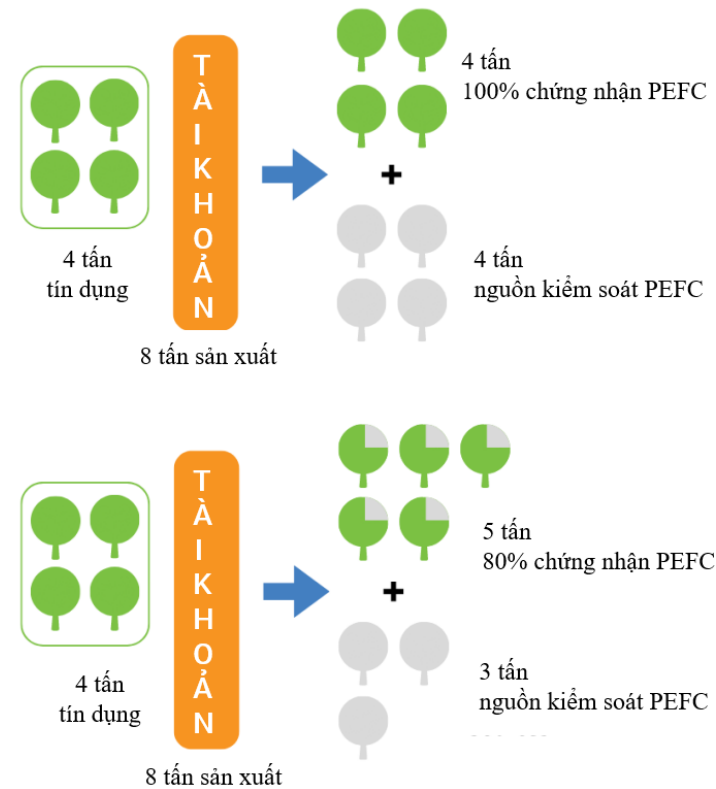


Ví dụ về tính toán khối lượng tín dụng sử dụng khối lượng đầu vào và tỷ lệ đầu vào/đầu ra (I/O)

1	2	3	4	5	6	7
Số vận chuyển	Ngày	Mô tả	Hiện trạng	Thể tích(m ³)	Khối lượng tín dụng gỗ tròn(m ³) I/O ratio = 0.6	Khối lượng tín dụng vụn & mùn cưa (t) Tỷ lệ vào/ra = 0,18
0353	1.7.09	Gỗ tròn	75% chứng nhận PEFC	45	20.25	6.08
0354	3.7.09	Gỗ tròn	Nguồn kiểm soát PEFC	65		
0355	3.7.09	Gỗ tròn		85		
0356	5.7.09	Gỗ tròn	100% chứng nhận PEFC	65	39	11.7
0357	14.7.09	Gỗ tròn		82		
0358	25.7.09	Gỗ tròn	70% chứng nhận PEFC	65	27.3	8.2
Tổng đến tháng 07 năm 2019					50.55	25.98

6.4.8 Tổ chức phải phân phối khoản tín dụng từ tài khoản tín dụng cho sản phẩm đầu ra. Khoản tín dụng phải được phân phối cho sản phẩm đầu ra theo cách mà sản phẩm được chứng nhận sẽ được coi là có hàm lượng chứng nhận là 100% hoặc có hàm lượng chứng nhận nhỏ hơn 100% và đáp ứng ngưỡng sở hữu của tổ chức. Kết quả của khối lượng sản phẩm đầu ra nhân với hàm lượng chứng nhận của sản phẩm đầu ra phải bằng khoản tín dụng đã được phân phối được rút ra từ tài khoản.

Ví dụ: Tổ chức có thể sử dụng 7 đơn vị tín dụng để bán 7 đơn vị được chứng nhận 100% PEFC hoặc để bán 10 đơn vị được chứng nhận 70% PEFC.



7. Hệ thống trách nhiệm giải trình

<p>7.1 Yêu cầu chung</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Xem hướng dẫn mục 3.26, chuỗi hành trình sản phẩm PEFC
<p>7.1.1 Đối với tất cả nguyên liệu được sử dụng là đầu vào cho một nhóm sản phẩm PEFC, ngoại trừ nguyên liệu tái chế, tổ chức phải thực hiện trách nhiệm giải trình phù hợp với hệ thống trách nhiệm giải trình PEFC (PEFC DDS) để tránh nguyên liệu từ nguồn gây tranh cãi được trình bày trong phụ lục 1 của tiêu chuẩn này.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các tổ chức được chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm nên đưa vào chính sách chuỗi hành trình sản phẩm của mình cam kết không cung cấp từ các nguồn bất hợp pháp (Phụ lục 1, 6.3)
<p>7.1.2 Đối với nhóm sản phẩm PEFC trong đó nguyên liệu đầu vào được sử dụng chỉ được phân phối với một khai báo PEFC bởi một nhà cung cấp có</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu 7.1.2 a) và b) phù hợp với các tổ chức chỉ mua nguyên liệu đầu vào được phân loại là các nguồn nguyên liệu chứng nhận PEFC hoặc nguồn kiểm soát PEFC (vì vậy các tổ chức không sử dụng “Nguyên liệu khác” làm nguyên liệu đầu vào). Thông thường nguyên liệu được khai

chứng chỉ được PEFC công nhận, tổ chức có thể thực hiện PEFC DDS bằng việc đáp ứng các yêu cầu sau:

- a) Để cho phép các thực thể chứng nhận PEFC và chưa chứng nhận PEFC trong chuỗi cung ứng thực hiện hệ thống trách nhiệm giải trình (DDS), tổ chức phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu được chỉ ra trong phụ lục 1, mục 2.1 đối với nguyên liệu được chuyển giao với một khai báo PEFC. Nếu tổ chức không sở hữu thông tin được yêu cầu, yêu cầu phải được chuyển cho các nhà cung cấp liên quan đến tổ chức (phụ lục 1, mục 2.2).
- b) Khi các mối quan ngại bên trong và bên ngoài được chứng minh về nguồn gốc của nguyên liệu đầu vào từ nguồn gây tranh cãi được nêu lên, tổ chức phải theo sát các mối quan ngại này theo phụ lục 1, 4.
- c) Tổ chức phải xác định, tài liệu hóa, thực hiện một cam kết và một quy trình cho nguyên liệu/sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng không thuộc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của mình đảm bảo rằng khi tổ chức biết, hoặc khi đã nhận được mối quan ngại được chứng minh rằng nguyên liệu/ sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng có nguồn gốc từ nguồn bất hợp pháp (nguồn gây tranh cãi, mục 3.7 a), nó không được đưa ra thị trường cho đến khi các mối quan ngại được giải quyết theo phụ lục 1, 4.

báo PEFC không bắt nguồn từ các nguồn gây tranh cãi, các tổ chức này không cần tiến hành đánh giá rủi ro như được nêu trong Phụ lục 1, 3. Tất cả các yêu cầu khác của Phụ lục 1 vẫn được áp dụng., miễn là chúng không gây tranh cãi và được làm rõ 3.7.a)

- Theo 7.1.2.a), nếu một tổ chức nhận được yêu cầu cung cấp thông tin được chỉ định trong Phụ lục 1, 2.1, bất kể tài liệu đó có được chứng nhận hay không, thì thông tin đó cần được cung cấp cho khách hàng của PEFC. Để đảm bảo rằng thông tin có thể được thu thập, tổ chức nên có sẵn một quy trình để đảm bảo rằng các nhà cung cấp được chứng nhận và chưa được chứng nhận cam kết cung cấp thông tin đó.
- Trong quá trình đánh giá, tổ chức chứng nhận cần xác minh xem tổ chức đã thiết lập một thủ tục để đảm bảo quyền truy cập thông tin hay chưa. Ngoài ra, tổ chức chứng nhận cần xác minh xem tổ chức có nhận được yêu cầu từ khách hàng của họ hay không và nếu có, họ có thể cung cấp thông tin hay không.
- Yêu cầu 7.1.2 c) phù hợp với mọi tổ chức. 7.1.2.c) mở rộng yêu cầu về tuân thủ pháp luật theo định nghĩa của PEFC đối với các nguồn gây tranh cãi, 3.7.a., cho các hoạt động liên quan đến tài liệu không thuộc phạm vi chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC. Nếu tài liệu được biết hoặc nghi ngờ đến từ các nguồn bất hợp pháp theo 3.7.a, nó không thể được đưa ra thị trường.
- Trong trường hợp có những quan ngại được chứng minh, đơn vị được chứng nhận có thể cần cung cấp cho tổ chức chứng nhận các hồ sơ về hoạt động nằm ngoài phạm vi chứng nhận.
- Nếu tổ chức nhận định rằng các mối lo ngại đã được chứng minh, thì tổ chức có thể làm theo quy trình được mô tả trong DDS để giải quyết mối lo ngại (Phụ lục 1, 4). Trong trường hợp mối lo ngại được giải quyết và tổ chức có thể chứng minh rằng nguyên liệu không đến từ các nguồn bất hợp pháp, nguyên liệu đó có thể được đưa ra thị trường.
- Khi một tổ chức phát hiện hoặc được thông báo về một mối lo ngại đã được chứng minh và cuộc điều tra theo Phụ lục 1, 4 cho thấy các nguồn gây tranh cãi đã được đưa vào quy trình sản xuất hoặc đã được bán với các khai báo PEFC, thì tổ chức đó nên viện dẫn quy trình không phù hợp của mình và thủ tục (theo PEFC ST 2002 2020 4.2.1 c) vi) và thực hiện các bước thích hợp để ngăn chặn việc đưa sản phẩm ra thị trường hoặc quản lý hậu quả.
- Chỉ nguyên liệu trong phạm vi của chứng chỉ và có rủi ro bắt nguồn từ các nguồn gây tranh cãi đã được đánh giá và dẫn đến rủi ro không đáng kể theo các yêu cầu PEFC DDS thì mới có thể được xác nhận là nguồn kiểm soát PEFC

Phụ lục 1: Hệ thống trách nhiệm giải trình PEFC để tránh nguyên liệu từ nguồn gây tranh cãi

1. Yêu cầu chung

<p>1.1 Để giúp đảm bảo các hoạt động được thực hiện bởi tổ chức trong phạm vi của tiêu chuẩn này phù hợp với tất cả luật pháp hiện hành về gỗ hợp pháp bao gồm luật thương mại và luật hải quan, và nhằm giảm thiểu sự rủi ro việc mua nguyên liệu có nguồn gốc là nguồn gây tranh cãi, tổ chức phải vận hành một hệ thống trách nhiệm giải trình phù hợp với các yếu tố sau của tiêu chuẩn này.</p>	
<p>1.2 PEFC DDS phải được thực hiện cho tất cả nguyên liệu đầu vào từ rừng và cây ngoài rừng thuộc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của tổ chức và nhóm sản phẩm PEFC, ngoại trừ nguyên liệu tái chế.</p> <p>Ví dụ: DDS có thể được thực hiện bởi một tổ chức đối với các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng do tổ chức đó quản lý.</p>	<ul style="list-style-type: none">• Xem thêm hướng dẫn mục 3.26, Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC.
<p>1.3 Tổ chức phải thực hiện PEFC DDS với ba bước sau:</p> <p>a) Thu thập thông tin b) Đánh giá rủi ro c) Quản lý nguồn cung có rủi ro đáng kể</p>	<ul style="list-style-type: none">• Các thuật ngữ “thu thập thông tin” và “tiếp cận thông tin” được sử dụng thông qua tiêu chuẩn để đặt tên cho cùng một bước của DDS.
<p>1.4 Tổ chức mua nguyên liệu thô từ danh mục các loài được liệt kê trong phụ lục I đến III của công ước CITES phải tuân thủ luật pháp hiện hành liên quan đến công ước CITES.</p>	<ul style="list-style-type: none">• Nguồn cung cấp bao gồm các loài được liệt kê trong các phụ lục 1, 2 hoặc 3 của CITES phải được kèm theo (các) giấy phép xuất khẩu và/hoặc giấy phép hiện hành. Để biết thêm thông tin tham khảo tại trang web CITES. Trang web của CITES cũng bao gồm một cơ sở dữ liệu có thể tìm kiếm được bao gồm tất cả các loài được liệt kê trong trang web của CITES.

2. Tiếp cận thông tin

2.1 Để cho phép **tổ chức** thực hiện **PEFC DDS**, **tổ chức** phải tiếp cận được các thông tin sau từ các **nhà cung cấp** của họ.

a) Xác định tên loài cây hoặc danh mục các loài cây tiềm năng có trong nguyên liệu/sản phẩm bao gồm tên thông thường (tên thường gọi) và/hoặc tên khoa học nếu có.

b) Tên quốc gia nơi nguyên liệu được khai thác hoặc tên vùng lãnh thổ hoặc vùng được nhượng quyền khai thác nếu có.

Ghi chú 1: Sử dụng tên khoa học của loài cây là cần thiết trong trường hợp việc sử dụng tên thông thường có thể gây ra rủi ro trong việc xác định sai loài cây đó.

Ghi chú 2: Việc sử dụng tên thương mại được coi là tương đương với tên thông thường trong trường hợp tất cả các loài sử dụng tên thương mại có cùng mức độ rủi ro xuất xứ ở những **nguồn gây tranh cãi**.

Ghi chú 3: Cần sử dụng tên vùng lãnh thổ thuộc quốc gia nơi xuất xứ của nguồn nguyên liệu trong những trường hợp những khu vực trong một quốc gia có mức độ rủi ro khác nhau liên quan đến **nguồn gây tranh cãi**.

Ghi chú 4: Thuật ngữ “nhượng quyền khai thác” dùng để chỉ một hợp đồng khai thác trong một khu vực rừng được xác định về mặt địa lý.

Ghi chú 5: Thuật ngữ “quốc gia/vùng lãnh thổ” sẽ được sử dụng xuyên suốt trong tiêu chuẩn này để xác định một quốc gia, một vùng lãnh thổ của quốc gia đó hoặc một vùng được nhượng quyền khai thác nơi xuất xứ của nguyên liệu/sản phẩm

- **Tổ chức** đã thiết lập một quy trình (ví dụ: thỏa thuận bằng văn bản với cam kết cung cấp thông tin của nhà cung cấp), đảm bảo rằng thông tin được yêu cầu trong Phụ lục 1, 2.1 phải được cung cấp nếu được yêu cầu.
- Nếu một **tổ chức** nhận được yêu cầu cung cấp thông tin, thì thông tin đó cần được cung cấp cho khách hàng của PEFC, bất kể tài liệu đó có được chứng nhận hay không. Nếu **tổ chức** không có thông tin, thì **tổ chức** cần chuyển yêu cầu tới (các) nhà cung cấp có liên quan, theo quy trình nêu trên.
- Trong quá trình đánh giá, **tổ chức** chứng nhận cần xác minh xem **tổ chức** đã thiết lập một thủ tục để đảm bảo quyền truy cập thông tin hay chưa. Ngoài ra, **tổ chức** chứng nhận cần xác minh xem **tổ chức** có nhận được yêu cầu từ khách hàng của họ hay không và nếu có, họ có thể cung cấp thông tin hay không.
- Bản công bố của nhà cung cấp không thể thay thế cho việc thẩm định. Bản công bố từ các nhà cung cấp có thể là một công cụ hữu ích để **tổ chức** sắp xếp quyền truy cập thông tin và nhận được cam kết của nhà cung cấp về việc cung cấp thông tin về chuỗi cung ứng và cho phép kiểm tra tại chỗ. Một bản tự khai điển hình có thể bao gồm tất cả các yếu tố sau:
 - (a) Một tuyên bố bằng văn bản rằng, theo hiểu biết tốt nhất của nhà cung cấp, nguyên liệu được cung cấp không có nguồn gốc từ các nguồn gây tranh cãi.
 - (b) Văn bản cam kết cung cấp thông tin về loài cây và nguồn gốc địa lý (quốc gia/khu vực/nhượng địa) của nguyên liệu thô được cung cấp là thông tin cần thiết cho việc đánh giá rủi ro của **tổ chức**.
 - (c) Cam kết bằng văn bản rằng, nếu nguồn cung cấp của nhà cung cấp được coi là rủi ro đáng kể, nhà cung cấp sẽ cung cấp cho **tổ chức** thông tin cần thiết để xác định (các) đơn vị quản lý rừng của nguyên liệu thô và toàn bộ chuỗi cung ứng liên quan đến rủi ro đáng kể cung cấp.
 - (d) Cam kết bằng văn bản rằng, nếu nguồn cung cấp của nhà cung cấp được coi là rủi ro đáng kể, nhà cung cấp sẽ cho phép **tổ chức** thực hiện kiểm tra của bên thứ hai hoặc bên thứ ba đối với hoạt động của nhà cung cấp cũng như hoạt động của các nhà cung cấp trước đó trong chuỗi, và;
 - (e) Cam kết bằng văn bản rằng, nếu nguồn cung cấp của nhà cung cấp được coi là rủi ro đáng kể, thì nhà cung cấp sẽ thực hiện các biện pháp khắc phục như một phần của chương trình xác minh của **tổ chức**.
- Khi tìm nguồn cung ứng từ các quốc gia có chỉ số CPI/WJP thấp hơn ngưỡng cho phép, bạn nên tham khảo bảng 2 và 3 ở phần nâng cao để thu thập bất kỳ thông tin bổ sung nào có thể cần thiết cho việc đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro, chẳng hạn như diện tích rừng và toàn bộ chuỗi cung ứng liên quan đến rủi ro đáng kể (theo PEFC ST 2002, Phụ lục 1, 5.1.1).
- Thông tin được cung cấp có thể bao gồm nhiều loài cây và nhiều nguồn gốc. Không cần thiết phải xác định hàm lượng hoặc tỷ lệ chính xác của các loài và/hoặc nguồn gốc khác nhau.

	<ul style="list-style-type: none"> • Ở những nơi khó cung cấp thông tin chính xác về loài cây và nguồn gốc (ví dụ: trong sản xuất giấy và bìa), thông tin có thể bao gồm tất cả các loài và nguồn gốc tiềm năng. Thông tin này nên bao gồm các loài thường có thể được đưa vào sản phẩm. Mục đích của việc bao gồm các loài có thể có nguy cơ vô tình xuất hiện trong sản phẩm không phải là mục đích. • Ví dụ: một nhà sản xuất bìa điều khiển thường mua hỗn hợp Vân sam, Thông và Bạch dương. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất, nó không thể chỉ định chính xác thành phần cho từng lô được sản xuất. Thông tin anh ta cung cấp có thể bao gồm cả ba loài ngay cả khi một lô cụ thể sẽ chỉ bao gồm hai trong số những loài đó. • Lưu ý 3: Thông tin về cấp địa phương đặc biệt quan trọng khi cả nước có thể có “rủi ro đáng kể” nhưng cấp quản lý ở cấp địa phương lại có sự khác nhau giữa các vùng. Một số vùng của đất nước có thể được biết là có hiệu quả trong việc ngăn chặn khai thác bất hợp pháp. Như vậy, vật liệu từ một vùng có thể được chấp nhận là có rủi ro không đáng kể, nhưng vật liệu từ các vùng khác vẫn có rủi ro đáng kể. Trong những trường hợp như vậy, điều kiện để chấp nhận nguyên liệu là thông tin về khu vực hoặc xuất xứ.
<p>2.2 Để cho phép các thực thể chứng nhận PEFC và chưa chứng nhận PEFC trong chuỗi cung ứng thực hiện DDS, tổ chức phải cung cấp các thông tin theo yêu cầu được chỉ ra ở mục 2.1 của phụ lục này đối với nguyên liệu được chuyển giao với một khai báo PEFC. Nếu tổ chức không sở hữu thông tin được yêu cầu, yêu cầu phải được chuyển cho các nhà cung cấp liên quan đến tổ chức.</p>	

3. Đánh giá rủi ro

<p>3.1 Tổ chức phải thực hiện việc đánh giá rủi ro của việc mua nguyên liệu thô từ các nguồn gây tranh cãi đối với tất cả các nguyên liệu đầu vào từ rừng và cây ngoài rừng thuộc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của đơn vị mình ngoại trừ nguyên liệu/sản phẩm được phân phối với một khai báo PEFC bởi một nhà cung cấp có chứng chỉ PEFC được công nhận, vì nguyên liệu này có thể được coi là có “rủi ro không đáng kể” có nguồn gốc từ nguồn gây tranh cãi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá rủi ro là bước thứ hai trong DDS, sau bước thu thập thông tin (tiếp cận thông tin). • Nguyên liệu đầu vào nhận được khai báo chứng nhận PEFC hoặc khai báo nguồn kiểm soát PEFC từ nhà cung cấp có chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm hợp lệ của PEFC được miễn đánh giá rủi ro. Được miễn đánh giá rủi ro không có nghĩa là các tài liệu này được miễn khỏi PEFC DDS nói chung. Tất cả các yêu cầu khác của Phụ lục 1 vẫn được áp dụng, khi có liên quan. • Ngoài ra, tổ chức nhập khẩu nguyên liệu có khai báo PEFC từ quốc gia khai thác được kỳ vọng sẽ xác minh việc tuân thủ luật pháp về thương mại và hải quan của quốc gia khai thác trong chừng mực có liên quan đến ngành lâm nghiệp. • Bất cứ khi nào một trong những đặc điểm của nguồn cung cấp bởi cùng một nhà cung cấp thay đổi, ví dụ: quốc gia xuất xứ khác, loài cây khác, loại sản phẩm khác, khủng hoảng hoặc chiến tranh trong khu vực nơi nguyên liệu được cung
--	---

	<p>cấp, nguồn cung cấp đó cần được xem xét là nguồn cung cấp 'mới' của nhà cung cấp này và DDS phải được sửa đổi.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khi một nhà cung cấp được chứng nhận theo tiêu chuẩn chuỗi hành trình cụ thể của hệ thống được PEFC chứng thực (xem phần giải thích rõ về định nghĩa 3.26 chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC) đang cung cấp nguyên liệu được chứng nhận cho khách hàng được chứng nhận theo tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế PEFC ST 2002:2002, họ nên sử dụng khai báo chuỗi hành trình sản phẩm PEFC ST 2002:2020 hoặc cả khai báo chuỗi hành trình sản phẩm PEFC ST 2002:2020 kết hợp với khai báo tương đương của tiêu chuẩn dành riêng cho hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm được PEFC chứng thực (khai báo kép). Xem thêm làm rõ các yêu cầu đối với khai báo PEFC mục 3.7
<p>3.2 Kết quả của việc đánh giá rủi ro của tổ chức phải phân loại được các nguồn cung ứng thành nguồn “rủi ro không đáng kể” hoặc nguồn “rủi ro đáng kể”.</p>	
<p>3.3 Đánh giá rủi ro của tổ chức phải dựa trên các chỉ số rủi ro tại nguồn và mức độ chuỗi cung ứng được liệt kê trong bảng 1-3 dưới đây.</p>	
<p>3.4 Khi đánh giá rủi ro của tổ chức xác định các chỉ số chỉ ra trong bảng 1, tổ chức có thể coi nguyên liệu là có “rủi ro không đáng kể” có nguồn gốc từ nguồn gây tranh cãi và đưa ra kết luận đánh giá rủi ro mà không phải xem xét đến các chỉ số được liệt kê trong bảng 2 và 3.</p>	
<p>3.5 Khi đánh giá rủi ro của tổ chức không xác định được các chỉ số được chỉ ra trong bảng 1, đánh giá rủi ro phải được tiếp tục thực hiện dựa trên các chỉ số được liệt kê trong bảng 2 và 3, và khi áp dụng bất kỳ chỉ số nào trong các chỉ số này, tổ chức phải coi nguyên liệu là có “rủi ro đáng kể” có nguồn gốc từ nguồn gây tranh cãi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Phương pháp chung để thực hiện đánh giá rủi ro.
<p>Bảng 1: Danh mục các chỉ số về rủi ro không đáng kể Các chỉ số</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu có thể áp dụng một chỉ số trong Bảng 1, thì quá trình vận chuyển có thể được phân loại là rủi ro không đáng kể, với điều kiện chứng minh được là không có bất cứ mối lo ngại nào trong suốt quá trình.
<p>a) Nguồn cung được khai báo được chứng nhận của một hệ thống chứng chỉ rừng (không phải phải do PEFC chứng nhận), các biện pháp giải quyết bao gồm thuật ngữ về nguồn gây tranh cãi, được chứng minh bởi ban quản lý rừng, chuỗi hành trình sản phẩm hoặc chứng nhận nguồn gốc nguyên liệu được cấp bởi tổ chức chứng nhận thứ ba.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức nên kiểm tra tính hợp lệ của tuyên bố/khai báo về tình trạng được chứng nhận do nhà cung cấp đưa ra so với các yêu cầu của hệ thống liên quan. Hơn nữa, tổ chức cần có khả năng cung cấp bằng chứng cho chương trình chứng nhận bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Chứng nhận của bên thứ ba về quản lý rừng hoặc chuỗi hành trình sản phẩm bao gồm các hoạt động được xác định bởi thuật ngữ nguồn gây tranh cãi. Để thực hiện điều đó, các tổ chức nên tiến hành phân tích lỗ hổng giữa định nghĩa

	<p>PEFC cho các nguồn gây tranh cãi và phạm vi chứng nhận của bên thứ ba về thuật ngữ này, theo yêu cầu của tổ chức; Và,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một cơ chế xác minh rằng nguyên liệu thô không được chứng nhận không bắt nguồn từ các nguồn gây tranh cãi khi áp dụng các khai báo dựa trên tỷ lệ phần trăm. <ul style="list-style-type: none"> • Ví dụ về các chương trình chứng chỉ rừng không được PEFC xác nhận: Hội đồng quản trị rừng (FSC), v.v. • Tổ chức chấp nhận nguyên liệu có trách nhiệm cuối cùng để đảm bảo rằng chương trình chứng nhận không được xác nhận của PEFC được chấp nhận đáp ứng các yêu cầu về rủi ro không đáng kể. Tổ chức chứng nhận cần coi những điều trên là một phần của cuộc kiểm toán. • Nếu tổ chức nhận nguyên liệu không thể chứng minh chính thức rằng nguyên liệu đã được chứng nhận theo hệ thống chứng chỉ rừng của bên thứ ba khác, chỉ số này sẽ không áp dụng để coi nguồn cung cấp là rủi ro không đáng kể.
<p>b) Nguồn cung được xác nhận bởi sự xác minh của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc phi chính phủ hoặc cơ chế cấp phép mà không phải là các hệ thống chứng chỉ rừng, biện pháp giải quyết sử dụng thuật ngữ nguồn gây tranh cãi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • • Tổ chức có thể cung cấp bằng chứng về phạm vi của cơ chế xác minh hoặc cấp phép. Để thực hiện điều đó, các tổ chức nên tiến hành phân tích lỗ hổng giữa định nghĩa PEFC cho các nguồn gây tranh cãi và cơ chế cấp phép hoặc chính phủ hoặc phi chính phủ của thuật ngữ này, theo yêu cầu của tổ chức • • Tổ chức cần chứng minh rằng hình thức xác minh là đủ để chứng minh sự tuân thủ với phạm vi. • • Tổ chức chấp nhận tài liệu có trách nhiệm cuối cùng để đảm bảo rằng cơ chế chính phủ hoặc phi chính phủ hoặc cơ chế cấp phép được chấp nhận đáp ứng các yêu cầu về rủi ro không đáng kể. Tổ chức chứng nhận cần coi những điều trên là một phần của cuộc kiểm toán. • Ví dụ về cơ chế xác minh và cấp phép: <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn cho nguồn cung ứng sợi SFI 2022 - Tiêu chuẩn cho nguồn cung ứng được chứng nhận SFI 2022 • Nếu tổ chức nhận tài liệu không thể chứng minh thực tế rằng tài liệu đó là của chính phủ hoặc phi chính phủ hoặc cơ chế cấp phép, chỉ số này sẽ không áp dụng để coi việc cung cấp là rủi ro không đáng kể.
<p>c) Nguồn cung được chứng minh bởi tài liệu có thể kiểm chứng được xác định rõ ràng:</p> <p>i. Quốc gia khai thác và/hoặc vùng lãnh thổ mà gỗ được khai thác, khi mà chỉ số mới nhất về nhận thức tham nhũng (CPI) công bố bởi tổ chức minh bạch quốc tế (TI) lớn hơn 50, hoặc khi chỉ số luật pháp</p>	<ul style="list-style-type: none"> • c) i. Khi hai chỉ số trái ngược nhau, chỉ cần đáp ứng một chỉ số là đủ. • c) v. Ví dụ về thông tin đáng tin cậy khác:

(mức độ thực thi luật pháp) mới nhất của dự án tư pháp thế giới (WJP) lớn hơn 0,5, và

ii. Tên thương mại và loại sản phẩm cũng như tên thường gọi của loài cây và tên khoa học đầy đủ nếu có, và

iii. Tất cả các **nhà cung cấp** trong cùng một chuỗi cung ứng, và

iv. Khu vực nơi xuất xứ nguồn cung đó, và

v. Các tài liệu bao gồm thỏa thuận hợp đồng và tự khai báo, hoặc các thông tin đáng tin cậy khác chỉ ra rằng sản phẩm không có nguồn gốc từ nguồn gây tranh cãi.

- Khai thác và vận hành rừng, bao gồm bảo tồn đa dạng sinh học và chuyển đổi rừng sang mục đích sử dụng khác; quản lý các khu vực có giá trị văn hóa và môi trường cao; các loài được bảo vệ và có nguy cơ tuyệt chủng, bao gồm các yêu cầu của CITES
 - Giấy tờ về quyền sở hữu/quyền sử dụng đất
 - hợp đồng hoặc thỏa thuận nhượng quyền
 - báo cáo kiểm toán chính thức
 - Giấy chứng nhận vệ sinh môi trường
 - kế hoạch khai thác đã được phê duyệt
 - báo cáo kết thúc
 - Quy tắc ứng xử
 - thông tin có sẵn công khai thể hiện sự giám sát chặt chẽ của pháp luật và các thủ tục theo dõi và kiểm soát gỗ
 - tài liệu chính thức do cơ quan có thẩm quyền ở quốc gia thu hoạch cấp
 - Đánh giá tác động môi trường
 - Kế hoạch quản lý môi trường
 - Báo cáo kiểm toán môi trường
 - Báo cáo kiểm kê rừng
 - chính sách hoặc cam kết từ tổ chức xác nhận rằng họ không buôn bán với GMO
 - Giấy phép xuất khẩu (CITES)
 - Đề kiểm tra các khu vực được bảo vệ, cũng có thể kiểm tra [Protected Planet \(UNEP-WCMC\)](#)
- Thanh toán thuế và tiền bản quyền
 - hợp đồng
 - tiền mặt
 - Chứng từ GTGT
 - Biên nhận chính thức
- Thương mại và hải quan, liên quan đến ngành lâm nghiệp
 - hợp đồng
 - tiền mặt, trái phiếu thương mại
 - giấy phép nhập khẩu, giấy phép xuất khẩu
 - biên lai chính thức cho thuế xuất khẩu
 - danh sách cấm xuất khẩu
 - trao hạn ngạch xuất khẩu [TRAFFIC, Rừng toàn cầu WWF's & Mạng lưới Thương mại Khung chung để Đánh giá tính hợp pháp của hoạt động Lâm nghiệp, phụ lục Thương mại và Chế biến gỗ; Ủy ban Châu Âu, Tài liệu hướng dẫn về Quy chế Gỗ của EU", CITES, <http://www.cites.org/eng/disc/how.php>]
- Các vấn đề về sức khỏe và lao động liên quan đến công nhân lâm nghiệp
 - bằng chứng về việc trả lương (phiếu lương và phúc lợi) phù hợp với hợp đồng lao động quy mô quốc gia chính thức
 - quy định về giờ làm việc, v.v.
 - Hồ sơ đào tạo

	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Có các chính sách để ngăn chặn các hành vi lạm dụng hoặc các thủ tục kỷ luật quá mức - Quyền sở hữu, quyền sử dụng và quyền sử dụng của người dân bản địa và bên thứ ba <ul style="list-style-type: none"> ▪ Đánh giá tác động môi trường ▪ Kế hoạch quản lý môi trường ▪ Báo cáo kiểm toán môi trường ▪ Thỏa thuận trách nhiệm xã hội ▪ báo cáo cụ thể về quyền sở hữu và yêu cầu quyền lợi và xung đột ▪ Thỏa thuận thương lượng tập thể đã ký và/hoặc đã đăng ký ▪ Các khung hiệp định quốc tế ▪ Các chứng chỉ khác công nhận các công ước của ILO
--	---

<p>Bảng 2: Danh mục các chỉ số về rủi ro đáng kể về nguồn gốc</p> <p>Các chỉ số</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các hàng a) - i) là các nhân tố của 3.7, nguồn gây tranh cãi. Các hàng bên dưới mỗi yếu tố, được đánh số bằng chữ số La Mã (i, ii, iii, v.v.) cung cấp các chỉ số được sử dụng để đánh giá rủi ro cho nhân tố này. Khi có nhiều hơn một chỉ số được liệt kê cho mỗi nhân tố, tất cả các chỉ số nên được áp dụng. • Việc xác định rủi ro được thực hiện đối với từng chỉ số. Các chỉ số được coi là “rủi ro đáng kể” sẽ cần được quản lý theo Mục 5. Quản lý nguồn cung cấp rủi ro đáng kể.
<p>a) Các hoạt động không tuân thủ luật pháp hiện hành của địa phương, quốc gia hoặc quốc tế về quản lý rừng; bao gồm nhưng không giới hạn tới các phương thức quản lý rừng; bảo vệ thiên nhiên và môi trường; các loài được bảo vệ và bị đe dọa; quyền sở hữu và quyền sử dụng đất đối với người bản xứ; cộng đồng địa phương hoặc các bên liên quan bị ảnh hưởng khác; các vấn đề về sức khỏe, lao động và an toàn; chống tham nhũng và các thanh toán tiền bản quyền và thuế hiện hành.</p>	
<p>i. Chỉ số mới nhất về nhận thức chống tham nhũng (CPI) quốc gia công bố bởi tổ chức minh bạch quốc tế thấp hơn 50, hoặc khi chỉ số luật pháp (mức độ thực thi luật pháp) mới nhất của dự án tư pháp thế giới (WJP) thấp hơn 0,54,</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chỉ số CPI của TI được trình bày tại www.transparency.org • Chỉ số Pháp quyền của Dự án Công lý Thế giới (WJP) được trình bày tại www.worldjusticeproject.org • Khi CPI=50 thì chỉ số có thể được coi là trên 50. • Khi WJP=0,5 có thể coi là trên 0,5. • Ứng dụng chỉ số thay thế: Tồn tại một số chỉ số khác cung cấp thông tin về cấp độ quản trị, sai lệch ở một số chi tiết. Ví dụ như TI cung cấp các nguồn thông tin thay thế. Một chỉ số như vậy được TI chấp nhận có thể là một chỉ số thay thế cho CPI của TI. Các chỉ số thay thế phải được thỏa thuận trước với Hội đồng PEFC

	<p>(theo chú thích 4, trang 27 của PEFC ST 2002:2020). Chủ sở hữu chứng chỉ PEFC hoặc Cơ quan quản lý quốc gia PEFC có thể gửi yêu cầu tới Ban thư ký quốc tế PEFC tại địa chỉ tech@pefc.org .</p> <ul style="list-style-type: none"> • Khi hai chỉ số trái ngược nhau thì chỉ cần đáp ứng một chỉ số là đủ
ii. Quốc gia/vùng lãnh thổ có sự quản trị lâm nghiệp hoặc thực thi lâm luật còn yếu	<ul style="list-style-type: none"> • Một số ví dụ về các nguồn thông tin dưới đây: <ul style="list-style-type: none"> - Khung Chỉ số Sáng kiến Quản trị Rừng (GFI) - Cơ quan điều tra môi trường - Nhân chứng toàn cầu - Hồ sơ quốc gia FLEGT - Thư viện Hiệp định Đối tác Tự nguyện FLEGT (CIFOR) - Trung tâm Tri thức Chống Tham nhũng (Tổ chức Minh bạch Quốc tế) - Quản trị rừng và tính hợp pháp (Chatham House) - Eldis (Viện Nghiên cứu Phát triển - IDS) - Tham nhũng trong kinh doanh quốc tế (OECD) - Tổ chức Minh bạch Quốc tế Chống Tham nhũng - Chất lượng Dữ liệu Quản trị & Chất lượng Bản đồ Quản trị (Chất lượng của Học Viện Chính phủ) • Nhìn chung, nhiều chỉ số và công cụ đánh giá chỉ rõ mức độ quản trị ở cấp độ quốc gia. Trước tiên, tổ chức nên đánh giá rủi ro ở cấp độ quốc gia, trừ khi tổ chức có bằng chứng khác cung cấp thêm chi tiết về một khu vực và/khu vực cụ thể. Giả định rằng các nhà nhập khẩu gỗ có một số kiến thức cơ bản về sự khác biệt giữa các khu vực, ví dụ, về các khu vực khác nhau của Malaysia.
iii. Những loài cây có trong nguyên liệu/sản phẩm được biết là những loài liên quan với những hoạt động thuộc thuật ngữ nguồn gốc gây tranh cãi (a) hoặc (b) của quốc gia/vùng lãnh thổ.	<ul style="list-style-type: none"> • Danh sách đỏ các loài bị đe dọa của IUCN CITES.org có thể là một trong những tài liệu tham khảo cho chỉ số này.
iv. Quốc gia chịu các lệnh trừng phạt bởi Liên Hợp Quốc, liên minh Châu Âu hoặc chính phủ quốc gia hạn chế xuất/nhập khẩu đối với các sản phẩm từ rừng và cây trồng ngoài rừng .	<ul style="list-style-type: none"> • Ấn phẩm thông tin của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc về các biện pháp trừng phạt của Liên hợp quốc có thể là một trong những tài liệu tham khảo cho chỉ số này. • Hai tùy chọn khác là: Bản đồ trừng phạt của EU và Cảnh báo thương mại toàn cầu.
b) Các hoạt động mà khả năng sản xuất gỗ và lâm sản ngoài gỗ cũng như các dịch vụ của rừng trên cơ sở bền vững không được duy trì hoặc khai thác quá mức độ mà có thể duy trì bền vững trong dài hạn.	
i. Theo các số liệu được công bố, như đánh giá tài nguyên rừng của FAO, số lượng khai thác gỗ tròn hàng năm vượt số lượng tăng trưởng hàng năm của quốc gia vùng lãnh thổ.	<ul style="list-style-type: none"> • Đánh giá tài nguyên rừng của FAO chỉ là một ví dụ. Các tổ chức cũng có thể sử dụng thông tin đáng tin cậy khác có sẵn công khai. Các nguồn khác cho một số thông tin theo yêu cầu của chỉ số này có thể là: <ul style="list-style-type: none"> - STIX - UNECE

	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan Môi trường Châu Âu - Xu hướng rừng
c) Các hoạt động quản lý rừng không góp phần vào việc duy trì, bảo tồn hoặc tăng cường đa dạng sinh học về cấp độ cảnh quan, hệ sinh thái, loài hoặc di truyền.	
d) Các hoạt động mà các khu vực sinh thái quan trọng của rừng không được xác định, bảo vệ, bảo tồn hoặc không được xem xét.	
i. Chỉ số hiệu suất môi trường (EPI) đối với “đa dạng sinh học và môi trường sống” của quốc gia thấp hơn 50. Khi chỉ số hiệu suất môi trường không tồn tại đối với một quốc gia cụ thể, các chỉ số khác có thể được sử dụng, như luật giải quyết các yếu tố gây tranh cãi và kết hợp với bằng chứng về thực thi pháp luật đáng tin cậy (điểm TI CPI >50 hoặc WJP rule of law >0,5).	<ul style="list-style-type: none"> • Phạm vi Đa dạng sinh học & Môi trường sống của EPI có thể được tìm thấy tại đây: https://epi.yale.edu/epi-results/2022/component/bdh • Khi EPI=50 có thể coi chỉ số này trên 50.
e) Các hoạt động chuyển đổi rừng trừ các trường hợp được phép khi tiến hành chuyển đổi: <ul style="list-style-type: none"> i. Tuân thủ chính sách và pháp luật quốc gia và khu vực hiện hành đối với việc sử dụng đất và quản lý rừng, và ii. Không có tác động tiêu cực đối với các khu vực rừng quan trọng về mặt sinh thái, về văn hóa và các khu vực có ý nghĩa xã hội hoặc các khu vực được bảo vệ khác, và iii. Không được phá hủy các khu vực có trữ lượng các bon cao, và iv. Tạo ra sự đóng góp dài hạn về bảo tồn, lợi ích kinh tế và/hoặc lợi ích xã hội 	
i) Quốc gia vùng lãnh thổ được xác định là có diện tích rừng bị mất >1% trong 10 năm gần đây nhất theo dữ liệu/thông tin được công bố, ví dụ như được cung cấp bởi FAO.	<ul style="list-style-type: none"> • Ví dụ về tài nguyên: <ul style="list-style-type: none"> - FAO - FAOSTAT - Viện Tài nguyên Thế giới (WRI) - Theo dõi rừng toàn cầu
ii) Quốc gia /vùng lãnh thổ có diện tích chuyển đổi từ rừng tự nhiên sang rừng trồng lớn hơn diện tích tăng trưởng rừng tự nhiên của quốc gia /vùng lãnh thổ theo dữ liệu/thông tin được công bố, ví dụ như được cung cấp bởi FAO.	
f) Các hoạt động tâm linh được ILO công bố về các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc (1988) không được đáp ứng.	
i. Các nghiên cứu chứng minh rằng công bố của ILO về các nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc (1998) không được đáp ứng.	<ul style="list-style-type: none"> • Là nguồn thông tin, các tổ chức có thể kiểm tra trên trang web của ILO nếu quốc gia đó đã phê chuẩn tất cả các công ước cơ bản của ILO liên quan đến việc làm và các đánh giá liên quan của ILO đối với mỗi quốc gia. • Ngoài ra, các trang web sau đây là nguồn thông tin:

	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệp hội Công nhân Gỗ và Xây dựng Quốc tế (BWI) - ILOSTAT (ILO) - Báo cáo thường niên của Tổ chức Ân xá Quốc tế - Chỉ số Nhân quyền Toàn cầu (UHRI) - Tổ chức Theo dõi Nhân quyền
g) Các hoạt động tâm linh được Liên Hợp Quốc công bố về quyền của người bản địa (2007) không được đáp ứng	
i. Các nghiên cứu chứng minh rằng các hoạt động tâm linh được công bố bởi Liên Hợp Quốc về quyền của người bản địa (2007) không được đáp ứng	<ul style="list-style-type: none"> • Dưới đây là một số ví dụ về các trang web có thông tin liên quan đến UNDRIP: <ul style="list-style-type: none"> - Chiến lược IWGIA - COICA - Tuyên bố của Liên Hợp Quốc về Quyền của Người bản địa - Báo cáo thường niên của Tổ chức Ân xá Quốc tế - Nhóm công tác quốc tế về các vấn đề bản địa (IWGIA) - Khung pháp lý và Hiến pháp công nhận người bản địa (FAO) - Báo cáo viên đặc biệt về quyền của người bản địa (LHQ)
h) Gõ xung đột	<ul style="list-style-type: none"> • Các tổ chức nên xem xét các Nghị quyết Phiên họp Khẩn cấp Đặc biệt của UN GA. Khi xung đột như vậy phát sinh, các tổ chức dự kiến sẽ có một cách tiếp cận chủ động.
i. Quốc gia/vùng lãnh thổ có các xung đột vũ trang theo các nguồn dữ liệu được công bố, ví dụ như Fragile State List	<ul style="list-style-type: none"> • Khi tìm kiếm các dấu hiệu của các quốc gia bị ảnh hưởng, bạn có thể kiểm tra cả hai nguồn: Fragile State List (được gọi là World Bank Fragile State List) và Fragile States Index.
i) Cây biến đổi gen.	
i. Theo dữ liệu công bố về rừng và cây thực vật biến đổi gen được tạo ra trong nước/vùng lãnh thổ và được đưa ra thị trường.	

Bảng 3: Danh mục các chỉ số về rủi ro đáng kể về chuỗi cung ứng

Các chỉ số	
a) Quốc gia/vùng lãnh thổ nơi sản phẩm đã được mua/bán không được xác định	
b) Loài trong sản phẩm không được xác định.	<ul style="list-style-type: none">• Các chỉ số có thể được đề cập trong danh sách các loài quan trọng có thể có trong sản phẩm
c) Có bằng chứng về hoạt động vi phạm pháp luật liên quan đến nguồn gây tranh cãi của bất cứ doanh nghiệp nào trong chuỗi cung ứng.	

<p>3.7 Đánh giá rủi ro phải được thực hiện đối với lần phân phối hàng đầu tiên đối với mỗi nhà cung cấp hoặc đối với một số nhà cung cấp với cùng các đặc điểm được liệt kê ở mục 2.1 của phụ lục này cũng áp dụng các chỉ số theo bảng 1-3 ở trên.</p> <p>Ghi chú: Trong trường hợp việc phân phối hàng từ các nhà cung cấp từ cùng một vùng có cùng đặc điểm được liệt kê trong mục 2.1 của phụ lục này và cùng khả năng áp dụng các chỉ số theo bảng 1-3, đánh giá rủi ro có thể được thực hiện là một đánh giá chung cho cả một vùng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khi áp dụng DDS cho nhiều nhà cung cấp có cùng đặc điểm, cần xác định rõ phạm vi của DDS. Ngoài các loài cây (theo Phụ lục 1, 2.1), một ví dụ về các đặc điểm giống nhau sẽ cùng một chỉ số rủi ro quyền sử dụng đất, nhà thầu khai thác, v.v. • Để tránh thực hiện nhiều đánh giá rủi ro giống hệt nhau trong đó biến số duy nhất là tên của nhà cung cấp, tổ chức có thể tiến hành đánh giá rủi ro cho nhiều lần giao hàng từ một khu vực địa lý cụ thể. • Cần xác định rõ khu vực địa lý để làm cơ sở cho việc đánh giá rủi ro. Về nguyên tắc, không có giới hạn về quy mô của khu vực miễn là tất cả khu vực đều thể hiện rủi ro nhất quán. Ví dụ: khu vực có thể là một khu vực nhất định trong một quốc gia, một quốc gia nói chung, hoặc trên một khu vực nhất định hoặc trải rộng trên nhiều quốc gia.
<p>3.8 Đối với tất cả tài liệu đánh giá rủi ro của tổ chức, tổ chức phải giữ một bản cập nhật các đặc điểm liệt kê trong mục 2.1 của phụ lục này và các chỉ số theo bảng 1-3 đối với nguồn cung của từng nhà cung cấp và các nhà cung cấp có cùng các đặc điểm.</p>	
<p>3.9 Đánh giá rủi ro phải được xem xét và nếu cần thiết phải sửa đổi theo định kỳ hàng năm và khi có sự thay đổi liên quan đến các đặc điểm được liệt kê ở mục 2.1 của phụ lục này.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Bất cứ khi nào một trong những đặc điểm của nguồn cung cấp bởi cùng một nhà cung cấp thay đổi, ví dụ: xuất xứ quốc gia khác, loài cây khác, loại sản phẩm khác, khủng hoảng hoặc chiến tranh trong khu vực nơi nguyên liệu được cung cấp hoặc chính quyền từ một quốc gia tham gia vào chiến tranh, nguồn cung cấp phải được coi là nguồn cung cấp 'mới' bởi nhà cung cấp này và/hoặc việc đánh giá rủi ro phải được thực hiện hoặc sửa đổi, nếu có.

1. Các mối quan ngại

<p>4.1 Tổ chức phải đảm bảo rằng các mối quan ngại về nguồn gốc tiềm năng của nguyên liệu thuộc hệ thống trách nhiệm giải trình của tổ chức liên quan đến nguồn gây tranh cãi phải được điều tra ngay lập tức, không muộn hơn 10 ngày làm việc kể từ khi xác định các mối quan ngại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Điều khoản này áp dụng cho tất cả các tài liệu trong phạm vi PEFC DDS, bao gồm cả tài liệu được cung cấp với yêu cầu PEFC và được miễn đánh giá rủi ro. • Theo định nghĩa về “mối quan ngại được chứng minh”, mối quan ngại được chứng minh là thông tin được hỗ trợ bởi bằng chứng hoặc chứng cứ, chỉ ra rằng nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng có nguồn gốc từ các nguồn gây tranh cãi. Các mối quan ngại được chứng minh có thể được truyền đạt tới tổ chức bởi các bên thứ ba hoặc chính tổ chức nhận thức được mối quan ngại đó. Chúng dự kiến sẽ được quản lý theo các yêu cầu của tiêu chuẩn (Chương 4 của Phụ lục 1). Tổ chức không bắt buộc phải chủ động yêu cầu nhận xét về sự tồn tại hay vắng mặt của các mối quan ngại có căn cứ.
<p>4.2 Nếu mối quan ngại không được giải quyết bởi điều tra của tổ chức, rủi ro liên quan đến nguyên liệu từ nguồn gây tranh cãi phải được xác định là “đáng kể” và được quản lý theo mục 5 của phụ lục này.</p>	

2. Quản lý các nguồn cung có rủi ro đáng kể

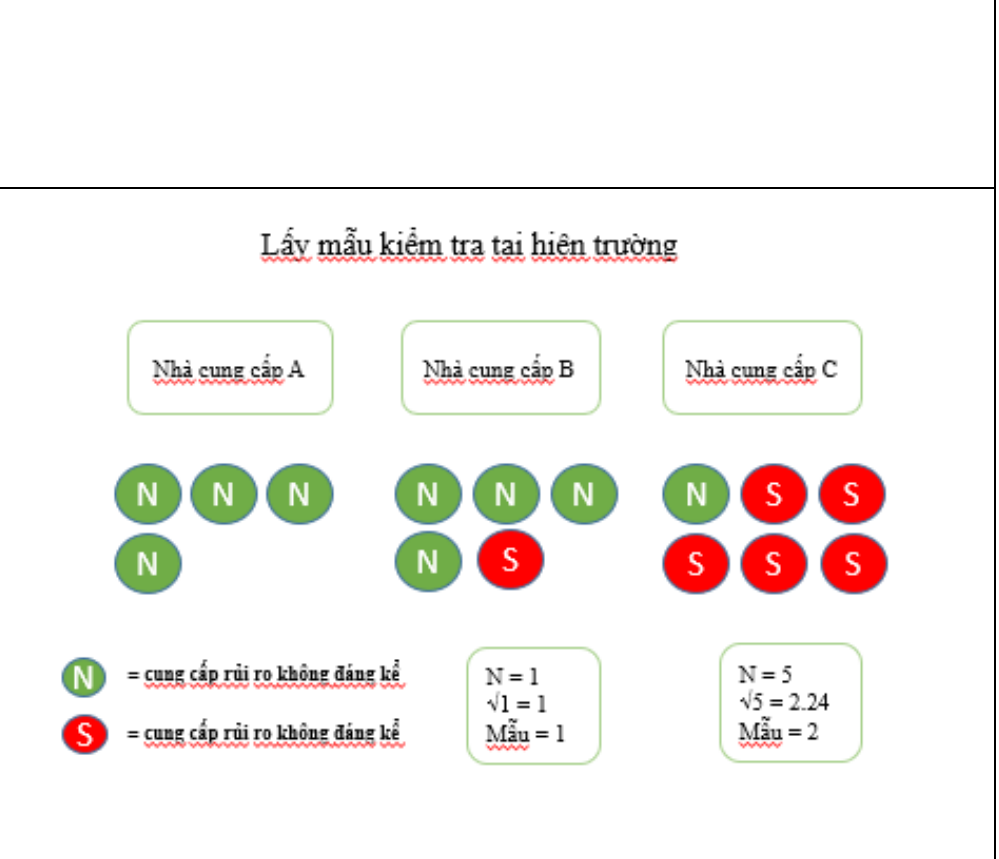
<h3>5.1 Tổng quan</h3>	
<p>5.1.1 Đối với các nguồn cung được xác định là có “rủi ro đáng kể”, tổ chức phải yêu cầu nhà cung cấp bổ sung các thông tin và bằng chứng cho phép tổ chức phân loại nguồn cung là có “rủi ro không đáng kể”. Tổ chức phải yêu cầu nhà cung cấp:</p> <ol style="list-style-type: none"> Cung cấp cho tổ chức các thông tin cần thiết để xác định các khu vực rừng của nguồn nguyên liệu thô và toàn bộ chuỗi cung ứng liên quan đến nguồn cung “rủi ro đáng kể”. Cho phép tổ chức thực hiện đánh giá của bên thứ hai hoặc bên thứ ba đối với hoạt động của nhà cung cấp cũng như hoạt động của các nhà cung cấp trước đó trong chuỗi cung ứng. 	<ul style="list-style-type: none"> • Việc quản lý các nguồn cung cấp rủi ro đáng kể là cần thiết nếu tổ chức muốn chấp nhận các nguồn cung cấp mà tổ chức xác định rủi ro đáng kể trong đánh giá rủi ro. Mục đích của bước này là việc giảm thiểu rủi ro đáng kể xuống mức rủi ro không đáng kể, dựa trên thông tin bổ sung được cung cấp bởi nhà cung cấp. • Việc đánh giá rủi ro sẽ tiết lộ các lĩnh vực cụ thể có rủi ro đáng kể. Nhà cung cấp cần cung cấp thêm thông tin để cho phép tổ chức sửa đổi mức độ rủi ro từ đáng kể thành không đáng kể.

<p>Ghi chú: Các thủ tục này có thể được đảm bảo, ví dụ bằng các thỏa thuận hợp đồng hoặc tài liệu tự khai báo của nhà cung cấp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các biện pháp giảm thiểu rủi ro cần được áp dụng cụ thể đối với những rủi ro đã được xác định là đáng kể trong quá trình đánh giá rủi ro.
<p>5.1.2 Tổ chức phải thiết lập một chương trình xác minh của bên thứ hai hoặc thứ ba đối với nguồn cung được phân loại là “rủi ro đáng kể” chương trình xác minh phải bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Xác định toàn bộ chuỗi cung ứng và các khu rừng xuất xứ của nguồn cung. b) Kiểm tra hiện trường nếu phù hợp c) Các phương pháp khác phụ nếu cần thiết 	
<p>5.2 Xác định chuỗi cung cấp</p>	
<p>5.2.1 Tổ chức phải yêu cầu tất cả các nhà cung cấp có nguồn cung có “rủi ro đáng kể” cung cấp chi tiết thông tin của toàn bộ chuỗi cung cấp và các khu vực rừng xuất xứ của nguồn cung.</p>	
<p>5.2.2 Trong trường hợp các nguồn cung có thể được xác minh là “rủi ro không đáng kể” theo các chỉ số trong bảng 1 tại một bước trong chuỗi cung cấp, tổ chức không cần thiết phải theo dõi toàn bộ chuỗi cung cấp đến khu vực rừng, ngoại trừ trường hợp có mối quan ngại mà phải được giải quyết như được chỉ ra trong mục 4 phụ lục 1.</p>	
<p>5.2.3 Những thông tin được gửi sẽ cho phép tổ chức lập kế hoạch và thực hiện kiểm tra tại hiện trường.</p>	
<p>5.3 Kiểm tra tại hiện trường</p>	
<p>5.3.1 Chương trình xác minh của tổ chức phải bao gồm kiểm tra hiện trường đối với các nhà cung cấp phân phối nguồn cung có “rủi ro đáng kể”. Kiểm tra hiện trường được thực hiện bởi chính tổ chức (bên thứ hai) hoặc bởi bên thứ ba đại diện cho tổ chức. Tổ chức có thể thay thế việc kiểm tra hiện trường bằng việc xem xét tài liệu khi tài liệu cung cấp đủ độ tin cậy về xuất xứ nguồn nguyên liệu là nguồn không gây tranh cãi.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Kiểm tra tại hiện trường nên tập trung vào các rủi ro liên quan đã được xác định trong các bước trước đó. Mục đích của việc kiểm tra tại hiện trường là để thu thập thông tin và bằng chứng cho phép tổ chức phân loại nguồn cung cấp là có “rủi ro không đáng kể”. • Kiểm tra tại hiện trường cũng nhằm mục đích xác minh xem các biện pháp khắc phục đã thống nhất có được thực hiện hiệu quả hay không và các rủi ro đã được quản lý hay chưa.

- Chương trình kiểm tra tại hiện trường tập trung vào các nhà cung cấp. Từ tất cả các nguồn cung cấp rủi ro đáng kể của một nhà cung cấp, tổ chức nên lấy một mẫu để xác minh trong quá trình kiểm tra tại hiện trường.
- Kể từ đây:
- Việc lấy mẫu dựa trên tất cả các nguồn cung cấp rủi ro đáng kể của một nhà cung cấp.
- Nếu tổ chức đã nhận được nguồn cung cấp rủi ro đáng kể từ nhiều nhà cung cấp, một mẫu được xác định cho từng nhà cung cấp:
 - Các lô hàng/vật tư giống hệt nhau của cùng một nhà cung cấp có thể được coi là một nguồn cung cấp.

5.3.2 Tổ chức phải chứng minh rằng nhân sự thực hiện kiểm tra có đủ kiến thức và năng lực về thương mại, phong tục về văn hóa và xã hội của địa phương và các hiệp ước, pháp luật về công ước, quản trị và thực thi pháp luật hiện hành, liên quan đến xuất xứ của nguồn cung “rủi ro đáng kể” được xác định.

5.3.3 Tổ chức phải xác định một mẫu của nguồn cung “rủi ro đáng kể” từ nhà cung cấp để thẩm định bởi chương trình xác minh. Việc phân phối hàng hóa giống nhau bởi cùng nhà cung cấp phải được coi là nguồn cung cấp duy nhất. Số lượng mẫu hằng năm phải ít nhất là căn bậc hai của số lượng nguồn cung rủi ro “đáng kể” trong một năm: $(y=\sqrt{x})$, được làm tròn đến số nguyên gần nhất. Khi việc kiểm tra hiện trường trước đây được chứng minh là có hiệu quả trong việc thực hiện mục tiêu của tài liệu này, số lượng mẫu có thể được giảm xuống $y=0.8 \sqrt{x}$, được làm tròn đến số nguyên tiếp theo.



<p>5.3.4 Kiểm tra hiện trường phải bao gồm::</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Nhà cung cấp trực tiếp và tất cả các nhà cung cấp trước đó trong chuỗi cung cấp theo trật tự để đánh giá sự tuân thủ khai báo của nhà cung cấp đối với xuất xứ của nguồn nguyên liệu thô. b) Chủ của các khu rừng nơi xuất xứ nguồn cung hoặc bất cứ bên liên quan có trách nhiệm nào đến các hoạt động quản lý khu rừng đó nhằm đánh giá sự tuân thủ của họ với yêu cầu pháp luật. 	
<p>5.4 Biện pháp khắc phục</p>	
<p>5.4.1 Tổ chức phải xác định các thủ tục bằng văn bản đối với việc thực hiện các biện pháp khắc phục sự không tuân thủ của các nhà cung cấp được xác định bởi chương trình xác minh của tổ chức</p>	
<p>5.4.2 Phạm vi các biện pháp khắc phục phải được dựa trên quy mô và mức độ nghiêm trọng của rủi ro mà các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng có thể từ nguồn gây tranh cãi và phải bao gồm ít nhất một hoặc nhiều hơn những điều sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Xác định rõ việc trao đổi thông tin về rủi ro với mục đích để giải quyết rủi ro trong một khoảng thời gian cụ thể nhằm đảm bảo rằng các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng từ nguồn gây tranh cãi không được cung cấp cho tổ chức. b) Yêu cầu các nhà cung cấp xác định các biện pháp giảm thiểu rủi ro liên quan đến việc tuân thủ các yêu cầu của pháp luật đối với các khu rừng hoặc dòng thông tin hiệu quả trong chuỗi cung cấp. c) Hủy hoặc đình chỉ bất cứ hợp đồng nào hoặc đơn đặt hàng các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng cho đến khi nhà cung cấp có thể chứng minh các biện pháp giảm thiểu rủi ro thích hợp được thực hiện. 	

3. Không đưa ra thị trường

<p>6.1 Các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng từ nguồn không được xác định hoặc từ nguồn gây tranh cãi không được có trong nhóm sản phẩm PEFC.</p>	
<p>6.2 Khi tổ chức biết nguyên liệu/sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng không thuộc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của đơn vị mình có nguồn gốc từ nguồn bất hợp pháp (nguồn gây tranh cãi, mục 3.7 a), nguyên liệu/sản phẩm đó không được đưa ra thị trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Để duy trì chuỗi chứng nhận hành trình sản phẩm của mình, nếu một tổ chức biết rằng họ đang tìm nguồn cung ứng từ các nguồn bất hợp pháp, thì họ không thể đưa nguyên liệu ra thị trường cho đến khi các mối lo ngại có căn cứ được giải quyết, bất kể sản phẩm đó có nằm trong danh sách hay không. Phạm vi cho đến chuỗi hành trình sản phẩm. Yêu cầu này vượt ra ngoài nguyên liệu thuộc phạm vi của chuỗi hành trình sản phẩm PEFC.
<p>6.3 Khi tổ chức đã nhận được mối quan ngại được chứng minh rằng nguyên liệu/ sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng không thuộc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của đơn vị mình có nguồn gốc từ nguồn bất hợp pháp (nguồn gây tranh cãi, mục 3.7 a) nguyên liệu/sản phẩm đó không được đưa ra thị trường cho đến khi các mối quan ngại được giải quyết theo mục 4 của phụ lục này.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Theo 7.1.2.c, tổ chức cần xác định, lập thành văn bản và thực hiện một cam kết và một thủ tục, bao gồm cả nguyên liệu/sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng không nằm trong chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của tổ chức, đảm bảo nếu tổ chức biết hoặc nhận được những lo ngại có căn cứ rằng nguyên liệu/sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng có nguồn gốc bất hợp pháp (các nguồn gây tranh cãi, 3.7a), nguyên liệu đó không được đưa ra thị trường cho đến khi mối lo ngại đó được giải quyết theo Phụ lục 1 , 4. • Khi một tổ chức xác định hoặc được thông báo về một mối lo ngại đã được chứng minh và cuộc điều tra theo Phụ lục 1, 4 cho thấy rằng các nguồn gây tranh cãi đã được đưa vào quy trình sản xuất hoặc đã được bán với các yêu cầu PEFC, thì tổ chức đó nên viện dẫn quy trình và thủ tục về sự không phù hợp của mình (theo PEFC ST 2002 2020 4.2.1 c) vi) và thực hiện các bước thích hợp để ngăn chặn việc đưa sản phẩm ra thị trường hoặc quản lý hậu quả tuân thủ theo quy định ST này.

Phụ lục 2: Thực hiện tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm đối với tổ chức có nhiều địa điểm

Phụ lục danh mục quy chuẩn

1. Giới thiệu

<p>Mục đích của phụ lục này là cung cấp hướng dẫn cho việc thực hiện các yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm PEFC đối với một tổ chức hoạt động trên nhiều địa điểm khác nhau, nhằm đảm bảo tính thực tế và khả thi về mặt kinh tế cũng như thực hành của chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm. Mặt khác các hoạt động đánh giá cung cấp sự tin cậy về việc tuân thủ các qui định của chuỗi hành trình sản phẩm.</p> <p>Chứng nhận nhiều địa điểm cũng cho phép một nhóm các công ty nhỏ và độc lập liên kết để thực hiện và đạt được chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm.</p> <p>Phụ lục này chỉ bao gồm các yêu cầu cho việc thực hiện các yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm áp dụng cho các tổ chức có nhiều địa điểm sản xuất.</p>	<ul style="list-style-type: none">• Xem làm rõ định nghĩa 3.19 Tổ chức có nhiều địa điểm
---	---

2. Tiêu chí hợp lệ cho tổ chức có nhiều địa điểm

<p>2.1 Tổ chức có nhiều địa điểm là một tổ chức có trung tâm điều hành (và sau đây gọi là “văn phòng trung tâm”) tại đó các hoạt động cụ thể được lên kế hoạch, kiểm soát và quản lý và một mạng lưới các văn phòng địa phương hoặc chi nhánh (các địa điểm) tại đó các hoạt động này được thực hiện đầy đủ hoặc một phần.</p>	
<p>2.2 Tổ chức có nhiều địa điểm không cần thiết phải là một tổ chức hợp nhất, nhưng tất cả các địa điểm phải có mối liên kết hợp pháp hoặc hợp đồng với văn phòng trung tâm và tuân thủ các yêu cầu của một chuỗi hành trình sản phẩm chung và chịu sự đánh giá liên tục (hàng năm) của văn phòng trung tâm. Điều này có nghĩa là văn phòng trung tâm có quyền để thực hiện các hành động khắc phục nếu cần thiết tại bất kỳ địa điểm nào. Điều này có thể đưa vào thỏa thuận giữa văn phòng trung tâm và các địa điểm nếu có thể.</p>	

2.3 Tổ chức có nhiều địa điểm có thể bao gồm:

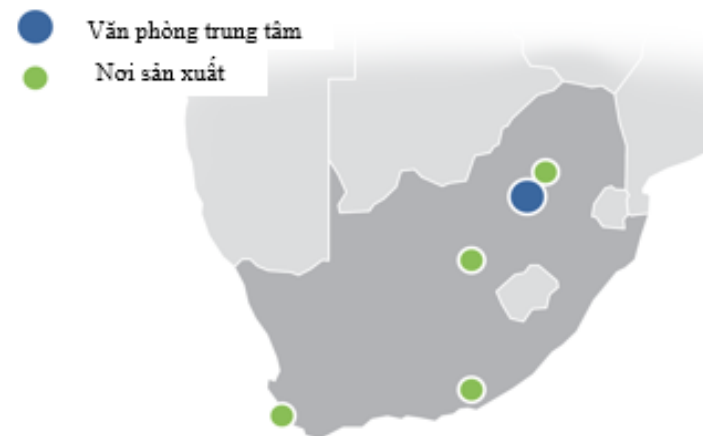
- a) Tổ chức hoạt động với sự nhượng quyền thương mại hoặc các công ty (địa điểm) mà các địa điểm được liên kết thông qua sự quản lý, sở hữu chung hoặc liên kết tổ chức khác.
- b) Nhóm các công ty có tư cách pháp nhân độc lập được thành lập và hoạt động vì mục đích thực hiện chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm (nhóm nhà sản xuất).

Ghi chú: Một hiệp hội không nằm trong phạm vi của thuật ngữ “quản lý hoặc liên kết tổ chức khác”.

• Tổ chức nhiều địa điểm có thể bao gồm:

- Các địa điểm được liên kết thông qua quyền sở hữu chung, quản lý hoặc liên kết tổ chức khác. Điều này bao gồm các ví dụ như một công ty thương mại với một số cửa hàng bán hàng (liên) quốc gia hoặc một nhóm các nhà in chịu sự quản lý có chung quy trình mua hàng và đặt hàng.
- Nhóm các công ty có tư cách pháp nhân độc lập được thành lập và hoạt động nhằm mục đích chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm (nhóm nhà sản xuất). Trên thực tế, loại hình đa địa điểm này thường được gọi là “chứng nhận nhóm nhà sản xuất”. Văn phòng trung tâm hoặc tổ chức nhóm thường, nhưng không nhất thiết, là một bên tư vấn ngoài được gọi là “nhóm quản lý”.

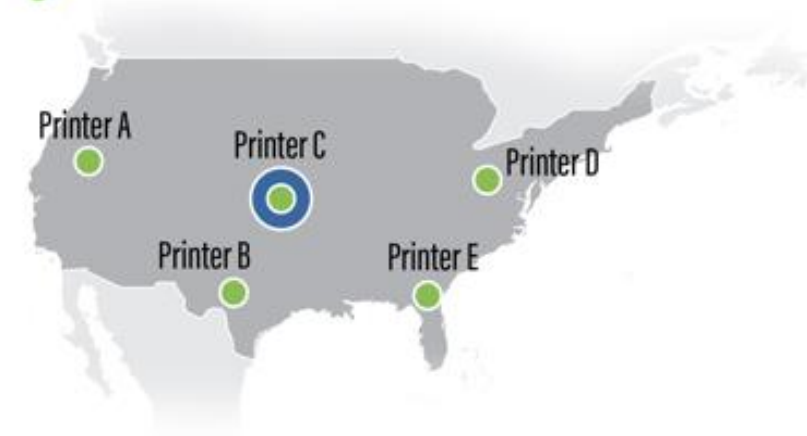
• Ví dụ về các loại hình tổ chức đa địa điểm khác nhau:




■ Văn phòng trung tâm ■ Nơi sản xuất



● Văn phòng trung tâm = Quản lý chung (mua hàng, quản lý đơn hàng, bán hàng)
● Các địa điểm sản xuất



	<ul style="list-style-type: none"> • Nhóm nhà sản xuất: <ul style="list-style-type: none"> ● quản lý nhóm = văn phòng trung tâm = hiệp hội ● thành viên nhóm = các địa điểm = tổ chức pháp nhân độc lập <p>Cùng quốc gia Mỗi thành viên trong nhóm: < 10,000,000 € < 50 lao động</p> 
<p>2.4 Nhóm nhà sản xuất là một mạng lưới các doanh nghiệp nhỏ độc lập liên kết với nhau với mục đích là đạt được và duy trì chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm. Văn phòng trung tâm có thể là một tổ hợp thương mại hoặc bất kỳ chủ thể có tư cách pháp nhân nào có kinh nghiệm được chỉ định bởi các thành viên trong nhóm hoặc đề nghị cung cấp nhóm quản lý dịch vụ cho các mục đích trên và nhất quán với tiêu chuẩn này. Văn phòng trung tâm cũng có thể được điều hành bởi một thành viên trong nhóm.</p> <p>Ghi chú: Trong trường hợp này văn phòng trung tâm của nhóm nhà sản xuất có thể được gọi là “ban quản lý nhóm” và các địa điểm có thể được gọi là “thành viên nhóm”.</p>	
<p>2.5 Địa điểm có nghĩa là nơi mà tại đó các hoạt động liên quan đến chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức được thực hiện.</p>	

<p>2.6 Nhóm nhà sản xuất giới hạn số lượng các thành viên tham gia và chỉ được ở một quốc gia duy nhất và:</p> <p>a) Có không quá 50 lao động (lao động toàn thời gian tương đương).</p> <p>b) Có doanh thu hàng năm lớn nhất là 10.000.000 EUR hoặc tương đương.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Trong trường hợp người tham gia nhóm nhà sản xuất vượt quá giới hạn 50 lao động/doanh thu 10.000.000 € sau khi tham gia nhóm nhà sản xuất, người tham gia cần rời khỏi nhóm nhà sản xuất sau lần kiểm tra thứ hai liên tiếp khi ít nhất một trong các giới hạn bị vượt quá. • Các tổ chức có nhiều địa điểm thực tế đủ điều kiện tham gia các nhóm nhà sản xuất, với điều kiện là mỗi địa điểm đều tuân thủ các yêu cầu. Mỗi địa điểm sẽ được coi là một thành viên của nhóm sản xuất.
---	---

3. Yêu cầu đối với tổ chức có nhiều địa điểm

<p>3.1 Yêu cầu chung</p>	
<p>3.1.1 Chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức phải được điều hành bởi văn phòng trung tâm và chịu sự giám sát/đánh giá của văn phòng trung tâm. Tất cả các địa điểm liên quan (bao gồm cả văn phòng trung tâm) đều phải áp dụng chương trình đánh giá nội bộ của tổ chức và phải được thực hiện trước kỳ đánh giá của tổ chức chứng nhận.</p>	
<p>3.1.2 Tổ chức có nhiều địa điểm phải chứng minh được là văn phòng trung tâm của tổ chức đã thiết lập một chuỗi hành trình sản phẩm tuân theo tiêu chuẩn này, toàn bộ tổ chức (bao gồm tất cả các địa điểm) phải đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn này</p>	
<p>3.1.3 Tổ chức phải chứng minh được năng lực của mình trong việc thu thập và phân tích dữ liệu từ tất cả các địa điểm, bao gồm cả văn phòng trung tâm và khả năng của mình trong việc thay đổi việc vận hành chuỗi hành trình sản phẩm ở các địa điểm nếu cần thiết.</p>	
<p>3.2 Chức năng và trách nhiệm của văn phòng trung tâm</p>	

3.2.1 Văn phòng trung tâm phải:

- a) Đại diện cho tổ chức có nhiều địa điểm trong quá trình chứng nhận bao gồm thông tin liên lạc với tổ chức chứng nhận.
- b) Gửi đơn đăng ký chứng nhận và phạm vi của nó, bao gồm danh sách các địa điểm
- c) Đảm bảo mối liên hệ bằng hợp đồng với tổ chức chứng nhận
- d) Gửi đến tổ chức chứng nhận yêu cầu mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi chứng nhận, bao gồm danh sách các địa điểm tham gia.
- e) Đưa ra một cam kết là thay mặt tổ chức thiết lập và duy trì một chuỗi hành trình sản phẩm tuân thủ yêu cầu của tiêu chuẩn này.
- f) Cung cấp đầy đủ thông tin và hướng dẫn cần thiết cho tất cả các địa điểm để thực hiện một cách có hiệu quả và duy trì chuỗi hành trình sản phẩm tuân thủ tiêu chuẩn này. Văn phòng trung tâm phải cung cấp cho tất cả các địa điểm những thông tin sau hoặc tiếp cận thông tin sau:
 - Bản sao của tiêu chuẩn này và bất kỳ hướng dẫn nào liên quan đến việc thực hiện yêu cầu của tiêu chuẩn này
 - Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC và bất kỳ hướng dẫn nào liên quan đến việc thực hiện chúng
 - Các thủ tục của văn phòng trung tâm đối với việc quản lý tổ chức có nhiều địa điểm..
 - Các điều kiện hợp đồng với tổ chức chứng nhận liên quan đến quyền của tổ chức chứng nhận hoặc tổ chức công nhận đối với việc tiếp cận tài liệu và hệ thống vận hành của các địa điểm đối với các mục đích đánh giá và giám sát thường niên và cung cấp các thông tin của các địa điểm cho bên thứ ba
 - Giải thích nguyên tắc về trách nhiệm lẫn nhau của các địa điểm trong chứng nhận nhiều địa điểm.
 - Kết quả của chương trình đánh giá nội bộ, đánh giá và giám sát thường niên của tổ chức chứng nhận và các biện pháp khắc phục và ngăn ngừa áp dụng cho mỗi địa điểm.
 - Chứng nhận nhiều địa điểm và bất kỳ phần nào của chứng nhận liên quan đến phạm vi của chứng nhận và các địa điểm

<p>thuộc chứng nhận.</p> <p>Ghi chú: Thuật ngữ “trách nhiệm lẫn nhau” có nghĩa là các điểm không tuân thủ được phát hiện ở một địa điểm hoặc ở văn phòng trung tâm có thể dẫn tới hành động khắc phục phải được thực hiện ở tất cả các địa điểm; tăng số lần đánh giá nội bộ hoặc thu hồi chứng nhận nhiều địa điểm.</p> <p>g) Cung cấp những mối liên kết nội bộ hoặc bằng hợp đồng với tất cả các địa điểm, bao gồm cả những cam kết của các địa điểm về việc thực hiện và duy trì chuỗi hành trình sản phẩm tuân theo tiêu chuẩn này. Văn phòng trung tâm phải có một hợp đồng hoặc các thỏa thuận bằng văn bản với tất cả các địa điểm, những văn bản này bao hàm quyền của văn phòng trung tâm trong việc thực hiện và áp dụng bất cứ những biện pháp phòng tránh hoặc khắc phục cần thiết nào và quyền đề xuất loại bất cứ một địa điểm nào ra khỏi phạm vi của chứng nhận nếu những địa điểm đó không tuân thủ theo tiêu chuẩn này.</p> <p>h) Thiết lập các thủ tục bằng văn bản đối với việc quản lý tổ chức có nhiều địa điểm</p> <p>i) Lưu trữ hồ sơ liên quan đến văn phòng trung tâm và các địa điểm tuân thủ yêu cầu của tiêu chuẩn này.</p> <p>j) Vận hành chương trình đánh giá nội bộ như được nêu trong mục 3.2.2 của phụ lục này</p> <p>k) Tiến hành xem xét sự tuân thủ của văn phòng trung tâm và các địa điểm, bao gồm xem xét các kết quả của chương trình đánh giá nội bộ, đánh giá và sự giám sát hằng năm của tổ chức chứng nhận; phải thiết lập các biện pháp phòng ngừa và khắc phục nếu cần thiết; và phải đánh giá hiệu quả các hành động khắc phục đã được thực hiện</p>	
<p>3.2.2 Chương trình đánh giá nội bộ</p>	
<p>3.2.2.1 Chương trình đánh giá nội bộ:</p> <p>a) Đánh giá tất cả các địa điểm (bao gồm cả văn phòng trung tâm), tại hiện trường hoặc từ xa, khi thực hiện thẩm định từ xa quy trình chuỗi hành trình sản phẩm là khả thi, trước khi tổ chức chứng nhận tiến hành đánh giá.</p> <p>b) Đánh giá bất kỳ địa điểm mới nào trước khi tổ chức chứng nhận bắt</p>	

đầu quy trình đánh giá mở rộng phạm vi chứng nhận	
<p>3.3 Chức năng và trách nhiệm của các địa điểm</p> <p>Các địa điểm của tổ chức có nhiều địa điểm phải có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thực hiện và duy trì yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm tuân theo tiêu chuẩn này b) Đưa vào hợp đồng mối quan hệ với văn phòng trung tâm, bao gồm cam kết tuân thủ yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm và các yêu cầu áp dụng chứng nhận khác c) Phản hồi một cách có hiệu quả tất cả các yêu cầu từ văn phòng trung tâm hoặc tổ chức chứng nhận đối với dữ liệu, tài liệu liên quan hoặc các thông tin khác hoặc liên quan đến đánh giá chính thức hoặc sự xem xét hoặc những vấn đề khác. d) Hợp tác và hỗ trợ tích cực để hoàn thành tốt đánh giá nội bộ được thực hiện bởi văn phòng trung tâm và đánh giá được thực hiện bởi tổ chức chứng nhận bao gồm tiếp cận các hoạt động của các địa điểm. e) Thực hiện các hành động phòng ngừa và khắc phục liên quan được thiết lập bởi văn phòng trung tâm 	

Bảng 4: Phạm vi trách nhiệm về thực hiện các yêu cầu của tiêu chuẩn này đối với tổ chức có nhiều địa điểm

Yêu cầu của tiêu chuẩn	Văn phòng trung tâm	Địa điểm
Yêu cầu đối với quy trình chuỗi hành trình sản phẩm – Phương pháp tách biệt vật lý		Có
Yêu cầu đối với quy trình chuỗi hành trình sản phẩm – Phương pháp tỷ lệ phần trăm	Có (nếu tài khoản có tỷ lệ phần trăm ở cấp độ nhiều địa điểm)	Có
Yêu cầu đối với quy trình chuỗi hành trình sản phẩm – Phương pháp tín dụng	Có (nếu tài khoản tín dụng ở cấp độ nhiều địa điểm)	Có
Yêu cầu đối với hệ thống quản lý		
Quyền hạn và trách nhiệm	Đúng	Có
Trách nhiệm chung	Đúng	Có
Trách nhiệm và quyền hạn đối với chuỗi hành trình sản phẩm	Có (đối với d và e)	Có
Tài liệu hóa thủ tục/quy trình	Có (đối với a, e và f)	Có
Lưu trữ hồ sơ	Có (đối với f và g)	Có
Quản lý nguồn lực		Có
Nguồn nhân lực	Có (chỉ đối với các hoạt động được cung cấp)	
Phương tiện kĩ thuật		
Giám sát và kiểm soát	Có	Có
Khiếu nại	Có	Có


5. Hướng dẫn chung về sử dụng PEFC ST 2001:2020. Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC – Các yêu cầu

3. Điều khoản và các định nghĩa

Đối với mục đích của tài liệu này, các thuật ngữ và định nghĩa được đưa ra trong tiêu chuẩn PEFC ST 2002. Chuỗi hành trình sản phẩm đối với các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng - Các yêu cầu.

ST 2001:2020	Hướng dẫn
3.1 Sản phẩm hoàn thiện Sản phẩm ở cuối của một quá trình sản xuất, sẵn sàng để bán hoặc phân phối cho người tiêu dùng (nhưng chưa được bán hoặc phân phối).	
3.2 Nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng	<ul style="list-style-type: none">• Áp dụng phần 1 của tiêu chuẩn PEFC ST 2002
3.3 Sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng	<ul style="list-style-type: none">• Áp dụng phần 1 của tiêu chuẩn PEFC ST 2002
3.4 Sử dụng ngoài sản phẩm Việc sử dụng nhãn PEFC, không phải sử dụng trên sản phẩm (on-product), mà không đề cập đến một sản phẩm cụ thể nào hoặc xuất xứ của nguồn nguyên liệu thô trong một khu rừng chứng nhận PEFC. Xem thêm ở mục 5, phạm vi của nhãn PEFC.	
3.5 Sử dụng trên sản phẩm Việc sử dụng nhãn PEFC liên quan đến nguyên liệu chứng nhận PEFC của một sản phẩm hoặc có thể được người tiêu dùng hoặc công chúng nhận thức hoặc hiểu là đề cập đến nguyên liệu chứng nhận PEFC. Sử dụng trên sản phẩm có thể là trực tiếp (khi nhãn PEFC được gắn trên các sản phẩm hữu hình) hoặc gián tiếp (nhãn đề cập đến các sản phẩm hữu hình mặc dầu không được gắn trực tiếp trên sản phẩm). Xem thêm ở mục 5, phạm vi của nhãn PEFC.	

<p>3.6 Tổ chức được ủy quyền bởi PEFC</p> <p>Tổ chức hợp pháp do PEFC ủy quyền, thay mặt PEFC cấp giấy phép sử dụng nhãn PEFC và thông tin cho tổ chức chứng nhận về việc sử dụng nhãn của PEFC. Thông thường tổ chức được ủy quyền là Cơ quan quản lý quốc gia được PEFC công nhận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> Chi tiết liên hệ Hội đồng PEFC và tổ chức được ủy quyền của PEFC về các yêu cầu liên quan đến giấy phép sử dụng nhãn PEFC có thể tìm ở đây: https://labelgenerator.pefc.org/contact
<p>3.7 Nguyên liệu chứng nhận PEFC</p>	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng phần 1 của tiêu chuẩn PEFC ST 2002
<p>3.8 Sản phẩm chứng nhận PEFC</p>	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng phần 1 của tiêu chuẩn PEFC ST 2002
<p>3.9 Chuỗi hành trình sản phẩm PEFC</p>	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng phần 1 của tiêu chuẩn PEFC ST 2002
<p>3.10 Nguồn kiểm soát PEFC</p>	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng phần 1 của tiêu chuẩn PEFC ST 2002
<p>3.11 Nhãn PEFC</p> <p>Nhãn PEFC bao gồm logo PEFC và các yếu tố bổ sung như tên nhãn, thông điệp, website và khung. Các yếu tố bổ sung cho logo, cung cấp thông tin về logo PEFC là viết tắt của cái gì. Logo PEFC phải luôn được sử dụng trong nhãn PEFC. Trong một hoàn cảnh cụ thể được miêu tả trong tài liệu này, một số yếu tố của nhãn PEFC có thể được lược bỏ, trong trường hợp như vậy thiết kế cuối cùng của nhãn chỉ là logo PEFC mà không có yếu tố bổ sung nào.</p>	
<p>3.12 Cơ quan quản lý quốc gia PEFC (PEFC NGBs)</p> <p>Cơ quan quản lý quốc gia PEFC (FEFC NGB) là một cơ quan quốc gia độc lập được thiết lập để phát triển và thực hiện một hệ thống PEFC trong quốc gia. Danh sách các cơ quan quản lý quốc gia PEFC và chi tiết liên hệ có thể được công bố trên website PEFC. Cơ quan quản lý quốc gia PEFC thường là “tổ chức được PEFC ủy quyền”.</p>	
<p>3.13 Chứng nhận PEFC công nhận</p>	<ul style="list-style-type: none"> Áp dụng phần 1 của định nghĩa PEFC ST 2002.

<p>3.14 Nhãn PEFC</p> <p>Các nhãn PEFC là biểu tượng đại diện cho nhận dạng trực quan của PEFC. Chúng được đăng ký và thuộc PEFC. Có hai loại nhãn PPEC.</p> <p>a) Chữ viết tắt “PEFC”; và</p> <p>b) Nhãn PEFC. Nó bao gồm hai cây và được bao quanh bởi một mũi tên. Chữ viết tắt “PEFC” đứng phía dưới nó. Nhãn PEFC phải luôn được sử dụng trong các nhãn PEFC (xem thêm mục 3.11, định nghĩa nhãn PEFC).</p> 	<ul style="list-style-type: none"> • Chữ viết tắt “PEFC” được sử dụng trong khai báo và điều này bắt buộc có trong hợp đồng sử dụng nhãn đối với chủ sở hữu chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm, cho dù nhãn này có được sử dụng hay không.
<p>3.15 Nguyên liệu tái chế</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Áp dụng phần 1 của định nghĩa PEFC ST 2002.
<p>3.16 Nhà bán lẻ</p> <p>Đơn vị mua các sản phẩm cuối cùng chứng nhận PEFC từ các tổ chức có chứng chỉ PEFC và bán chúng cho người tiêu dùng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • “Nhà bán lẻ” được hiểu theo nghĩa mở rộng, là bất kỳ tổ chức nào mua và bán thành phẩm chứng nhận PEFC và không thao túng sản phẩm theo bất kỳ cách nào, vì nó không thuộc phạm vi của họ, chẳng hạn như chủ sở hữu thương hiệu.
<p>3.17 Cây ngoài rừng (TOF)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Áp dụng phần 1 của định nghĩa PEFC ST 2002.

4. Quyền sở hữu nhãn PEFC

<p>4.1 Quyền sở hữu</p>	
<p>4.1.1 Nhãn PEFC và chữ PEFC là tài liệu có bản quyền và được đăng ký quốc tế về quyền sở hữu nhãn bởi Hội đồng PEFC. Việc sử dụng trái phép tài liệu có bản quyền này là bị cấm và có thể dẫn đến hành động pháp lý.</p>	
<p>4.1.2 Logo PEFC và chữ PEFC không được sử dụng kèm theo bất kỳ biểu tượng nào để chỉ rằng chúng được đăng ký nhãn, chẳng hạn như TM hoặc R</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Người dùng nhãn PEFC cần sử dụng PEFC Label Generator để tạo logo và nhãn PEFC.

5. Phạm vi của nhãn PEFC

<p>5.1 Phạm vi chung của nhãn PEFC</p>	
<p>5.1.1 Nhãn PEFC và các khai báo liên quan chỉ ra rằng nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng có trong sản phẩm được gắn nhãn và/hoặc được khai báo có xuất xứ từ rừng được quản lý bền vững, nguồn tái chế và/hoặc nguồn kiểm soát.</p>	
<p>5.1.2 Nhãn PEFC cũng chỉ ra rằng tổ chức sản xuất ra sản phẩm được gắn nhãn hoặc khai báo là được chứng nhận, quản lý tuân thủ một loạt các yêu cầu xã hội và có hệ thống quản lý.</p>	
<p>5.1.3 Ngoài ra, nhãn PEFC thể hiện mối liên kết của tổ chức với PEFC hoặc tình trạng chứng nhận PEFC.</p>	
<p>5.2 Phạm vi sử dụng nhãn PEFC trên sản phẩm (on-product)</p>	
<p>5.2.1 Phạm vi sử dụng trên sản phẩm của nhãn PEFC bao gồm:</p> <p>a) Sử dụng trực tiếp nhãn trên sản phẩm đề cập đến nguyên liệu chứng nhận PEFC trên các sản phẩm hữu hình hoặc trên bao bì của chúng.</p> <p>b) Sử dụng gián tiếp trên sản phẩm thông qua bất cứ sự tham chiếu nào mà có thể được diễn tả hoặc được hiểu như thể là bản thân sản phẩm được chứng nhận hoặc chứa nguyên liệu chứng nhận PEFC, ví dụ trên phương tiện truyền thông hoặc các tài liệu tiếp thị nhằm thông tin rằng sản phẩm chứng nhận PEFC.</p> <p>Ví dụ 1: Sử dụng nhãn PEFC trong các chương trình quảng cáo, các tấm thiệp quảng cáo, các website, danh mục đóng gói đề cập đến các sản phẩm thực tế chứng nhận PEFC.</p> <p>Ví dụ 2: Liên quan đến tình trạng được chứng nhận của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất một sản phẩm được chứng nhận, ví dụ như “Tạp chí này đã được in bởi nhà in chứng nhận PEFC” hoặc “Tạp chí này đã được in trên giấy chứng nhận PEFC”</p> <p>c) Sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp trong sự tham chiếu đến nguyên liệu chứng nhận PEFC được sử dụng như là một phần của quá trình sản xuất</p>	<ul style="list-style-type: none"> • 5.2.1 c) Ví dụ khác: “Phô mai Mozzarella này được xông khói bằng gỗ từ các khu rừng được quản lý bền vững, các nguồn tái chế và được kiểm soát”

<p>một sản phẩm. Xem thêm mục 7.1.1.3.</p> <p>Ví dụ: “Loại rượu này đã được ủ trong các thùng bằng gỗ sồi từ các khu rừng được quản lý bền vững, nguồn tái chế và nguồn có kiểm soát” hoặc “Cây này được trồng từ hạt từ rừng được quản lý bền vững và nguồn kiểm soát”.</p>	
<p>5.2.2 Nhãn PEFC bao gồm toàn bộ sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng được gắn nhãn hoặc được khai báo và không áp dụng đối với từng bộ phận của sản phẩm. Bao bì không được coi là một phần của sản phẩm. Bao bì của một sản phẩm chứng nhận PEFC có thể cũng bao gồm nguyên liệu từ rừng hoặc cây ngoài rừng bản thân nó phù hợp để mang nhãn PEFC. Nếu cả sản phẩm và bao bì đều chứng nhận PEFC, bao bì có thể bao gồm hai nhãn PEFC. Xem thêm 7.1.1.1.</p>	
<p>5.3 Phạm vi sử dụng nhãn PEFC ngoài sản phẩm (off-product)</p>	
<p>5.3.1 Phạm vi sử dụng ngoài sản phẩm của nhãn PEFC bao gồm bất cứ sử dụng nào của nhãn PEFC mà không thuộc phạm vi sử dụng trên sản phẩm (on-product), chẳng hạn::</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Truyền thông về sự chứng thực PEFC đối với các hệ thống chứng chỉ rừng b) Truyền thông về tình trạng được chứng nhận (việc sử dụng này đề cập đến nhãn PEFC thuộc nhóm B và C theo sự mô tả của nhóm người sử dụng thuộc mục 6.3 của tiêu chuẩn này) truyền thông về việc PEFC công nhận các chứng chỉ (chứng nhận thi thể) c) Truyền thông về sự công nhận của chứng nhận PEFC (tổ chức cấp chứng nhận). d) Truyền thông về các hoạt động công nhận của PEFC (các tổ chức công nhận) e) Truyền thông về việc mua các sản phẩm chứng nhận PEFC hoặc cam kết mua các sản phẩm chứng nhận PEFC (người sử dụng cuối của sản phẩm chứng nhận PEFC). f) Truyền thông về tư cách hội viên hoặc quan hệ đối tác với PEFC (các thành viên và các đối tác của PEFC và/hoặc Cơ quan quản lý quốc gia PEFC). 	

<p>g) Truyền thông về các dự án và các sáng kiến tập trung vào việc phát triển và thúc đẩy hệ thống PEFC và chứng chỉ.</p> <p>h) Việc sử dụng mang tính giáo dục và quảng cáo khác của nhãn PEFC (Hội đồng PEFC và cơ quan quản lý quốc gia PEFC, tổ chức được chứng nhận, tổ chức chứng nhận, tổ chức công nhận, tổ chức không được chứng nhận bán sản phẩm chứng nhận PEFC, ...vv).</p> <p>i) Truyền thông chung về các sản phẩm chứng nhận PEFC sẵn có trong các cửa hàng và/hoặc trực tuyến mà không đề cập đến một sản phẩm cụ thể hoặc nguyên liệu chứng nhận PEFC có trong một sản phẩm.</p>	
---	--

6. Yêu cầu đối với việc sử dụng nhãn PEFC

<p>6.1 Yêu cầu chung</p>	
<p>6.1.1 Nhãn PEFC phải được sử dụng với sự tham chiếu chính xác đến Hội đồng PEFC, các thành viên PEFC, và hệ thống của họ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các hệ thống được PEFC xác nhận công khai trên trang web của PEFC.
<p>6.1.2 Logo PEFC và nhãn phải được lấy từ công cụ tạo nhãn PEFC.</p>	
<p>6.1.3 Nhãn PEFC hoặc bất cứ yếu tố nào của nó không được sử dụng như là một phần của và/ hoặc được tích hợp vào nhãn khác hoặc kết hợp với hình ảnh, từ ngữ biểu tượng khác theo cách có thể tạo ra một nhãn khác hoặc có thể gây hiểu lầm cho công chúng về những gì nhãn PEFC đại diện cho.</p>	
<p>6.1.4 Nhãn PEFC không được sử dụng theo cách mà có thể bị hiểu sai hoặc tạo ra sự nhầm lẫn liên quan đến hệ thống PEFC hoặc hàm ý rằng PEFC tham gia, hỗ trợ hoặc chịu trách nhiệm cho một hoạt động của một tổ chức được chứng nhận nằm ngoài phạm vi chứng nhận của tổ chức đó. Nhãn PEFC không được sử dụng theo cách mà có thể dẫn đến việc giải thích sai hoặc hiểu lầm các hoạt động của tổ chức liên quan đến chứng nhận PEFC hoặc làm giảm sự tín nhiệm của PEFC.</p>	
<p>6.1.5 Nhãn PEFC không được sử dụng trong tên thương hiệu sản phẩm, tên công ty hoặc tên miền của website ngoại trừ được hội đồng PEFC ủy quyền rõ ràng.</p>	
<p>6.1.6 Nhãn PEFC không được sử dụng cùng với khai báo, thông điệp hoặc nhãn khác mà có thể bị hiểu lầm hoặc làm sai lệch liên quan đến chất lượng, đặc điểm, nội dung, quy trình sản xuất,...vv của sản phẩm mà họ đang đồng hành với chứng nhận PEFC hoặc PEFC nói chung.</p>	
<p>6.1.7 Nếu thông điệp, khai báo hoặc nhãn khác được sử dụng trên cùng một sản phẩm với nhãn PEFC, nó phải được xác định rõ đặc điểm nào của sản phẩm mà nhãn PEFC đề cập đến.</p>	

<p>6.1.8 Nhãn PEFC chỉ được sử dụng với các thông điệp được cung cấp bởi PEFC. Bất cứ việc sử dụng nhãn nào không có trong tài liệu của PEFC phải được phê chuẩn bởi Hội đồng PEFC.</p>	
<p>6.1.9 Bất cứ việc sử dụng nào đối với nhãn PEFC phải chính xác và phù hợp với các yêu cầu pháp lý và luật pháp hiện hành. Tổ chức có trách nhiệm tuân thủ luật hiện hành khi sử dụng nhãn PEFC.</p>	
<p>6.1.10 Hội đồng PEFC có quyền từ chối việc sử dụng bất kỳ nhãn PEFC nào mà không phù hợp với tầm nhìn chiến lược và sứ mệnh của PEFC.</p>	
<p>6.2 Giấy phép sử dụng nhãn PEFC</p>	
<p>6.2.1 Nhãn PEFC phải được sử dụng trong thẩm quyền của giấy phép sử dụng nhãn PEFC được cấp bởi Hội đồng PEFC hoặc tổ chức được ủy quyền của PEFC. Giấy phép sử dụng nhãn PEFC bao gồm số giấy phép duy nhất</p>	
<p>6.2.2 Giấy phép phải được cấp thông qua bản thỏa thuận cấp phép được ký kết (hợp đồng sử dụng nhãn) giữa tổ chức nộp đơn xin sử dụng nhãn và PEFC hoặc tổ chức được PEFC ủy quyền.</p>	
<p>6.2.3 Giấy phép phải được cấp thông qua bản thỏa thuận cấp phép được ký kết (hợp đồng sử dụng nhãn) giữa tổ chức nộp đơn xin sử dụng nhãn và PEFC hoặc tổ chức được PEFC ủy quyền</p> <p>Ví dụ: Chúng tôi mua nguyên liệu chứng nhận PEFC (PEFC/XX-XX-XX).</p> <p>Ghi chú 1: Khi sử dụng chữ PEFC cho mục đích quảng cáo trong một văn bản khi chữ PEFC được sử dụng nhiều hơn một lần, số giấy chứng nhận PEFC có thể chỉ xuất hiện lần đầu khi chữ PEFC được sử dụng. Trong trường hợp nhãn PEFC cùng với số giấy phép được sử dụng ở các nội dung tiếp theo của văn bản với cách dùng như vậy tổ chức sử dụng chữ PEFC phải được nhận dạng rõ ràng, có thể được sử dụng mà không cần số giấy phép.</p> <p>Ghi chú 2: Khi sử dụng nhãn PEFC trong báo chí hoặc các bài báo nghiên cứu khoa học thì không cần thiết sử dụng và /hoặc giữ số giấy phép PEFC.</p>	

<p>6.2.4 Với mục đích sử dụng nhãn PEFC ngoài sản phẩm, Hội đồng PEFC hoặc tổ chức được PEFC ủy quyền có thể cấp phép sử dụng một lần nhãn PEFC. Giấy phép này sẽ được giới hạn cho một lần sử dụng. Tuyên bố từ chối trách nhiệm: “Sao chép với sự cho phép của [cơ quan được ủy quyền]” sẽ được đặt rõ ràng cùng với các nhãn PEFC</p>	
<p>6.2.5 Nhãn PEFC có thể được sử dụng một cách ngoại lệ mà không cần số giấy phép với sự phê chuẩn trước của tổ chức được PEFC ủy quyền cấp giấy phép trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Khi kích thước của nhãn PEFC sẽ dẫn đến số giấy phép không thể đọc được b) Áp dụng công nghệ không cho phép số giấy phép được sử dụng cùng với nhãn PEFC c) Ngoài các trường hợp trên, đối với việc sử dụng trên sản phẩm, trong đó:: <ul style="list-style-type: none"> • Nhãn PEFC với số giấy phép được sử dụng trên các bộ phận khác của sản phẩm (ví dụ bao bì, tờ rơi hoặc sách hướng dẫn về sản phẩm) • Người sử dụng nhãn PEFC có thể được xác định rõ ràng và không mập mờ từ các thông tin khác trên sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> • Yêu cầu về kích thước tối thiểu của logo PEFC (8.2.4) vẫn áp dụng khi sử dụng ngoại lệ này.
<p>6.3 Phân loại người sử dụng nhãn PEFC</p>	
<p>6.3.1 Nhóm A: Cơ quan quản lý quốc gia và tổ chức được PEFC ủy quyền</p>	
<p>6.3.1.1 Cơ quan quản lý quốc gia PEFC hoặc tổ chức được PEFC ủy quyền chỉ được phép sử dụng nhãn PEFC cho mục đích ngoài sản phẩm (off-product).</p>	
<p>6.3.2 Nhóm B: Các tổ chức được chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (SFM) được PEFC chứng thực.</p>	
<p>6.3.2.1 Để nhận được giấy phép sử dụng nhãn PEFC, bất cứ tổ chức nào cũng phải có chứng chỉ quản lý quản lý rừng bền vững còn hiệu lực.</p>	
<p>6.3.2.2 Đối với các tổ chức thuộc nhóm B với chứng nhận được chứng thực bởi PEFC chỉ được phép sử dụng nhãn PEFC cho mục đích ngoài sản phẩm (off-product), trừ khi chúng cũng được chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm.</p>	

6.3.2.3 Nếu chứng chỉ bị đình chỉ, thu hồi hoặc chấm dứt, giấy phép sử dụng nhãn PEFC sẽ được tự động đình chỉ (cho đến khi việc đình chỉ được dỡ bỏ) hoặc chấm dứt.	
6.3.3 Nhóm C: Tổ chức được chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế của PEFC hoặc tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm được chứng thực bởi PEFC.	
6.3.3.1 Để nhận được giấy phép sử dụng, bất cứ tổ chức nào cũng phải có chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm được công nhận bởi PEFC (xem định nghĩa chứng chỉ được công nhận bởi PEFC mục 3.13) còn hiệu lực.	
6.3.3.2 Người sử dụng nhãn thuộc nhóm C có quyền sử dụng nhãn PEFC cho các mục đích: ngoài sản phẩm (off-product) và trên sản phẩm (on-product)	
6.3.3.3 Nếu chứng chỉ bị đình chỉ, thu hồi hoặc chấm dứt, giấy phép sử dụng nhãn PEFC sẽ được tự động đình chỉ (cho đến khi việc đình chỉ được dỡ bỏ) hoặc chấm dứt.	
6.3.4 Nhóm D: Người sử dụng khác	
6.3.4.1 Các tổ chức không thuộc các nhóm A, B, C	
6.3.4.2 Nhóm D bao gồm các tổ chức như thương mại, hiệp hội nhà bán lẻ, viện nghiên cứu và đào tạo, tổ chức chứng nhận, tổ chức quản lý, tổ chức phi chính phủ ...vv. Nhóm D cũng bao gồm các tổ chức trong chuỗi sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng trong đó chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm không được áp dụng do họ là người sử dụng cuối cùng của các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng hoặc họ bán sản phẩm với các khai báo hoặc nhãn được gắn trên sản phẩm bởi các nhà cung cấp của họ.	<ul style="list-style-type: none"> • Nhóm D cũng bao gồm các khách sạn, trường học hoặc cơ quan.
6.3.4.3 Nhóm D chỉ được phép sử dụng nhãn PEFC cho mục đích ngoài sản phẩm (off product).	

6.3.4.4 Nhà bán lẻ thuộc nhóm D mua sản phẩm cuối cùng chứng nhận PEFC và bán sản phẩm cuối cùng trực tiếp cho người tiêu dùng mà không làm thay đổi sản phẩm theo bất cứ cách nào, thay đổi bao gói hoặc trộn lẫn sản phẩm với sản phẩm không được chứng nhận có thể là trường hợp ngoại lệ sử dụng nhãn PEFC gián tiếp trên sản phẩm (on-product) (xem yêu cầu mục 5.2.1b) nhằm quảng cáo sản phẩm chứng nhận PEFC theo các yêu cầu sau:

- a) Có giấy phép sử dụng nhãn PEFC đối với người sử dụng nhãn thuộc nhóm D.
- b) Nhãn quảng cáo nhãn PEFC phải được sử dụng ít nhất một lần với thông điệp của nhãn “sản phẩm với nhãn PEFC có thể được cung cấp dưới dạng chứng nhận PEFC”. Nó phải được gắn ở nơi có thể nhìn thấy được để công chúng hiểu và xác định rõ ràng nhãn PEFC đại diện cho những gì trong ca ta lô, tài liệu quảng cáo hoặc bảng giá.
- c) Nhãn PEFC có thể được sử dụng mà không có số giấy phép của tổ chức thông qua ca ta lô, tài liệu quảng cáo hoặc danh mục sản phẩm kế tiếp các sản phẩm này mà có thể được cung cấp là sản phẩm chứng nhận PEFC.
- d) Sản phẩm phải bao gồm nhãn PEFC trên sản phẩm (on-product) cùng với số giấy phép của nhà cung cấp chứng nhận PEFC.
- e) Việc sử dụng lần đầu tiên phải được phê chuẩn bởi PEFC hoặc tổ chức được PEFC ủy quyền và sau đó phải phê duyệt lại hằng năm hoặc cấp phê duyệt mới bất cứ khi nào thiết kế thay đổi theo bất kỳ cách nào.
- f) Nhãn PEFC phải luôn được sử dụng phù hợp tiêu chuẩn này và bất cứ tài liệu nào khác có liên quan PEFC.

Ghi chú: Do nhãn PEFC sẽ luôn xuất hiện ít nhất một lần trong ca ta lô, tài liệu quảng cáo hoặc danh mục sản phẩm yêu cầu trong mục 6.2.5 không áp dụng trong trường hợp này.

- **Định nghĩa của PEFC dành cho nhà bán lẻ được hiểu là bao gồm cả chủ sở hữu thương hiệu và người tạo lập thị trường và cho phép họ áp dụng 6.3.4.4, bất cứ khi nào họ mua thành phẩm chứng nhận PEFC và bán thành phẩm trực tiếp cho người tiêu dùng mà không tác động, thay đổi bao bì hoặc trộn lẫn với các sản phẩm không được chứng nhận.**
- **Nếu một số tổ chức đáp ứng định nghĩa về “nhà bán lẻ” và các yêu cầu trong 6.3.4.4 liên tiếp cho cùng một sản phẩm, thì sản phẩm này của họ đủ điều kiện theo mục 6.3.4.4**
- **Dấu đầu dòng d) của nhà cung cấp, nó có nghĩa là sản phẩm chứng nhận PEFC được đề cập.**
- **Dấu đầu dòng d) của nhà cung cấp, có nghĩa là sản phẩm đang đề cập có chứng nhận PEFC.**
- **Định nghĩa của PEFC dành cho các nhà bán lẻ được hiểu là cũng bao gồm các chủ sở hữu nền tảng trực tuyến và cho phép họ áp dụng 6.3.4.4, bất cứ khi nào họ tập trung thông tin về sản phẩm chứng nhận PEFC, có thể được xem hoặc bán trực tiếp cho người tiêu dùng mà không tác động, thay đổi bao bì hoặc trộn lẫn với các sản phẩm không được chứng nhận.**

Bảng 1: Tổng quan về cách sử dụng

Người sử dụng nhãn PEFC	Sử dụng trên sản phẩm	Sử dụng ngoài sản phẩm
Nhóm A: Cơ quan quản lý quốc gia	Không	Có
Nhóm B: Tổ chức được chứng nhận quản lý rừng bền vững (SFM)	Không	Có
Nhóm C: Tổ chức được chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm	Có	Có
Nhóm D: Người sử dụng khác	Không	Có


Ghi chú 1: Người giữ chứng chỉ thuộc nhóm B mà cũng giữ chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm PEFC. Do đó họ cũng thuộc nhóm C, có thể sử dụng nhãn PEFC trên sản phẩm. (On-product)

Ghi chú 2: Thông điệp bổ sung ngoài sản phẩm (Off-product) sẽ được sử dụng, ví dụ biển báo rừng, được gợi ý trong Phụ lục A sẽ được sử dụng bởi người sử dụng nhãn theo nhóm B.

Ghi chú 3: Nhà bán lẻ thuộc người sử dụng nhãn theo nhóm D, xem thêm yêu cầu trong mục 6.3.4.4.

7. Yêu cầu kỹ thuật đối với nhãn PEFC

<p>7.1 Yêu cầu kỹ thuật đối với việc sử dụng nhãn PEFC trên sản phẩm (on-product)</p>	
<p>7.1.1 Yêu cầu chung</p>	
<p>7.1.1.1 Nhãn PEFC đề cập tới sản phẩm phải được xác định rõ ràng. Nếu sản phẩm không thể được xác định rõ ràng, thông điệp nhãn hoặc ít nhất tên của sản phẩm (xem mục 8.3.3) phải làm rõ mối liên hệ giữa nhãn và sản phẩm</p> <p><i>Ví dụ:</i> Nếu bút chì chứng nhận PEFC được gói trong bao bì được làm từ nguyên liệu từ rừng không chứng nhận PEFC, thông điệp nhãn PEFC đi kèm với logo trên bao bì làm rõ sản phẩm nào nhãn đề cập đến, thay thế “sản phẩm này” bằng “những chiếc bút chì này” trong thông điệp nhãn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Một nhãn PEFC trên sản phẩm có thể bao gồm hai hoặc nhiều mặt hàng được chứng nhận. Đây có thể là bao bì và sản phẩm, nếu cả hai cùng một công ty sản xuất. Ví dụ: “đồ chơi và bao bì này là từ các khu rừng được quản lý bền vững và được kiểm soát nguồn gốc xuất xứ”. • Cần nêu rõ nhãn PEFC trên sản phẩm đề cập đến điều gì (ví dụ: bằng cách thêm tên sản phẩm vào thông báo trên nhãn). Ví dụ: đồ chơi bằng gỗ không chứng nhận PEFC mà đựng trong bao bì làm từ giấy chứng nhận PEFC. Vì logo có thể đề cập đến đồ chơi bằng gỗ hoặc bao bì, nên logo PEFC cần chỉ ra rằng nó đề cập đến bao bì chứ không phải đồ chơi. • Nhà cung cấp có thể sản xuất nhãn có số giấy phép nhãn PEFC của người mua. Để làm như vậy, họ cần phải có một thỏa thuận trong đó nhà cung cấp được chứng nhận cho phép tổ chức không được chứng nhận (hoặc được chứng nhận) sử dụng nhãn PEFC trên sản phẩm có số giấy phép của nhà cung cấp, giới hạn ở: Các sản phẩm chứng nhận PEFC do nhà cung cấp cung cấp cho tổ chức chưa được chứng nhận (hoặc đã được chứng nhận) và tuân thủ mọi yêu cầu hiện hành của các tiêu chuẩn PEFC.
<p>7.1.1.2 Sản phẩm hoàn thiện phải được xem xét để xác định phần trăm nguyên liệu được chứng nhận đáp ứng điều kiện gắn nhãn PEFC. Xem thêm mục 5.2.2.</p> <p><i>Ví dụ:</i> Một cuốn sách có thể gắn nhãn PEFC khi cuốn sách hoàn thiện (các trang sách và trang bìa) có ít nhất 70% nguyên liệu được chứng nhận.</p>	

<p>7.1.1.3 Sử dụng gián tiếp trên sản phẩm (on-product) liên quan đến nguyên liệu chứng nhận PEFC đã sử dụng như là một phần của quy trình sản xuất của một sản phẩm (như được miêu tả trong mục 5.2.1, c) phải được PEFC phê duyệt.</p> <p>Ghi chú: Để đạt được sự phê chuẩn của Hội đồng PEFC, tổ chức có thể thông qua Tổ chức được PEFC ủy quyền.</p>	
<p>7.1.2 Nhãn PEFC trên sản phẩm (on-product)</p>	
<p>7.1.2.1 Nhãn chứng nhận PEFC</p>	
<p>7.1.2.1.1 Nhãn chứng nhận PEFC là loại nhãn được sử dụng trên sản phẩm (on-product)</p> <div data-bbox="282 639 741 938" style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin: 10px 0;">  <p>PEFC Certified</p> <p>This product is from sustainably managed forests, recycled and controlled sources</p> <p>PEFC</p> <p>PEFC/01-XX-XXX www.pefc.org</p> </div>	
<p>7.1.2.1.2 Nhãn chứng nhận PEFC có thể được sử dụng khi có ít nhất 70% nguyên liệu từ rừng và cây ngoài rừng trong sản phẩm là nguyên liệu chứng nhận PEFC và hàm lượng nguyên liệu tái chế là nhỏ hơn 100% .</p> <p>Ghi chú: Hàm lượng nguyên liệu tái chế trong danh mục loại nguyên liệu sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng. Xem định nghĩa trong mục 3.7.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chỉ nguyên/vật liệu đã được chứng nhận mới đủ điều kiện cho dán nhãn. • Tiêu chuẩn không yêu cầu các sản phẩm được chứng nhận phải được dán nhãn. Tiêu chuẩn xem xét việc ghi nhãn của các sản phẩm được chứng nhận như một công cụ tùy chọn để thông báo tình trạng của sản phẩm được chứng nhận.
<p>7.1.2.1.3 Thông điệp nhãn phải đi kèm với nhãn chứng nhận PEFC là “[sản phẩm này] có xuất xứ từ rừng được quản lý bền vững, nguyên liệu tái chế và nguồn kiểm soát”. Từ [sản phẩm này] có thể được thay thế bởi tên của sản phẩm được chứng nhận hoặc nguyên liệu được chứng nhận trong sản phẩm mà nhãn đề cập đến, bằng cách sử dụng công cụ tạo nhãn. Xem thêm mục 7.1.1.1 và 8.3.</p>	

7.1.2.1.4 Khi sản phẩm không bao gồm nguyên liệu chứng nhận PEFC từ nguồn tái chế, thông điệp nhãn có thể sử dụng không có từ tái chế (recycled)



7.1.2.1.5 Khi sản phẩm chỉ bao gồm nguyên liệu có xuất xứ từ rừng chứng nhận PEFC tức là nguyên liệu được khai báo “100% PEFC nguyên bản” (“100% PEFC origin”) thông điệp nhãn có thể được sử dụng với từ: “[sản phẩm này] có xuất xứ từ rừng được quản lý bền vững” (“[This product] is from sustainably managed forests”).





7.1.2.1.6 Đối với dự án chứng nhận PEFC, từ “sản phẩm này” (“this product”) phải được thay thế bằng “nguyên liệu từ rừng và cây trồng ngoài rừng sử dụng trong dự án này là” (“the forest and tree based material used in this project is”). Từ “dự án” (“project”) có thể được thay thế bằng tên của dự án.


7.1.2.2 Nhãn tái chế PEFC	
<p>7.1.2.2.1 Nhãn tái chế PEFC sử dụng khi sản phẩm chỉ bao gồm nguyên liệu tái chế (xem mục 3.15 đối với nguyên liệu tái chế). Tên nhãn là “tái chế PEFC” (“PEFC Recycled”) và thông điệp nhãn: “[sản phẩm này] là từ nguồn tái chế” (“[This product] is from recycled sources”). Từ [sản phẩm này] ([this product]) có thể được thay thế bởi tên của sản phẩm được chứng nhận hoặc tên nguyên liệu được chứng nhận có trong sản phẩm mà nhãn đề cập đến, bằng việc sử dụng công cụ tạo nhãn PEFC.</p>	



Bảng 2: Tổng quan về các lựa chọn sử dụng nhãn PEFC trên sản phẩm


		
Tên nhãn	Chứng nhận PEFC	Tái chế PEFC
Yêu cầu sử dụng	Tối thiểu 70% hàm lượng nguyên liệu chứng nhận PEFC và thấp hơn 100% hàm lượng nguyên liệu tái chế	100% hàm lượng nguyên liệu tái chế
Thông báo nhãn chung	<p>“[sản phẩm này] có xuất xứ từ rừng được quản lý bền vững, tái chế và nguồn kiểm soát”</p> <p>“sản phẩm này” được thay thế bằng tên của sản phẩm được chứng nhận hoặc nguyên liệu được chứng nhận khi không rõ nhãn đề cập đến gì</p> <p>Khi sản phẩm không bao gồm nguyên liệu tái chế, thông điệp nhãn có thể được sử dụng mà không có từ “tái chế” (recycled)”</p> <p>Khi sản phẩm chỉ bao gồm nguyên liệu có xuất xứ từ rừng chứng nhận PEFC, thông điệp nhãn có thể sử dụng mà không có từ “tái chế (recycled) và nguồn kiểm soát”(controlled sources)</p>	<p>“[sản phẩm này] có xuất xứ từ nguồn tái chế”.</p> <p>“sản phẩm này” được thay thế bằng tên của sản phẩm được chứng nhận hoặc nguyên liệu được chứng nhận khi không rõ nhãn đề cập đến gì</p>

<p>7.1.3 Chữ PEFC</p>	
<p>7.1.3.1 Chữ PEFC được sử dụng trực tiếp trên sản phẩm (on-product) khi sản phẩm có tối thiểu 70% nguyên liệu chứng nhận PEFC</p> <p><i>Ví dụ 1:</i> Sản phẩm này đã được sản xuất với gỗ chứng nhận PEFC (PEFC/XX-XXXXX)</p> <p><i>Ví dụ 2:</i> Tạp chí này đã được in trên giấy chứng nhận PEFC (PEFC/XX-XX-XXX)</p>	
<p>7.1.3.2 Số giấy phép nhãn PEFC của tổ chức phải luôn được sử dụng với chữ PEFC khi sản phẩm không mang nhãn PEFC với số giấy phép trong cùng một sản phẩm.</p>	
<p>7.1.3.3 Sản phẩm được chứng nhận hoặc vật liệu được chứng nhận có trong sản phẩm mà chữ viết tắt PEFC đề cập đến phải được nhận biết rõ ràng. Khi không rõ tên viết tắt của PEFC đề cập đến sản phẩm nào thì sản phẩm đó sẽ được chỉ định. Xem yêu cầu 7.1.1.1.</p>	
<p>7.1.3.4 Bất cứ sự sử dụng nào của chữ PEFC trên sản phẩm (on-product) khác với những gì đã được đề cập ở trên phải được PEFC phê chuẩn.</p> <p>Ghi chú: Để đạt được phê chuẩn của Hội đồng PEFC, tổ chức có thể thông qua Tổ chức được ủy quyền của PEFC cấp giấy phép ..</p>	<p>Việc sử dụng không phù hợp các tên viết tắt PEFC, chẳng hạn như sử dụng nhãn PEFC trên sản phẩm có thông báo khác với thông báo được cung cấp trong tiêu chuẩn nhãn PEFC. Ví dụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm chứng nhận PEFC này có nguồn gốc bền vững từ các khu rừng hạnh phúc - PEFC đảm bảo rằng sản phẩm này có màu xanh lá
<p>7.1.3.5 Các yêu cầu được chỉ ra trong phần này không áp dụng cho việc sử dụng chữ viết tắt với mục đích là chuyển sang khai báo chuỗi hành trình sản phẩm bởi tổ chức được chứng nhận như được miêu tả trong và tuân thủ tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm PEFC, PEFC ST 2002.</p>	
<p>7.2 Yêu cầu đối với việc sử dụng nhãn PEFC ngoài sản phẩm (off-product)</p>	




<p>7.2.1 Nhãn ngoài sản phẩm PEFC</p>	
<p>7.2.1.1 Nhãn quảng cáo PEFC là:</p> 	
<p>7.2.1.2 Loại thông điệp nhãn phải đi kèm nhãn quảng cáo PEFC là: “Thúc đẩy quản lý bền vững rừng” (“Promoting Sustainable Forest Management”).</p>	
<p>7.2.1.3 Thông điệp nhãn bổ sung cho mục đích quảng cáo xem phụ lục 1 của tiêu chuẩn này</p>	
<p>7.2.1.4 Thông điệp nhãn PEFC ngoài sản phẩm (off-product) có thể được sử dụng cho mục đích quảng cáo mà không cần nhãn PEFC theo các yêu cầu đối với nhãn. Trong các trường hợp này và khi nhãn PEFC không được sử dụng gần với thông điệp, số giấy phép sử dụng nhãn PEFC phải được đặt bên cạnh thông điệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tên viết tắt PEFC có thể được sử dụng cho mục đích quảng cáo kèm theo thông điệp được cung cấp trong tiêu chuẩn. Nếu một tổ chức muốn sử dụng tên viết tắt PEFC như một phần của thông điệp khác với thông điệp được cung cấp trong tiêu chuẩn (Phụ lục 1), họ cần yêu cầu ủy quyền từ PEFC. Để làm như vậy, họ phải đăng nhập vào tài khoản Label Generator của mình và đăng ký sử dụng trong phần “Your products”.
<p>7.2.1.5 Tổ chức nắm giữ chứng nhận quản lý rừng hoặc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC (người sử dụng nhãn PEFC nhóm B và C) có thể sử dụng nhãn quảng cáo PEFC trên:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tiêu đề thư, ca ta lô hoặc bất cứ tài liệu quảng cáo khác, miễn là không có sự mập mờ về những gì được chứng nhận. Xem thêm mục 7.2.1.6. Hóa đơn hoặc các tài liệu phân phối. Các sản phẩm được phân phối với khai báo PEFC phải được nhận diện rõ ràng. 	

<p>7.2.1.6 Nhãn PEFC có thể được sử dụng cho mục đích quảng cáo trên các sản phẩm phi thương mại, phải rõ ràng những gì nhãn PEFC đề cập. Phải có thông điệp nhãn quảng cáo.</p> <p>Ghi chú: Đối với việc sử dụng nhãn PEFC trên ca ta lô, tài liệu quảng cáo hoặc danh mục sản phẩm bởi các nhà bán lẻ không được chứng nhận, xem mục 6.3.4.4</p>	
<p>7.2.2 Chữ PEFC</p>	
<p>7.2.2.1 Việc sử dụng chữ viết tắt ngoài sản phẩm (off-product) được cho phép giống như điều kiện và yêu cầu nhãn quảng cáo PEFC. Nó phải luôn chính xác và đề cập đến PEFC với các thuật ngữ chuẩn.</p>	

8. Yêu cầu đồ họa của PEFC nhãn

<p>8.1 Các yếu tố của nhãn PEFC</p>  <p>The image shows a PEFC Certified logo within a green rounded rectangle. It includes a circular icon with a tree and a recycling symbol, the text 'PEFC Certified', a descriptive sentence, the PEFC logo, a certification number 'PEFC 1-XX-XXX', and the website 'www.pefc.org'. Callout letters A-F point to specific elements: A (top left corner), B (certification number), C (left side), D (bottom left corner), E (website), and F (bottom right corner).</p>	
<p>8.1.1 Logo PEFC (A)</p>	
<p>8.1.1.1 Logo PEFC bao gồm hai cây được bao quanh bởi một mũi tên và chữ PEFC được đặt ở phía dưới.</p>	
<p>8.1.2 Số giấy phép nhãn PEFC (B)</p>	
<p>8.1.2.1 Để xác định tổ chức sử dụng nhãn PEFC, logo PEFC phải được sử dụng cùng với số giấy phép nhãn PEFC của tổ chức. Xem yêu cầu mục 6.2.1.</p>	

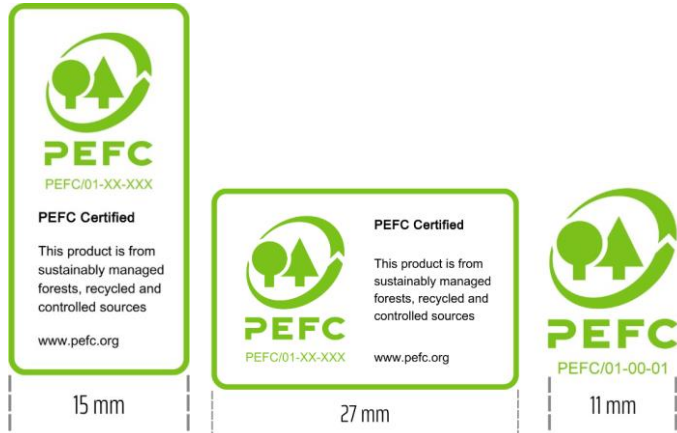
8.1.3 Tên nhãn (C)	
8.1.3.1 Tên nhãn truyền tải nghĩa của logo.	
8.1.3.2 Tên chính thức của nhãn PEFC là bằng tiếng Anh. Tên dịch thuật phải được lấy từ quá trình tạo nhãn PEFC	
8.1.3.3 Tên nhãn PEFC có thể nhiều hơn một ngôn ngữ. Các lựa chọn khác nhau được cung cấp trong quá trình tạo nhãn.	
8.1.4 Thông điệp nhãn (D)	
8.1.4.1 Thông điệp nhãn truyền tải nghĩa của logo.	
8.1.4.2 Thông điệp chính thức của nhãn PEFC là bằng tiếng Anh. Bản dịch thông điệp chính thức của nhãn sang các ngôn ngữ khác phải được lấy từ quá trình tạo nhãn.	
8.1.4.3 Thông điệp nhãn PEFC có thể nhiều hơn một ngôn ngữ. Các lựa chọn khác nhau được cung cấp trong quá trình tạo nhãn.	
8.1.5 PEFC website (E)	
8.1.5.1 Website của Hội đồng PEFC có thể được thay thế với website của tổ chức được PEFC ủy quyền.	
8.1.6 Khung nhãn PEFC (F)	
8.1.6.1 Khi sử dụng khung phải luôn tôn trọng tỷ lệ và kích thước của các yếu tố khác trong nhãn.	

<p>8.2 Thông số kỹ thuật đồ họa</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khi một tổ chức muốn sử dụng nhãn PEFC (logo hoặc chữ viết tắt PEFC) theo cách khác với tiêu chuẩn (Ví dụ: có màu khác với xanh lá cây, đen hoặc trắng, ở kích thước khác hoặc một phần của thông báo nhãn không được đề cập trong Phụ lục 1 của PEFC ST 2001), họ có thể yêu cầu sử dụng ngoại lệ từ PEFC. Các yêu cầu phải được thực hiện thông qua tài khoản PEFC Label Generator, trong phần nhãn của trang " Your products ".
<p>8.2.1 Màu sắc</p>	
<p>8.2.1.1 Nhãn PEFC có thể được sử dụng với ba màu sắc: xanh lá cây, đen và trắng và luôn có một màu nền tương phản duy nhất..</p> <p>8.2.1.2 Nhãn PEFC với màu xanh lá cây phải có khung cũng là màu xanh lá cây, tên nhãn, thông điệp và website PEFC là màu đen. Đối với nhãn PEFC màu đen và trắng thì tất cả các yếu tố phải xuất hiện cùng màu. Tên nhãn đối với cả ba loại nhãn phải được viết đậm.</p> <p>Ghi chú: Đối với mục đích của việc miêu tả thông số đồ họa, khung ngang màu xanh lá cây của nhãn được sử dụng. Nguyên tắc đó cũng được áp dụng cho các nhãn khác</p> <div data-bbox="470 861 801 1082" style="border: 1px solid green; padding: 10px; margin: 10px auto; width: fit-content;">  <p>PEFC Certified</p> <p>This product is from sustainably managed forests, recycled and controlled sources</p> <p>PEFC PEFC/01-XX-XXX www.pefc.org</p> </div> <div data-bbox="280 1114 604 1327" style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin: 10px auto; width: fit-content;">  <p>PEFC Certified</p> <p>This product is from sustainably managed forests, recycled and controlled sources</p> <p>PEFC PEFC/01-XX-XXX www.pefc.org</p> </div> <div data-bbox="622 1114 947 1327" style="border: 1px solid black; padding: 10px; margin: 10px auto; width: fit-content;">  <p>PEFC Certified</p> <p>This product is from sustainably managed forests, recycled and controlled sources</p> <p>PEFC PEFC/01-XX-XXX www.pefc.org</p> </div>	<ul style="list-style-type: none"> • Màu xanh lá cây được hiểu là Pantone 368 hoặc RGB 128, 186, 39 • Trong những trường hợp đặc biệt khi màu sắc không khớp với lệnh in, có thể cấp phê duyệt đặc biệt. Khi một tổ chức muốn sử dụng nhãn PEFC (logo hoặc chữ viết tắt PEFC) khác với tiêu chuẩn (ví dụ: có màu khác với xanh lá cây, đen hoặc trắng, kích thước khác hoặc là một phần của một thông điệp nhãn không được đề cập trong Phụ lục 1 của PEFC ST 2001), họ có thể yêu cầu sử dụng ngoại lệ từ PEFC. Phải được thực hiện thông qua tài khoản PEFC Label Generator, trong phần nhãn của trang " Your products ".

<p>8.2.2 Hướng dẫn</p>	
<p>8.2.2.1 Nhãn PEFC có thể được sử dụng hướng ngang (landscape) hoặc dọc (portrait).</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div data-bbox="219 347 454 831" style="border: 1px solid black; padding: 10px; text-align: center;">  <p>Nhãn dọc</p> </div> <div data-bbox="609 587 972 826" style="border: 1px solid black; padding: 10px; text-align: center;">  <p>Nhãn ngang</p> </div> </div>	
<p>8.2.3 Kích thước</p>	
<p>8.2.3.1 Tỷ lệ giữa chiều cao và chiều rộng phải luôn luôn được duy trì. Tỷ lệ giữa các yếu tố khác nhau của nhãn PEFC cũng phải được tôn trọng.</p>	

8.2.4 Kích thước tối thiểu

8.2.4.1 Kích thước tối thiểu của nhãn PEFC phải là:





8.2.5 Sự xếp đặt

8.2.5.1 Phải có khoảng trống rõ ràng bao quanh nhãn PEFC nhằm đảm bảo duy trì gọn gàng và có thể dễ dàng nhận ra. Khoảng trống tối thiểu phải tương đương với chiều cao của chữ "P" của logo PEFC được sử dụng trong nhãn



8.3 Yếu tố nhãn có thể lược bỏ			
8.3.1 Các yếu tố sau đây có thể được lược bỏ từ nhãn PEFC			
Bảng 3: Các yếu tố có thể lược bỏ			
	Nhãn chứng nhận PEFC (PEFC certified label)	Nhãn tái chế PEFC (PEFC recycled label)	Nhãn PEFC ngoài sản phẩm (PEFC off product label)
PEFC logo	Không	Không	Không
Tên nhãn	Có	Không	Không áp dụng
Thông điệp nhãn	Có*	Có*	Có*
PEFC website	Có	Có	Có
Khung	Có	Có	Có
* Việc sử dụng phải luôn tuân theo yêu cầu 7.1.1.1. Xem thêm yêu cầu 8.3.2 và 8.3.3.			
8.3.2 Khi không sử dụng thông điệp nhãn PEFC, có thể bao gồm tên của sản phẩm như trong ví dụ sau.			
8.3.3 Khi nhãn PEFC không đề cập rõ cái gì (xem yêu cầu 7.1.1), thông điệp nhãn có thể được thay thế bởi tên sản phẩm.			
8.3.4 Khi bối cảnh sử dụng nhãn rõ ràng thì nhãn PEFC có thể được sử dụng mà không có thông điệp nhãn cho mục đích quảng cáo.			
8.3.5 Khi thiết kế nhãn thông thường không thể áp dụng, nhãn PEFC có thể được tùy chọn sử dụng với sự phê duyệt trước của tổ chức được PEFC ủy quyền. Khi sử dụng cho mục đích trên sản phẩm (on-product), sản phẩm hoặc nguyên liệu mà nhãn đề cập đến phải rõ ràng. Khi được sử dụng cho mục đích quảng cáo, nó phải làm rõ PEFC là đại diện của cái gì.			

<p>a) Khi tách logo thành hai cây bao quanh bởi một mũi tên và số giấy phép sử dụng nhãn PEFC đặt cạnh nhau. Kích thước tối thiểu của định dạng này phải đảm bảo số giấy phép là có thể đọc được.</p>  <p>b) Khi tách logo thành hai cây bao quanh bởi một mũi tên và chữ PEFC với số giấy chứng nhận sử dụng nhãn PEFC ở phía dưới chữ PEFC. Kích thước tối thiểu của định dạng này phải đảm bảo chữ viết tắt và số giấy phép là có thể đọc được.</p> 	
<p>8.4 Sửa đổi</p>	<ul style="list-style-type: none"> • PEFC không yêu cầu phê duyệt trước khi sử dụng nhãn, sử dụng nhãn bất cứ khi nào cũng đều phải theo tiêu chuẩn và chấp thuận từ Label Generator.
<p>8.4.1 Nhãn PEFC có được từ quá trình tạo nhãn không được thay đổi hoặc tạo lại</p>	
<p>8.4.2 Các yêu cầu của nhãn PEFC không theo tiêu chuẩn màu sắc hoặc có sự điều chỉnh phải được phê duyệt trước của Hội đồng PEFC.</p> <p>Ghi chú: Để đạt được sự phê chuẩn của Hội đồng PEFC, tổ chức có thể thông qua tổ chức được ủy quyền của PEFC đã cấp giấy phép</p>	

Phụ lục 1 (quy định): Các thông điệp nhãn quảng cáo thay thế

Bảng 4: Các thông điệp nhãn quảng cáo thay thế

Nhóm người sử dụng nhãn	Thông điệp	Hướng dẫn
Nhóm B	<ul style="list-style-type: none"> • Thúc đẩy quản lý rừng bền vững. • [Tên công ty] có chứng nhận quản lý rừng bền vững PEFC. • [Tên công ty] quản lý khu rừng này theo yêu cầu chứng nhận PEFC. • Quản lý rừng chứng nhận PEFC. 	
Nhóm C	<ul style="list-style-type: none"> • Thúc đẩy quản lý rừng bền vững. • [Tên công ty] có chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC. • [Tên công ty] cung cấp các sản phẩm chứng nhận PEFC. • Bằng cách sử dụng nguồn cung PEFC [chúng tôi/tên công ty] đang ủng hộ việc quản lý rừng bền vững toàn cầu. • Bằng cách sử dụng nguồn cung PEFC [gỗ/giấy/bao bì], [chúng tôi/tên công ty] đang ủng hộ việc quản lý rừng bền vững toàn cầu. • Logo PEFC trên sản phẩm đảm bảo rằng [gỗ/giấy/bao bì] của chúng tôi có xuất xứ từ rừng được quản lý bền vững, nguồn tái chế và nguồn kiểm soát. Mua sắm sản phẩm được gắn nhãn PEFC đều tạo ra sự khác biệt đối với các khu rừng và cộng đồng rừng trên toàn thế giới. 	
Nhóm D: Tổ chức chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> • Thúc đẩy quản lý rừng bền vững. • [Tổ chức chứng nhận] được công nhận để cấp chứng nhận quản lý rừng. • [Tổ chức chứng nhận] được công nhận để cấp chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC. • [Tổ chức chứng nhận] được công nhận để cấp chứng nhận quản lý rừng và chuỗi hành trình sản phẩm. 	
Nhóm D: Tổ chức công nhận	<ul style="list-style-type: none"> • Thúc đẩy quản lý rừng bền vững. • [Tên tổ chức công nhận] cung cấp công nhận quản lý rừng PEFC. • [Tên tổ chức công nhận] cung cấp công nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC. • [Tên tổ chức công nhận] cung cấp công nhận quản lý rừng và chuỗi hành trình sản phẩm PEFC. 	

<p>Nhóm D: Tổ chức không có chứng nhận mua sản phẩm cuối cùng chứng nhận PEFC</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thúc đẩy quản lý rừng bền vững. • [Tên công ty] cung cấp các sản phẩm chứng nhận PEFC. • Sử dụng nguồn cung PEFC [chúng tôi/tên công ty] đang ủng hộ việc quản lý rừng bền vững toàn cầu. • Sử dụng nguồn cung PEFC [gỗ/giấy/bao bì], [chúng tôi/tên công ty] đang ủng hộ việc quản lý rừng bền vững toàn cầu. • Logo PEFC trên sản phẩm đảm bảo rằng [gỗ/giấy/bao bì] của chúng tôi có xuất xứ từ rừng được quản lý bền vững, nguồn tái chế và nguồn kiểm soát. Mua sắm sản phẩm được gắn nhãn PEFC đều tạo ra sự khác biệt đối với các khu rừng và cộng đồng rừng trên toàn thế giới. 	
<p>Nhóm D: Các thành viên bên liên quan quốc tế PEFC</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thúc đẩy quản lý rừng bền vững. • [Tên công ty] là thành viên bên liên quan PEFC. • Sử dụng nguồn cung PEFC [chúng tôi/tên công ty] đang ủng hộ việc quản lý rừng bền vững toàn cầu. • Sử dụng nguồn cung cấp PEFC [gỗ/giấy/bao bì], [chúng tôi/tên công ty] đang ủng hộ việc quản lý rừng bền vững toàn cầu. • Logo PEFC trên sản phẩm i đảm bảo rằng [gỗ/giấy/bao bì] của chúng tôi có xuất xứ từ rừng được quản lý bền vững, nguồn tái chế và nguồn kiểm soát. Mua sắm sản phẩm được dán nhãn PEFC đều tạo ra. 	
<p>Nhóm D: Bất cứ tổ chức nào khác thuộc nhóm D mà chưa được đề cập ở trên</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thúc đẩy quản lý rừng bền vững. 	

Ghi chú 1: Các tổ chức thuộc nhiều hơn một nhóm có thể sử dụng thông điệp nhãn đối với bất kỳ nhóm nào mà họ thuộc (ví dụ thành viên bên liên quan quốc tế mà cũng là tổ chức được chứng nhận có thể sử dụng thông điệp nhãn được miêu tả cho nhóm D: Thành viên bên liên quan hoặc nhóm C: Tổ chức được chứng nhận).

Ghi chú 2: Từ giữa [] được thay thế bằng tùy chọn tương ứng. Ví dụ nếu một tổ chức mua gỗ chứng nhận PEFC, nhãn sẽ nói rằng “Logo PEFC trên sản phẩm đảm bảo rằng gỗ của chúng tôi có xuất xứ từ rừng được quản lý bền vững, nguồn tái chế và nguồn kiểm soát”.

6. Hướng dẫn chung về việc sử dụng PEFC ST 2003:2020, Yêu cầu đối với các Tổ chức chứng nhận vận hành Chứng nhận theo Tiêu chuẩn Chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế PEFC

3. Điều khoản và các định nghĩa

Đối với mục đích của tiêu chuẩn này, áp dụng các định nghĩa liên quan đưa ra trong các tiêu chuẩn ISO/IEC 17000, ISO/IEC 17065, ISO19001, ISO/IEC Guide 2 và PEFC ST 2002 cùng với các định nghĩa sau:

ST 2003:2020	Hướng dẫn
<p>3.1 Đánh giá</p> <p>Quy trình có hệ thống, độc lập và được lập thành văn bản để thu thập bằng chứng và đánh giá nó một cách khách quan để xác định mức độ được hoàn thành so với các tiêu chí đánh giá.</p> <p><i>Ghi chú:</i> Thuật ngữ “đánh giá/audit” được sử dụng trong tiêu chuẩn này là tương đương với thuật ngữ “đánh giá/evaluation” được sử dụng trong tiêu chuẩn ISO/IEC 17065.</p>	
<p>3.2 Người ra quyết định chứng nhận</p> <p>Một người hoặc một nhóm người (ví dụ một ủy ban) mà không tham gia vào quá trình đánh giá và được chỉ định bởi tổ chức chứng nhận để đưa ra quyết định chứng nhận.</p>	
<p>3.3 Chuỗi hành trình sản phẩm</p> <p>Tiêu chuẩn PEFC ST 2002, Chuỗi hành trình sản phẩm đối với các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng - Các yêu cầu..</p>	
<p>3.4 Tổ chức khách hàng</p> <p>Tổ chức, bao gồm cả tổ chức có nhiều địa điểm, đang nộp đơn xin cấp chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm hoặc chuỗi hành trình sản phẩm đã được chứng nhận.</p> <p><i>Ghi chú:</i> Thuật ngữ “tổ chức khách hàng” được sử dụng trong tài liệu này tương đương với thuật ngữ “nhà cung cấp” được sử dụng trong tiêu chuẩn ISO/IEC 17065.</p>	

<p>3.5 Điểm không phù hợp lớn</p> <p>Việc không thực hiện và duy trì hoặc thực hiện và duy trì không đúng một hoặc nhiều hơn các yêu cầu của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm mà có thể dẫn đến rủi ro hệ thống đối với chức năng và hiệu quả của chuỗi hành trình sản phẩm và/hoặc ảnh hưởng đến độ tin cậy trong khai báo của tổ chức khách hàng về nguyên liệu được chứng nhận</p> <p>Ghi chú: Điểm không phù hợp lớn có thể là một sự không phù hợp riêng lẻ hoặc một số điểm không phù hợp nhỏ nhưng có liên quan đến sự không phù hợp mà khi được xem xét tổng thể được đánh giá là cấu thành một sự không phù hợp lớn.</p>	
<p>3.6 Điểm không phù hợp nhỏ</p> <p>Chỉ một thực hiện không đúng yêu cầu của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm mà có thể không dẫn đến rủi ro hệ thống đến chức năng và hiệu quả của chuỗi hành trình sản phẩm và/hoặc ảnh hưởng đến độ tin cậy trong khai báo của nhà cung cấp về nguyên liệu được chứng nhận.</p>	
<p>3.7 Điểm quan sát</p> <p>Một phát hiện trong khi đánh giá mà không chỉ ra sự không phù hợp. Nó có thể được xác định bởi nhóm đánh giá như là một cơ hội để cải tiến.</p>	
<p>3.8 Tổ chức được ủy quyền bởi PEFC</p> <p>Tổ chức hợp pháp do PEFC ủy quyền, thay mặt Hội đồng PEFC cấp giấy phép sử dụng nhãn PEFC và thông tin cho tổ chức chứng nhận về việc sử dụng nhãn của PEFC. Thông thường tổ chức được ủy quyền là Cơ quan quản lý quốc gia PEFC.</p>	
<p>3.9 Cơ quan quản lý quốc gia PEFC (PEFC NGBs)</p> <p>Cơ quan quản lý quốc gia PEFC (PEFC NGB) là một cơ quan quốc gia độc lập được thiết lập để phát triển và thực hiện một hệ thống PEFC trong quốc gia. Danh sách các cơ quan quản lý quốc gia PEFC và chi tiết liên hệ có thể được công bố trên website PEFC. Cơ quan quản lý quốc gia PEFC thường là Tổ chức được PEFC ủy quyền. Xem mục 3.8</p>	

<p>3.10 Thẩm xét viên</p> <p>Một người hoặc một nhóm người (ví dụ một ủy ban) mà không tham gia vào quá trình đánh giá và được chỉ định bởi tổ chức chứng nhận để xem xét toàn bộ thông tin và kết quả liên quan đến đánh giá.</p>	
<p>3.11 Chuyên gia kỹ thuật</p> <p>Người cung cấp kiến thức hoặc chuyên môn sâu cụ thể cho nhóm đánh giá. Chuyên gia kỹ thuật không được coi là một đánh giá viên.</p>	

4. Yêu cầu chung

Các tiêu chí để đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức khách hàng là các tiêu chí được nêu ra trong phiên bản mới nhất của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm và tiêu chuẩn nhãn PEFC.

Ghi chú: Phiên bản mới nhất của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm và tiêu chuẩn nhãn PEFC, sự bổ sung của chúng và thời gian chuyển tiếp tương ứng là có sẵn trên PEFC website www.pefc.org.

<p>4.1 Các vấn đề pháp lý và hợp đồng</p> <p>Áp dụng tất cả các yêu cầu đưa ra trong mục 4.1 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	
<p>4.1.1 Khi tổ chức chứng nhận sử dụng logo PEFC trên tài liệu chứng nhận hoặc đối với bất cứ mục đích nào khác liên quan đến chương trình chứng nhận PEFC, việc sử dụng chỉ được thực hiện dựa trên giấy phép còn hiệu lực được cấp bởi Hội đồng PEFC hoặc tổ chức được ủy quyền khác và tuân theo tiêu chuẩn nhãn PEFC.</p>	
<p>4.1.2 Tổ chức chứng nhận phải làm rõ với tổ chức khách hàng rằng logo PEFC trên chứng chỉ được cấp chỉ đề cập đến sự tuân thủ của tổ chức khách hàng với chương trình chứng nhận PEFC và không cung cấp cho tổ chức khách hàng quyền sử dụng nhãn PEFC.</p> <p>Ghi chú: Tổ chức khách hàng với chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm còn hiệu lực chỉ có thể sử dụng nhãn PEFC với số giấy phép sử dụng nhãn PEFC duy nhất cho mục đích trên sản phẩm “on-product” cũng như ngoài sản phẩm “off-product” dựa trên hợp đồng giấy phép sử dụng nhãn PEFC được cấp bởi hội đồng PEFC hoặc các tổ chức khác được ủy quyền và tuân theo tiêu chuẩn nhãn PEFC.</p>	

<p>4.2 Quản lý sự công bằng Áp dụng tất cả các yêu cầu đưa ra trong mục 4.2 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Người ta cho rằng các tổ chức chứng nhận không tham gia vào hành vi tham nhũng.
<p>4.3 Trách nhiệm pháp lý và tài chính Áp dụng tất cả các yêu cầu đưa ra trong mục 4.3 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	
<p>4.4 Điều kiện không phân biệt đối xử Áp dụng tất cả các yêu cầu đưa ra trong mục 4.4 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	
<p>4.5 Bảo mật Tổ chức chứng nhận phải thông báo cho tổ chức khách hàng rằng tổ chức khách hàng có nghĩa vụ cung cấp thông tin cho Hội đồng PEFC và /hoặc cơ quan quản lý quốc gia PEFC phạm vi và việc sử dụng thông tin sẽ được cung cấp. Tổ chức chứng nhận phải có sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức khách hàng đối với việc chia sẻ thông tin với Hội đồng PEFC và/hhoặc cơ quan quản lý quốc gia PEFC. Văn bản thỏa thuận này phải tuân thủ bất kỳ luật bảo vệ dữ liệu nào được áp dụng ở quốc gia mà tổ chức khách hàng và tổ chức chứng nhận có trụ sở.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Trong trường hợp tổ chức chứng nhận và công ty được chứng nhận có trụ sở tại các quốc gia khác nhau thì cả hai luật đều được áp dụng. • Yêu cầu nhằm mục đích xem xét áp dụng pháp luật bất kỳ - Ví dụ: GDPR áp dụng bất cứ khi nào một tổ chức thu thập thông tin cá nhân của công dân Châu Âu, độc lập với nơi tổ chức đặt trụ sở. Nếu cơ quan công nhận và cơ quan chứng nhận có trụ sở tại hai quốc gia khác nhau và không thuộc EU, nhưng đang thu thập thông tin về công dân EU, thì GDPR cũng được áp dụng.
<p>4.6 Thông tin công khai Áp dụng tất cả các yêu cầu đưa ra trong mục 4.6 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	

5. Yêu cầu về cơ cấu tổ chức

Áp dụng tất cả các yêu cầu đưa ra trong mục 5 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).	
---	--

6. Yêu cầu nguồn lực

6.1 Nhân sự của tổ chức chứng nhận	
6.1.1 Yêu cầu chung Áp dụng tất cả các yêu cầu đưa ra trong mục 6.1.1 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).	
6.1.1.1 Nhân sự tham gia các hoạt động chứng nhận	
6.1.1.1.1 Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng tất cả nhân sự thực hiện các hoạt động chính, chẳng hạn như xem xét hợp đồng, đánh giá, cấp chứng chỉ, giám sát đánh giá viên ,... vv có kiến thức phù hợp và năng lực tương ứng với các hoạt động đó.	
6.1.1.1.2 Khuyến khích bình đẳng giới	<ul style="list-style-type: none">• Có nhiều cách khác nhau để thúc đẩy bình đẳng giới. Mỗi cơ quan chứng nhận nên ghi lại cách làm. Một chỉ số có thể là một yếu tố để đo lường quá trình.
6.1.1.2 Đánh giá viên Tổ chức chứng nhận phải có quy trình bằng bản để đảm bảo rằng đánh giá viên có thái độ, kiến thức và kỹ năng phù hợp với mục 7.1, 7.2.1, 7.2.2, 7.2.3.1, 7.2.3.2 và 7.2.3.4 của tiêu chuẩn ISO 19011:2018.	
6.1.1.2.1 Giáo dục	

<p>6.1.1.2.1.1 Tổ chức đánh giá phải đảm bảo rằng đánh giá viên có kiến thức tương ứng ít nhất là giáo dục trung học mà bao gồm hoặc được bổ sung với khóa học liên quan đến rừng và /hoặc cây ngoài rừng và ngành công nghiệp liên quan nơi mà các đánh giá viên thực hiện đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm.</p> <p>Ghi chú: Giáo dục trung học là một phần của hệ thống giáo dục quốc gia sau tiểu học và kết thúc trước khi bước vào đại học.</p>	
<p>6.1.1.2.1.2 Giáo dục cụ thể liên quan đến rừng và/hhoặc cây ngoài rừng và ngành công nghiệp liên quan có thể được thay thế bởi kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực đó nếu tổ chức chứng nhận có thể chứng minh nó là tương đương với mức giáo dục yêu cầu</p> <p>Ghi chú: Rừng và/hhoặc cây ngoài rừng và ngành công nghiệp liên quan bao gồm: các hoạt động liên quan đến sản xuất, nghiên cứu, giáo dục, phát triển các tiêu chuẩn, công nghiệp rừng, các hiệp hội sản xuất, luật lâm nghiệp, vận chuyển, phân phối và tái chế hoặc giao nhận và lưu kho các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng.</p>	
<p>6.1.1.2.2 Kinh nghiệm làm việc</p>	
<p>6.1.1.2.2.1 Đối với trình độ chuyên môn cơ bản của một đánh giá viên tổ chức chứng nhận phải đảm bảo có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc toàn thời gian liên quan đến rừng và/hhoặc cây ngoài rừng và ngành công nghiệp liên quan.</p> <p>Ghi chú: Rừng và/hhoặc cây ngoài rừng và ngành công nghiệp liên quan bao gồm: các hoạt động liên quan đến sản xuất, nghiên cứu, giáo dục, phát triển các tiêu chuẩn, công nghiệp rừng, các hiệp hội sản xuất, luật lâm nghiệp, vận chuyển, phân phối và tái chế hoặc giao nhận và lưu kho các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng.</p>	
<p>6.1.1.2.2.2 Số năm kinh nghiệm làm việc có thể được giảm đi một năm nếu như đánh giá viên đã hoàn thành giáo dục đại học phù hợp và liên quan đến rừng và/hhoặc cây ngoài rừng và ngành công nghiệp liên quan.</p> <p>Ghi chú: Giáo dục đại học còn được gọi là giai đoạn thứ ba là cấp độ giáo dục tiếp theo sau khi kết thúc trung học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Giáo dục sau trung học phổ thông, là bất kỳ trình độ giáo dục nào được theo đuổi ngoài trường trung học, ví dụ, đại học, trường cao đẳng.

<p>6.1.1.2.2.3 Số năm kinh nghiệp làm việc có thể được giảm đi một năm nếu như đánh giá viên đã tham gia bốn cuộc đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm dưới sự giám sát của một đánh giá viên đủ trình độ, ngoài ra đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm còn yêu cầu kinh nghiệm đánh giá như được nêu trong mục 6.1.1.2.5.1.</p>	
<p>6.1.1.2.3 Đào tạo về chuỗi hành trình sản phẩm PEFC</p> <p>Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng đánh giá viên mới đã hoàn thành khóa đào tạo ban đầu về hệ thống PEFC và Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm được hội đồng PEFC công nhận.</p> <p>Ghi chú: Website PEFC www.pefc.org cung cấp thông tin về các lựa chọn khóa đào tạo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Một khóa đào tạo về chuỗi hành trình sản phẩm được công nhận bao gồm: hoàn thành toàn bộ khóa đào tạo ban đầu do một giảng viên được công nhận cung cấp, vượt qua bài kiểm tra kiến thức (đạt 80% điểm) và nhận chứng chỉ từ PEFC International/Council.
<p>6.1.1.2.4 Đào tạo đánh giá</p> <p>Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng đánh giá viên đã hoàn thành khóa đào tạo về kỹ thuật đánh giá dựa trên tiêu chuẩn ISO 19011.</p>	
<p>6.1.1.2.5 Kinh nghiệm đánh giá</p>	
<p>6.1.1.2.5.1 Đối với trình độ cơ bản của một đánh giá viên, tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng đánh giá viên trong vòng ba năm gần nhất đã thực hiện khóa đào tạo đánh giá viên, đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm đối với ít nhất bốn tổ chức dưới sự giám sát của một đánh giá viên đủ trình độ chuyên môn, bao gồm ít nhất hai cuộc đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm PEFC. Số lần đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm có thể được giảm xuống hai cuộc đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm PEFC đối với đánh giá viên có kiến thức về tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm, tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tiêu chuẩn ISO14001 trong các lĩnh vực liên quan đến rừng và hoặc cây ngoài rừng .</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tư cách (người làm việc tự do/lao động) của chuyên gia đánh giá đủ năng lực được giao nhiệm vụ quan sát đánh giá viên là không liên quan.
<p>6.1.1.2.6 Năng lực</p>	

<p>6.1.1.2.6.1 Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng đánh giá viên chứng minh được khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng trong các lĩnh vực sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Mục tiêu và quy trình cốt lõi của hệ thống PEFC bao gồm các yêu cầu theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (PEFC ST 1003) và định nghĩa về nguồn gây tranh cãi của chuỗi hành trình sản phẩm PEFC (PEFC ST 2002 mục 3.6 b, c, d và e). b. Các nguyên tắc, quy trình và kỹ thuật đánh giá (xem mục 7.2.3.2 a của tiêu chuẩn ISO 19011:2018) nhằm cho phép đánh giá viên áp dụng chúng một cách hợp lý cho những đánh giá khác nhau và đảm bảo rằng đánh giá được thực hiện một cách nhất quán và có hệ thống. c. Tình trạng của tổ chức (xem mục 7.2.3.2. của tiêu chuẩn ISO 19011:2018), bao gồm qui mô của tổ chức, cơ cấu tổ chức, chức năng và các mối quan hệ, quy trình kinh doanh chung và các thuật ngữ liên quan, văn hóa và tập quán xã hội chẳng hạn như kiến thức về ngôn ngữ làm việc của tổ chức khách hàng, hoặc ngôn ngữ mà tổ chức chứng nhận và tổ chức khách hàng có thể đồng ý nhằm cho phép đánh giá viên hiểu rõ bối cảnh hoạt động của tổ chức. 	
<ul style="list-style-type: none"> d. Luật pháp quốc tế hiện hành, quản trị rừng và hệ thống thực thi pháp luật cụ thể của quốc gia liên quan đến việc mua nguyên liệu thô từ rừng và cây ngoài rừng, tránh nguyên liệu thô từ nguồn gây tranh cãi, nhằm cho phép đánh giá viên hiểu rõ các mối quan hệ hợp đồng của tổ chức khách hàng với các nhà cung cấp và đánh giá các quy trình của tổ chức 12 PEFC ST 2003:2020 – Yêu cầu đối với tổ chức chứng nhận thực hiện hoạt động chứng nhận dựa trên tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm quốc tế PEFC khách hàng để tránh nguồn nguyên liệu thô từ nguồn gây tranh cãi. Kiến thức và hiểu biết về lĩnh vực này bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> i. Hợp đồng và thỏa thuận bao gồm hợp đồng lao động và/hoặc thỏa ước lao động tập thể ii. Hệ thống thực thi pháp luật và quản trị rừng của các quốc gia có nguyên liệu thô không có chứng nhận nguồn gốc bao gồm các vấn đề xã hội, sức khỏe và an toàn của người lao động. iii. Các công ước quốc tế liên quan đến quyền của người lao động (các công ước cốt lõi của ILO). iv. Các công ước và hiệp ước quốc tế liên quan đến buôn bán các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng 	

<p>6.1.1.2.6.2 Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng đánh giá viên chứng minh được khả năng áp dụng thuật ngữ, kiến thức, sự hiểu biết và kỹ năng trong các lĩnh vực sau của chuỗi hành trình sản phẩm PEFC::</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Nguyên tắc và yêu cầu của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm (PEFC ST 2002). b. Sản phẩm (bao gồm lâm sản ngoài gỗ và sản phẩm từ nguyên liệu tái chế), quy trình và thực hành trong lĩnh vực cụ thể, dòng nguyên liệu thô được áp dụng, đo lường và biện pháp kiểm soát. c. Áp dụng hệ thống quản lý đối với sản phẩm rừng và cây ngoài rừng và các ngành công nghiệp liên quan, sự tương tác giữa các hợp phần của chúng. d. Hệ thống thông tin và công nghệ cho việc ủy quyền, bảo mật, phân phối và việc kiểm soát tài liệu, dữ liệu và hồ sơ. e. Áp dụng nhãn PEFC và các nhãn sản phẩm và khai báo khác. f. Áp dụng các phương pháp để tránh mua nguyên liệu thô từ nguồn gây tranh cãi, bao gồm phương pháp đánh giá rủi ro liên quan và các chỉ số. g. Yêu cầu đối với các vấn đề xã hội, sức khỏe và an toàn. 	
<p>6.1.1.2.6.3 Tổ chức chứng nhận phải duy trì bằng chứng về việc giám sát hằng năm của các đánh giá viên chuỗi hành trình sản phẩm, bằng việc áp dụng các phương pháp như xem xét báo cáo đánh giá hoặc phản hồi của tổ chức khách hàng, ...vv dựa trên tần suất sử dụng chúng và mức độ rủi ro liên quan đến các hoạt động của họ và đánh giá chứng kiến định kỳ. Cụ thể là tổ chức chứng nhận phải xem xét năng lực nhân viên của mình dựa vào kết quả hoạt động của họ để đánh giá nhu cầu đào tạo.</p>	
<p>6.1.1.3 Nhóm đánh giá</p> <p>Nhóm đánh giá phải bao gồm các đánh giá viên thỏa mãn các yêu cầu được định nghĩa trong mục 6.1.1.2 và cân bằng giới được khuyến khích.</p>	
<p>6.1.1.3.1 Chuyên gia kỹ thuật</p> <p>Trong một số trường hợp, chuyên gia kỹ thuật có thể được yêu cầu để hỗ trợ năng lực cần thiết cho đánh giá viên trong một lĩnh vực kỹ thuật cụ thể bằng việc cung cấp chuyên môn kỹ thuật thích hợp. Chuyên gia kỹ thuật phải độc lập với đánh giá viên và tên chuyên gia kỹ thuật cũng như đơn vị làm việc phải được đưa vào báo cáo đánh giá.</p>	

<p>6.1.1.4 Thẩm xét viên và người ra quyết định chứng nhận</p> <p>Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng thẩm xét viên và người ra quyết định chứng nhận đáp ứng các yêu cầu dưới đây. Nếu thẩm xét viên và/hoặc người ra quyết định chứng nhận được tạo thành bởi một nhóm người, ít nhất một thành viên trong nhóm đáp ứng yêu cầu dưới đây.</p> <p>Ghi chú: Thẩm xét viên và người ra quyết định chứng nhận có thể là một người. Xem ghi chú trong mục 7.6.2 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	
<p>6.1.1.4.1 Giáo dục</p>	
<p>6.1.1.4.1.1 Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng thẩm xét viên và người ra quyết định chứng nhận có kiến thức tương ứng ít nhất giáo dục trung học (tốt nghiệp trung học) bao gồm hoặc được bổ sung khóa đào tạo liên quan đến rừng và/hoặc cây ngoài rừng và các ngành công nghiệp liên quan.</p> <p>Ghi chú: Giáo dục trung học là một phần của hệ thống giáo dục quốc gia sau tiểu học và kết thúc trước khi bước vào đại học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Giáo dục trung học là giai đoạn thứ hai trong hệ thống được tìm thấy trong giáo dục chính quy, bắt đầu từ khoảng 11 đến 13 tuổi và thường kết thúc từ 15 đến 18 tuổi, ví dụ như cấp 3.
<p>6.1.1.4.1.2 Giáo dục cụ thể liên quan đến rừng và cây ngoài rừng và các ngành công nghiệp liên quan có thể được thay thế bằng kinh nghiệm làm việc trong các lĩnh vực này nếu tổ chức chứng nhận có thể chứng minh điều đó là tương đương với mức giáo dục yêu cầu.</p> <p>Ghi chú: Rừng và/hoặc cây ngoài rừng và ngành công nghiệp liên quan bao gồm: các hoạt động liên quan đến sản xuất, nghiên cứu, giáo dục, phát triển các tiêu chuẩn, công nghiệp rừng, các hiệp hội sản xuất, luật lâm nghiệp, vận chuyển, phân phối và tái chế hoặc giao nhận và lưu kho các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng.</p>	
<p>6.1.1.4.2 Kinh nghiệm làm việc</p>	
<p>6.1.1.4.2.1 Để đủ trình độ chuyên môn trở thành thẩm xét viên hoặc người ra quyết định chứng nhận, tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng tối thiểu ba năm làm việc toàn thời gian liên quan đến kinh nghiệm làm việc trong đánh giá sự phù hợp.</p>	

<p>6.1.1.4.2.2 Số năm kinh nghiệm làm việc có thể được giảm một năm nếu như thẩm xét viên hoặc người ra quyết định chứng nhận đã hoàn thành giáo dục đại học phù hợp và liên quan đến rừng và cây ngoài rừng và các ngành công nghiệp liên quan.</p> <p>Ghi chú: Giáo dục đại học còn được gọi là giai đoạn thứ ba là cấp độ giáo dục tiếp theo sau khi kết thúc trung học.</p>	
<p>6.1.1.4.2.3 Một thẩm xét viên chuỗi hành trình sản phẩm đủ trình độ chuyên môn phải là người đã đáp ứng yêu cầu tối thiểu về kinh nghiệm làm việc.</p>	
<p>6.1.1.4.3 Đào tạo về chuỗi hành trình sản phẩm PEFC</p> <p>Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng thẩm xét viên và người ra quyết định chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo ban đầu về hệ thống PEFC và tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm được Hội đồng PEFC công nhận.</p> <p>Ghi chú: Website PEFC www.pefc.org cung cấp thêm thông tin về các lựa chọn đào tạo.</p>	
<p>6.1.1.4.4 Đào tạo đánh giá</p> <p>Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng thẩm xét viên và người ra quyết định chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo về kỹ thuật đánh giá dựa trên tiêu chuẩn ISO 19011.</p>	
<p>6.1.1.4.5 Kinh nghiệm đánh giá</p>	
<p>6.1.1.4.5.1 Đối với trình độ chuyên môn cơ bản của một thẩm xét viên hoặc người ra quyết định chứng nhận, tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng thẩm xét viên hoặc người ra quyết định chứng nhận trong vòng ba năm gần đây đã quan sát ít nhất một cuộc đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm PEFC.</p>	
<p>6.1.1.4.6 Năng lực</p>	

<p>6.1.1.4.6.1 Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng thẩm xét viên và người ra quyết định chứng nhận chứng minh khả năng áp dụng kiến thức và kỹ năng trong các lĩnh vực sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a. Mục tiêu và quy trình cốt lõi của hệ thống PEFC bao gồm các yêu cầu theo tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững (PEFC ST 1003) và định nghĩa trong tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm PEFC về nguồn gây tranh cãi (PEFC ST 2002 mục 3.6 b, c, d và e). b. Các nguyên tắc, quy trình và kỹ thuật đánh giá (xem mục 7.2.3.2 a của tiêu chuẩn ISO 19011:2018) c. Tình trạng của tổ chức (xem mục 7.2.3.2.c của tiêu chuẩn ISO 19011:2018), bao gồm quy mô của tổ chức, cơ cấu tổ chức, chức năng và các mối quan hệ, quy trình kinh doanh chung và các thuật ngữ liên quan, văn hóa và tập quán xã hội. d. Luật pháp quốc tế hiện hành, quản trị rừng và hệ thống thực thi pháp luật cụ thể của quốc gia liên quan đến mua nguyên liệu thô từ rừng và cây ngoài rừng, tránh nguyên liệu thô từ nguồn gây tranh cãi. Kiến thức và hiểu biết về lĩnh vực này bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> i. Hợp đồng và thỏa ước, bao gồm hợp đồng lao động và/hoặc thỏa ước lao động tập thể ii. Hệ thống thực thi pháp luật và quản trị rừng của các quốc gia có nguồn gốc nguyên liệu thô chưa được chứng nhận bao gồm các vấn đề xã hội, sức khỏe và an toàn của người lao động iii. Các công ước quốc tế liên quan đến quyền của người lao động (các công ước cốt lõi của ILO). iv. Các công ước và hiệp ước quốc tế liên quan đến buôn bán các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng. 	
<p>6.1.2 Quản lý năng lực đối với nhân sự tham gia vào quá trình chứng nhận Áp dụng tất cả các yêu cầu đưa ra ở mục 6.1.2 trong tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	
<p>6.1.2.1 Tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng thẩm xét viên, người ra quyết định chứng nhận và đánh giá viên đủ trình độ chuyên môn, cứ hai năm một lần phải hoàn thành khóa đào tạo bồi dưỡng về chuỗi hành trình sản phẩm đối với sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng được công nhận bởi Hội đồng PEFC.</p> <p>Ghi chú: Website PEFC www.pefc.org cung cấp thông tin về các lựa chọn khóa học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tham gia có nghĩa là hoàn thành khóa đào tạo bồi dưỡng đầy đủ Để tham gia cần hoàn thành toàn bộ khóa đào tạo bồi dưỡng do thẩm xét viên người ra quyết định chứng nhận, vượt qua bài kiểm tra kiến thức (điểm đạt 80%) và nhận chứng chỉ từ PEFC International. Thông tin về các chương trình đào tạo khác nhau có thể được tìm thấy trên trang web của PEFC.

<p>6.1.2.2 Khi có sự ban hành mới về Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm hoặc/và Tiêu chuẩn nhãn PEFC, tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng các thẩm xét viên, người ra quyết định chứng nhận và đánh giá viên đủ trình độ chuyên môn đã tham gia khóa đào tạo cập nhật được Hội đồng PEFC công nhận bao gồm phiên bản mới của các tiêu chuẩn, trước khi bắt đầu hoạt động dựa trên tiêu chuẩn mới.</p> <p>Ghi chú: Website PEFC www.pefc.org cung cấp thông tin về các lựa chọn khóa học.</p>	
<p>6.1.2.3 Để duy trì trình độ chuyên môn của đánh giá viên, tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng đánh giá viên đã thực hiện tối thiểu năm cuộc đánh giá bên ngoài về chuỗi hành trình sản phẩm, ISO 9001 hoặc ISO 14001 đối với sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng và các lĩnh vực liên quan trong một năm, trong đó tổng số các cuộc đánh giá này nên bao gồm ít nhất bảy ngày công đánh giá, bao gồm ít nhất hai cuộc đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm PEFC.</p> <p>Ghi chú: Bảy ngày công đánh giá có thể bao gồm thời gian báo cáo.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Hai cuộc kiểm tra chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC có thể là các cuộc kiểm tra dựa trên tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm dành riêng cho hệ thống được PEFC xác nhận dựa trên PEFC ST 2002:2020. Bạn có thể tìm thấy danh sách các tiêu chuẩn được PEFC xác nhận dựa trên phiên bản này trong tài liệu này, như một phần của hướng dẫn được cung cấp cho định nghĩa 3.26, Chuỗi hành trình sản phẩm của PEFC.
<p>6.1.2.4 Trong các trường hợp ngoại lệ, chẳng hạn như nghỉ phép theo luật định hoặc ốm dài hạn, kiểm toán viên không thể tuân thủ 6.1.2.3 phải thực hiện ít nhất hai đợt kiểm tra chuỗi hành trình sản phẩm PEFC dưới sự chỉ đạo của kiểm toán viên đủ năng lực.</p>	
<p>6.1.2.5 Thẩm xét viên và người ra quyết định chứng nhận phải quan sát ít nhất một cuộc đánh giá chuỗi hành trình sản phẩm PEFC hằng năm.</p>	
<p>6.1.3 Hợp đồng với nhân sự</p> <p>Áp dụng tất cả các yêu cầu đưa ra trong mục 6.1.2 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	
<p>6.2 Nguồn lực cho việc đánh giá</p> <p>Áp dụng tất cả các yêu cầu đưa ra trong mục 6.2 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	

7. Yêu cầu về quy trình

<p>7.1 Yêu cầu chung</p> <p>Áp dụng tất cả các yêu cầu đưa ra trong mục 7.1 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Các tổ chức chứng nhận nên có sẵn cơ chế phản hồi cho các bên liên quan có liên quan đến tổ chức được chứng nhận như là một phần của quy trình chứng nhận.
<p>7.1.1 Ngoài mục 7.1.3 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E) tổ chức chứng nhận có thể cung cấp các tài liệu đã công bố như tài liệu hướng dẫn, các giải thích, diễn giải được công bố bởi Hội đồng PEFC hoặc Cơ quan quản lý quốc gia của PEFC.</p>	
<p>7.2 Đơn đăng ký</p> <p>Áp dụng tất cả các yêu cầu đưa ra ở mục 7.2 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	
<p>7.2.1 Tổ chức chứng nhận phải nhận được từ tổ chức khách hàng tối thiểu các thông tin và tài liệu sau như là một phần của việc đăng ký chứng nhận:</p> <ol style="list-style-type: none"> Pháp nhân công ty, tên, địa chỉ, và tình trạng pháp lý. Các quy trình bằng văn bản của tổ chức khách hàng được xác định trong Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm. Mô tả nhận dạng đầy đủ của các sản phẩm thuộc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC để xác định các nhóm sản phẩm. Các địa điểm thuộc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC trong trường hợp chứng nhận nhiều địa điểm (như đã được xác định trong Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm). <p>Ghi chú: Thông tin không được thu thập tại thời điểm bắt đầu hợp đồng với tổ chức khách hàng nhưng ít nhất trước khi các hoạt động thuộc mục 7.3 và 7.4 được thực hiện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức chứng nhận cần có sẵn các cơ chế để xác định các công ty (bao gồm cả tổ chức khách hàng) bị xử phạt vì tham gia vào các hành vi tham nhũng liên quan đến lĩnh vực rừng.
<p>7.2.2 Tổ chức chứng nhận phải có được từ tổ chức khách hàng, tối thiểu, đối với các sản phẩm thuộc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC, các thông tin sau liên quan đến việc áp dụng các yêu cầu tùy chọn của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm đối với mỗi địa điểm và/hoặc nhóm sản phẩm có thể áp dụng:</p> <ol style="list-style-type: none"> Phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm. 	

<p>b) Dự kiến áp dụng đối với nhãn PEFC.</p> <p>Ghi chú: Thông tin không được thu thập tại thời điểm bắt đầu hợp đồng với tổ chức khách hàng nhưng ít nhất trước khi các hoạt động thuộc mục 7.3 và 7.4 được thực hiện.</p>	
<p>7.2.3 Tổ chức chứng nhận phải có được từ tổ chức khách hàng đầy đủ thông tin để đánh giá nếu đơn đăng ký có thể được coi là chuyển giao chứng nhận thay vì đơn đăng ký mới. Xem thêm yêu cầu ở mục 7.4.10.</p>	
<p>7.3 Xem xét đơn đăng ký</p> <p>Áp dụng tất cả các yêu cầu ở mục 7.3 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E)</p>	
<p>7.3.1 Tổ chức chứng nhận phải thực hiện xem xét tài liệu của tổ chức khách hàng (xem mục 7.2.1b) trước khi tiến hành đánh giá để xác định sự phù hợp của tài liệu với các tiêu chí chứng nhận..</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức chứng nhận cần có sẵn các cơ chế để xác định các công ty (bao gồm cả tổ chức khách hàng) bị xử phạt vì tham gia vào các hành vi tham nhũng liên quan đến lĩnh vực rừng.
<p>7.4 Đánh giá</p> <p>Áp dụng tất cả các yêu cầu ở mục 7.4 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E)</p>	
<p>7.4.1 Tổ chức chứng nhận phải có quy trình bằng văn bản để đảm bảo rằng một kế hoạch đánh giá được lập cho mỗi cuộc đánh giá nhằm tạo cơ sở cho thỏa thuận liên quan đến việc lập kế hoạch và thực hiện các hoạt động đánh giá. Kế hoạch đánh giá phải được thông báo và ngày đánh giá phải được thỏa thuận trước với tổ chức khách hàng.</p> <p>Ghi chú: Hướng dẫn đối với việc chuẩn bị kế hoạch đánh giá được đưa ra trong tiêu chuẩn ISO 19011:2018 mục 6.3.2</p>	
<p>7.4.2 Trong trường hợp chứng nhận nhiều địa điểm, kế hoạch đánh giá phải liệt kê các địa điểm sẽ đến như là một phần của mẫu. Tổ chức chứng nhận phải tham khảo phụ lục 3.</p>	
<p>7.4.3 Tổ chức chứng nhận phải có quy trình bằng văn bản để lựa chọn và chỉ định nhóm đánh giá bao gồm trường nhóm.</p>	

<p>Ghi chú: Hướng dẫn đối với việc lựa chọn nhóm đánh giá và trường nhóm được đưa ra trong tiêu chuẩn ISO 19011:2018 mục 5.5.4.</p>	
<p>7.4.4 Mục đích đánh giá là:</p> <p>a) Xác định sự phù hợp của tổ chức khách hàng:</p> <ol style="list-style-type: none"> i. Quy trình chuỗi hành trình sản phẩm với các yêu cầu của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm và tính hiệu quả của nó trong việc thực hiện. ii. Hệ thống quản lý với các yêu cầu của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm và tính hiệu quả của nó trong việc thực hiện. iii. Quy trình chuỗi hành trình sản phẩm với các yêu cầu để tránh mua nguyên liệu thô từ nguồn gây tranh cãi khi áp dụng (các yêu cầu hệ thống trách nhiệm giải trình PEFC) và tính hiệu quả của nó trong việc thực hiện. iv. Việc sử dụng nhãn PEFC và tính hiệu quả của nó trong thực hiện và hợp đồng giấy phép sử dụng nhãn phải được ký giữa tổ chức khách hàng và Hội đồng PEFC hoặc tổ chức được PEFC ủy quyền để cho phép tổ chức khách hàng sử dụng nhãn PEFC, là có hiệu lực. <p>Ghi chú: Việc sử dụng nhãn PEFC và khai báo PEFC sẽ được đánh giá tại thời điểm đánh giá giám sát và đánh giá lại chứng nhận. Tại thời điểm đánh giá ban đầu, bất cứ đề xuất hoặc dự định sử dụng nhãn PEFC và khai báo PEFC sẽ được đánh giá.</p> <p>b) Thu thập dữ liệu theo yêu cầu như thông báo hợp đồng PEFC.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Trong quá trình đánh giá, có thể hiểu rằng đánh giá viên kiểm tra sự cân bằng giữa nguyên liệu đầu vào và nguyên liệu đầu ra. Xem thêm hướng dẫn 6, Phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm, thuộc chương 4 của hướng dẫn này. • Ví dụ về dữ liệu được yêu cầu thu thập: <ul style="list-style-type: none"> - Tên công ty - Đầu mối liên hệ - Địa chỉ email - Doanh thu của công ty - Phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm - Các sản phẩm được chứng nhận, theo danh mục sản phẩm PEFC - Khi sản phẩm xác định theo loài cây, cũng là loài cây hoặc các loài tiềm năng mà sản phẩm có thể bao gồm - Nếu có nhiều hơn một địa điểm, địa chỉ và đầu mối liên hệ cho từng địa điểm, và phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm và nhóm sản phẩm được chỉ định bởi địa điểm
<p>7.4.5 Tổ chức chứng nhận phải thực hiện đánh giá theo hướng dẫn liên quan được cung cấp trong tiêu chuẩn ISO 19011:2018, mục 6.4. Nhìn chung, các đánh giá (ban đầu, giám sát và cấp lại) phải được thực hiện tại hiện trường, ngoại trừ các trường hợp khi các yêu cầu ở các mục 7.4.6 hoặc 7.9.2 của tiêu chuẩn này được áp dụng, khi tổ chức chứng nhận có thể quyết định thực hiện đánh giá từ xa.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Tổ chức chứng nhận cũng nên xem xét tham vấn các bên liên quan để thu thập thông tin liên quan đến mục tiêu, phạm vi, tiêu chí theo yêu cầu của ISO 19011:2018, khoản 6.4.6

<p>7.4.6 Đối với tổ chức khách hàng hoạt động mà không có sở hữu vật chất, đánh giá có thể được tiến hành từ xa với việc sử dụng công cụ ICT phù hợp với tiêu chuẩn IAF MD 4. Tổ chức chứng nhận phải chứng minh rằng toàn bộ phạm vi của đánh giá có thể được thực hiện bằng việc sử dụng công cụ ICT.</p> <p>Ghi chú 1: Tổ chức khách hàng hoạt động có sở hữu vật chất nhưng chưa bán sản phẩm cụ thể nào với khai báo PEFC kể từ cuộc đánh giá trước đó là không hợp lệ để đánh giá từ xa.</p> <p>Ghi chú 2: Đối với các trường hợp mà tổ chức khách hàng chưa mua nguyên liệu thô và chưa bán bất cứ sản phẩm nào với khai báo PEFC kể từ cuộc đánh giá trước đó, yêu cầu trong mục 7.9.2 của tiêu chuẩn này có thể áp dụng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Khi tiến hành đánh giá nhiều hơn một hệ thống chứng nhận cùng một thời điểm, thời gian đánh giá tối thiểu bốn giờ cho các tiêu chuẩn PEFC vẫn được áp dụng, tăng thêm bốn giờ để bao quát các hệ thống bổ sung. • Ghi chú 1: Bất kể tổ chức có bán nguyên liệu nào theo yêu cầu hay không, vẫn có những khía cạnh khác cần được kiểm tra.
<p>7.4.7 Tổ chức chứng nhận phải có quy trình bằng văn bản để xác định thời gian đánh giá và đối với mỗi tổ chức khách hàng, tổ chức chứng nhận phải xác định với đầu vào từ nhóm đánh giá, thời gian cần thiết để lập kế hoạch và hoàn thành cuộc đánh giá đầy đủ và hiệu quả đối với chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của tổ chức khách hàng. Tổ chức chứng nhận xác định thời lượng đánh giá, và lưu hồ sơ cho việc xác định này. Thời lượng tối thiểu đối với một cuộc đánh giá hiện trường là 4 giờ, điều này không bao gồm các hoạt động báo cáo trừ khi trong những trường hợp cụ thể được chứng minh và được lập thành văn bản.</p>	
<p>7.4.8 Tổ chức chứng nhận phải có quy trình bằng văn bản để lấy mẫu cho cuộc đánh giá phù hợp với hướng dẫn được đưa ra trong tiêu chuẩn ISO 19011:2018, A.6.</p>	
<p>7.4.9 Việc xác định thời lượng và mẫu đánh giá của cuộc đánh giá, tổ chức chứng nhận phải xem xét ít nhất các khía cạnh sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Các yêu cầu của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm. b) Quy mô và độ phức tạp của các hoạt động của tổ chức khách hàng trong phạm vi chuỗi hành trình sản phẩm PEFC. c) Mở rộng các nhà cung cấp có thể tạo ra rủi ro đáng kể đối với việc mua nguyên liệu thô từ nguồn gây tranh cãi. d) Mở rộng các hoạt động sử dụng nhãn PEFC. 	

<p>e) Bất cứ hoạt động gia công ngoài nào bao gồm trong phạm vi chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức khách hàng.</p> <p>f) Kết quả của bất cứ cuộc đánh giá nào trước đây bao gồm kết quả của hệ thống quản lý của tổ chức khách hàng .</p> <p>g) Số lượng địa điểm và sự xem xét nhiều địa điểm.</p>	
<p>7.4.10 Trong trường hợp chuyển giao chứng nhận, tổ chức chứng nhận phải hoạt động theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17065 mục 7.4.5 và IAF MD2:2017.</p>	
<p>7.4.11 Báo cáo đánh giá phải bao gồm ít nhất các thông tin được chỉ ra trong phụ lục 4.</p>	
<p>7.4.12 Tổ chức chứng nhận phải gửi một bản sao của báo cáo đánh giá và các hồ sơ đánh giá cần thiết khác được yêu cầu bởi hội đồng PEFC bằng ngôn ngữ tiếng Anh đến hội đồng PEFC và/hoặc cơ quan quản trị quốc gia PEFC phù hợp với mục 4.5.</p>	
<p>7.5 Thảm xét Áp dụng tất cả các yêu cầu ở mục 7.5 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	
<p>7.6 Quyết định chứng nhận Áp dụng tất cả các yêu cầu ở mục 7.6 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	
<p>7.6.1 Kết quả đánh giá phải được phân loại là điểm không phù hợp lớn, điểm không phù hợp nhỏ và điểm quan sát.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Sự không phù hợp liên quan đến vi phạm pháp luật được phân loại là sự không phù hợp lớn.
<p>7.6.2 Trước khi cấp chứng nhận lần đầu tối thiểu các điểm không phù hợp lớn và nhỏ phải được khắc phục và các hành động khắc phục được xác thực bởi tổ chức chứng nhận.</p>	
<p>7.6.3 Trước khi cấp lại chứng nhận tối thiểu các điểm không phù hợp lớn phải được khắc phục và các hành động khắc phục được xác thực bởi tổ chức chứng nhận.</p>	

<p>7.6.4 Điểm không phù hợp lớn và nhỏ được xác định trong quá trình đánh giá phải dẫn đến hành động khắc phục bởi tổ chức khách hàng để giải quyết sự không phù hợp. Kế hoạch hành động khắc phục, bao gồm một khung thời gian, phải được xem xét và chấp nhận bởi tổ chức chứng nhận. Thời gian cho việc hoàn thành các hành động khắc phục đối với điểm không phù hợp lớn được xác định trong lần đánh giá giám sát và sự xác thực chúng bởi tổ chức chứng nhận phải tuân theo các nguyên tắc của tổ chức chứng nhận nhưng không quá ba tháng. Hành động khắc phục đối với điểm không phù hợp nhỏ được xác định trong quá trình đánh giá cấp lại chứng nhận và đánh giá giám sát phải được xác thực không muộn hơn lần đánh giá tiếp theo.</p>	
<p>7.7 Tài liệu chứng nhận</p> <p>Áp dụng tất cả các yêu cầu ở mục 7.7 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E).</p>	
<p>7.7.1 Tài liệu chứng nhận phải bao gồm ít nhất các thông tin sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Tổ chức chứng nhận (nhận biết về tổ chức chứng nhận). b) Tên và địa chỉ của tổ chức khách hàng, và nơi các địa điểm/đơn vị pháp nhân có thể áp dụng của nó, mà chuỗi hành trình sản phẩm của chúng được chứng nhận. <p>Ghi chú 1: Tên và địa chỉ của tổ chức khách hàng có thể là tên và địa chỉ của một đơn vị pháp nhân nơi mà không có các hoạt động chuỗi hành trình sản phẩm diễn ra (ví dụ như địa chỉ hòm thư). Tên và địa chỉ của tổ chức khách hàng mà chuỗi hành trình sản phẩm của chúng được chứng nhận cũng phải được bao gồm trên tài liệu chứng nhận.</p> <p>Ghi chú 2: Trong trường hợp chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC cho các dự án cụ thể hoặc “dự án chứng nhận” (đề cập ở tiêu chuẩn PEFC GD 2001, phụ lục 1), “Tên và địa chỉ” đề cập đến tên và địa chỉ của đơn vị kiểm soát. Tên của dự án có thể được bao gồm trong phạm vi của chứng chỉ dự án.</p> <ol style="list-style-type: none"> c) Loại chứng chỉ (cá nhân, nhiều địa điểm, nhóm nhà sản xuất). d) Phạm vi của chứng nhận được cấp (xem 7.7.2). e) Logo PEFC với số giấy phép sử dụng nhãn PEFC của tổ chức chứng nhận. f) Dấu công nhận của tổ chức công nhận (bao gồm cả số công nhận nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> • Danh sách cập nhật các sản phẩm thuộc phạm vi của một số giấy chứng nhận được công bố trên trang web của PEFC.

<p>g) Ngày cấp, gia hạn hoặc ngày cấp lại chứng chỉ và ngày hết hạn hoặc ngày đến hạn chứng nhận lại (xem mục 7.7.6). Ngày có hiệu lực trên tài liệu chứng nhận không được trước ngày quyết định chứng nhận.</p>	
<p>7.7.2 Phạm vi của chứng chỉ phải bao gồm thông tin sau</p> <p>a) Tham chiếu đến tiêu chuẩn PEFC ST 2002, Chuỗi hành trình sản phẩm của các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng – Các yêu cầu, và nơi có liên quan đến sự xác định quốc gia của tiêu chuẩn này được thông qua bởi hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia được PEFC công nhận</p> <p>Lưu ý: Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm phải đề cập đến phiên bản còn hiệu lực mà dựa vào nó để việc đánh giá được thực hiện tại thời điểm mà chứng chỉ được cấp.</p> <p>b) Tham chiếu đến tiêu chuẩn PEFC ST 2001, nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC – Các yêu cầu, và nơi có liên quan đến sự xác định quốc gia của tiêu chuẩn này được thông qua bởi hệ thống chứng chỉ rừng quốc gia được PEFC công nhận.</p> <p>Lưu ý: Tiêu chuẩn sử dụng nhãn PEFC phải đề cập đến phiên bản còn hiệu lực mà dựa vào nó để việc đánh giá được thực hiện tại thời điểm mà chứng chỉ được cấp.</p> <p>c) Phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm được áp dụng</p> <p>d) Các sản phẩm thuộc chuỗi hành trình sản phẩm theo nhóm sản phẩm PEFC.</p> <p>Lưu ý: Trong trường hợp chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC cho các dự án cụ thể hoặc “dự án chứng nhận” (đề cập ở PEFC GD 2001, Phụ lục 1), tên của dự án có thể được bao gồm trong phạm vi của chứng chỉ dự án.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Đối với chứng chỉ nhóm nhà sản xuất, bắt buộc phải chỉ ra phạm vi cho mỗi người tham gia và ngay khi những người tham gia bắt đầu được chứng nhận. • Đối với chứng chỉ nhóm nhà sản xuất, bắt buộc phải chỉ ra phạm vi của mỗi người tham gia và ngay khi những người tham gia bắt đầu được chứng nhận. • Khi xác định sản phẩm loài, ví dụ, nếu phạm vi của giấy chứng nhận là đồ nội thất bằng gỗ sồi, đồ nội thất bằng gỗ thông sẽ không thuộc phạm vi đó, loài cũng phải được báo cáo cho PEFC và được liệt kê là một phần sau đó giấy chứng nhận.
<p>7.7.3 Trường hợp phạm vi của chứng nhận được bao gồm trong một phụ lục chứng chỉ phải bao gồm một tham chiếu đến phụ lục, và phụ lục phải được coi là một phần của chứng chỉ và được cung cấp bất cứ khi nào được yêu cầu.</p>	

7.7.4 Số chứng nhận phải được bao gồm theo thứ tự này bởi tên viết tắt của tổ chức chứng nhận (cùng một tên viết tắt phải được sử dụng cho bất cứ chứng chỉ PEFC nào được cấp, theo sau bởi một dấu gạch ngang (-), tên viết tắt của tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm: PEFC-COC, theo sau bởi một gạch ngang (-) khác và số tương ứng được đưa ra bởi tổ chức chứng nhận.

Ghi chú: Hai tổ chức chứng nhận không thể có cùng tên viết tắt.

- Theo yêu cầu 7.7.4 của PEFC ST 2003:2020, số chứng chỉ PEFC chứa bốn thông tin: AAAAACC-PEFC-COC-##### (-#):
 1. AAAAACC: Tên viết tắt của tổ chức chứng nhận. "AAAAA" là chữ viết tắt viết hoa có độ dài thay đổi của tổ chức chứng nhận đã cấp chứng chỉ. Nó chỉ chứa các ký tự chữ cái tiếng Anh viết hoa (A-Z) mà không có bất kỳ khoảng cách nào. "CC" là mã quốc gia ISO 3166 Alpha 2 (<https://www.iso.org/obp/ui/#search>) được sử dụng để phân biệt văn phòng tổ chức chứng nhận quốc gia với văn phòng trung tâm của họ. PEFC International sẽ liên hệ với các tổ chức chứng nhận để cung cấp cho họ một từ viết tắt và khung thời gian để quay lại Ban thư ký trong trường hợp có bất kỳ khó khăn nào. Bạn có thể tìm thấy các chữ viết tắt hiện tại trên trang web của PEFC trong công cụ tìm kiếm của cơ quan chứng nhận, trong phần tương ứng của cơ quan chứng nhận.
 2. PEFC-COC
 3. #####: Số nhận dạng của tổ chức được chứng nhận.
 4. (-#) Tùy chọn, nhận dạng địa điểm cho đa địa điểm và chứng chỉ nhóm nhà sản xuất. Dấu ngoặc () không được bao gồm trong số chứng chỉ, chứng chỉ dùng để chỉ dẫn. Ví dụ: XXXX-PEFC-COC-1111-01
- Về nhận dạng số của tổ chức được chứng nhận và của địa điểm (điểm 3 và 4 ở trên) những người tham gia Nhóm công tác đã đồng ý cái đó:
 - Tổ chức chứng nhận có quyền quyết định về cách phân định bằng số, về độ dài và chữ số, của thực thể được chứng nhận và cả cách phân định bằng số tùy chọn của địa điểm đối với giấy chứng nhận đa địa điểm và nhóm nhà sản xuất.
- Đối với các nhóm sản xuất, nên cấp số chứng

	<p>chỉ phụ cho mỗi bên tham gia.</p>
<p>7.7.5 Giấy chứng nhận bằng tiếng Anh, bất cứ ngôn ngữ khác phù hợp và ngôn ngữ làm việc đã được thống nhất.</p>	
<p>7.7.6 Chứng nhận sẽ được cấp trong thời hạn tối đa là 5 năm.</p>	

<p>7.7.7 Tổ chức chứng nhận phải ngay lập tức thông báo cho cơ quan quản trị quốc gia PEFC liên quan, hoặc hội đồng PEFC nơi không có cơ quan quản trị quốc gia, khi chứng chỉ được cấp, đình chỉ, chấm dứt, thu hồi, thay đổi phạm vi hoặc bất cứ thay đổi nào khác ảnh hưởng đến chứng chỉ hoặc thông tin, tổ chức chứng nhận phải báo cáo với PEFC.</p>	
<p>7.8 Danh mục các sản phẩm được chứng nhận Áp dụng tất cả các yêu cầu ở mục 7.8 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E)</p>	
<p>7.9 Giám sát Áp dụng tất cả các yêu cầu ở mục 7.9 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E)</p>	
<p>7.9.1 Đánh giá giám sát phải được thực hiện hằng năm. Tổ chức chứng nhận phải thực hiện ít nhất 4 đánh giá giám sát trước ngày chứng chỉ hết hạn.</p> <p>Ghi chú 1: Hằng năm có nghĩa là cứ mười hai tháng một lần, cộng hoặc trừ ba tháng.</p> <p>Ghi chú 2: Nếu chứng chỉ có hiệu lực ít hơn 5 năm, số lần đánh giá giám sát có thể được giảm tương ứng.</p> <p>7.9.2 Đánh giá giám sát hiện trường có thể được thay thế bởi đánh giá kỹ thuật khác, ví dụ như xem xét tài liệu và hồ sơ, và khoảng thời gian giữa các cuộc đánh giá giám sát hiện trường không được quá 2 năm (cộng 3 tháng) khi:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Tổ chức chứng nhận có thể minh chứng rằng đánh giá kỹ thuật được sử dụng cung cấp đầy đủ độ tin cậy vào sự tuân thủ của tổ chức được chứng nhận đối với các tiêu chí đánh giá chứng nhận; và b) Không có điểm không phù hợp nào được đưa ra trong quá trình đánh giá ban đầu, giám sát hoặc cấp lại; và c) Chính sách mua sắm của tổ chức khách hàng không bao gồm các nguồn cung rủi ro đáng kể; và 	

<p>d) Tổ chức khách hàng cung cấp cho tổ chức chứng nhận tất cả hồ sơ cần thiết được lưu trữ theo Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm hoặc một danh sách tất cả các hồ sơ mà cho phép tổ chức chứng nhận thiết lập việc lấy mẫu độc lập; hoặc</p> <p>e) Đã nộp các hồ sơ cung cấp đầy đủ bằng chứng mà tổ chức khách hàng hoặc địa điểm của tổ chức khách hàng chưa mua nguyên liệu thô và chưa bán bất cứ sản phẩm nào với một khai báo PEFC kể từ lần đánh giá trước</p>	
<p>7.10 Thay đổi ảnh hưởng đến chứng chỉ Áp dụng tất cả các yêu cầu ở mục 7.10 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E)</p>	
<p>7.11 Chấm dứt, thu hẹp phạm vi, đình chỉ, thu hồi chứng chỉ Áp dụng tất cả các yêu cầu ở mục 7.11 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E)</p>	
<p>7.11.1 Nếu chứng chỉ bị chấm dứt, đình chỉ hoặc thu hồi, tổ chức chứng nhận phải thông báo cho tổ chức khách hàng rằng bất cứ sự sử dụng thêm nào đối với nhãn và khai báo PEFC là không được phép. Trong trường hợp chứng chỉ bị đình chỉ thì tổ chức chứng nhận phải tiếp tục theo dõi tình trạng của chứng chỉ cho đến khi có sự thay đổi</p>	
<p>7.12 Hồ sơ Áp dụng tất cả các yêu cầu ở mục 7.12 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E)</p>	
<p>7.13 Khiếu nại và tố cáo Áp dụng tất cả các yêu cầu ở mục 7.13 của tiêu chuẩn ISO/IEC 17065:2012(E)</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Ngoài các cuộc đánh giá giám sát, tổ chức chứng nhận có thể tiến hành các cuộc đánh giá bổ sung trong thời gian ngắn trong trường hợp có các quan ngại được chứng minh. • Có thể tìm thấy các định nghĩa về khiếu nại và tố cáo trong ISO/IEC 17000
<p>7.13.1 Tổ chức chứng nhận phải thông báo cho Hội đồng PEFC trong vòng 30 ngày bất kỳ tố cáo nào được chứng minh về việc không tuân thủ với các yêu cầu chứng nhận của tổ chức khách hàng, hoặc khiếu nại đối với tổ chức khách hàng mà tổ chức chứng nhận nhận được hoặc biết được.</p>	<p>Là một phần của thông báo này, tổ chức chứng nhận cần cung cấp thông tin về các hành động mà họ dự định thực hiện, thời gian, lịch trình và bất kỳ thông tin liên quan nào khác.</p>

<p>7.13.2 Tổ chức chứng nhận phải cung cấp cho hội đồng PEFC và Cơ quan quản trị quốc gia PEFC báo cáo tóm tắt việc giải quyết khiếu nại và tố cáo chống lại tổ chức khách hàng chứng nhận PEFC bao gồm tối thiểu thông tin sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Xác định bên tố cáo /khiếu nại (phải được công bố) b) Xác định tổ chức khách hàng c) Nội dung khiếu nại d) Tóm tắt quy trình giải quyết khiếu nại e) Kết quả/giải quyết khiếu nại 	<ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo này nên được cung cấp hàng năm.
---	---

8. Yêu cầu đối với hệ thống quản lý

<p>8.1 Đánh giá nội bộ của tổ chức chứng nhận</p>	
<p>8.1.1 Kết quả đánh giá nội bộ hằng năm, hạn chế trong các hoạt động thực hiện chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC, phải được cung cấp cho Hội đồng PEFC hoặc Cơ quan quản lý quốc gia của PEFC theo yêu cầu.</p>	

Phụ lục 1 (viện dẫn): Chỉ định của PEFC về các tổ chức chứng nhận

Hội đồng PEFC hoặc tổ chức được PEFC ủy quyền phải thông báo cho quốc gia cụ thể về tổ chức chứng nhận thực hiện hoạt động chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm được PEFC công nhận ở quốc gia đó.

Qui định PEFC yêu cầu tổ chức chứng nhận phải có công nhận còn hiệu lực được công nhận bởi hội đồng PEFC (xem phụ lục 2 của tiêu chuẩn này). Tổ chức chứng nhận phải cung cấp cho hội đồng PEFC hoặc tổ chức được PEFC ủy quyền, thông tin về các chỉ đã cấp theo quy định của Hội đồng PEFC hoặc tổ chức được PEFC ủy quyền liên quan.

Ghi chú: Thông tin về các chứng chỉ đã cấp bao gồm (nhưng không giới hạn) xác định tổ chức khách hàng, phạm vi của chứng chỉ và doanh thu của tổ chức khách hàng được sử dụng để xác định phí theo qui định PEFC.

Chỉ định của PEFC có thể yêu cầu tổ chức chứng nhận chi trả phí theo quy định PEFC được đưa ra bởi Hội đồng PEFC hoặc tổ chức được PEFC ủy quyền.

Phụ lục 2 (viện dẫn): Các công nhận được chấp nhận bởi Hội đồng PEFC về chỉ định PEFC

<p>Hội đồng PEFC yêu cầu việc chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm phải được thực hiện bởi tổ chức chứng nhận được công nhận bởi tổ chức công nhận đã ký thỏa thuận công nhận đa phương (MLA) đối với chứng nhận sản phẩm của IAF hoặc hoặc các nhóm công nhận vùng của IAF như hợp tác Châu Âu đối với sự công nhận (EA), hợp tác công nhận liên Mỹ (IAAC), hợp tác công nhận Châu Á Thái Bình Dương (APAC), hợp tác công nhận cộng đồng phát triển Nam Phi (SADCA), hợp tác công nhận Châu Phi (AFRC) và hợp tác công nhận ARAB (ARAC).</p> <p>Phạm vi công nhận phải rõ ràng bao gồm các tiêu chuẩn PEFC ST 2002, Chuỗi hành trình sản phẩm cho các sản phẩm từ rừng và cây ngoài rừng – Các yêu cầu, PEFC ST 2001, Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFC – Các yêu cầu với phiên bản còn hiệu lực được đưa ra tại website www.pefc.org.</p> <p>Phạm vi công nhận cũng phải chỉ ra rõ ràng các tiêu chuẩn ISO/IEC 17065, PEFC ST 2003 và các yêu cầu khác mà tổ chức chứng nhận đã được đánh giá.</p> <p>Chứng chỉ công nhận phải bằng tiếng Anh và bất cứ ngôn ngữ nào khác nếu cần thiết.</p>	
---	--

Phụ lục 3 (viện dẫn): Chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm nhiều địa điểm

1. Giới thiệu	
1.1 Phụ lục này dành cho việc đánh giá và chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm đối với tổ chức khách hàng với một mạng lưới các địa điểm, nhằm đảm bảo rằng đánh giá cung cấp đủ độ tin cậy về sự phù hợp với Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm của tổ chức khách hàng ở tất cả các địa điểm được liệt kê trong phạm vi của chứng nhận và việc đánh giá là thực tế và khả thi về cả mặt kinh tế và vận hành.	
2. Các tiêu chí phù hợp cho tổ chức khách hàng nhiều địa điểm	
2.1 Các tiêu chí phù hợp cho tổ chức khách hàng nhiều địa điểm, bao gồm các định nghĩa, được bao gồm trong phụ lục 2 của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm.	
2.2 Ngoài các yêu cầu của Phụ lục 2 của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm, tổ chức khách hàng nhiều địa điểm phải chứng minh được khả năng thu thập và phân tích dữ liệu (bao gồm nhưng không hạn chế các mục dưới đây) từ tất cả các địa điểm bao gồm cả văn phòng trung tâm và thẩm quyền của nó đối với tất cả các địa điểm và thẩm quyền của văn phòng trung tâm đối với việc đề xướng thay đổi nếu cần thiết: a) Tài liệu chuỗi hành trình sản phẩm và những thay đổi của chuỗi hành trình sản phẩm b) Xem xét việc quản lý c) Khiếu nại d) Đánh giá các hành động khắc phục e) Lập kế hoạch đánh giá nội bộ và kết quả đánh giá f) Các yêu cầu pháp lý khác nhau liên quan đến việc tránh mua nguyên liệu thô từ nguồn gây tranh cãi.	
2.3 Tham chiếu phụ lục 2 của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm, một tổ chức khách hàng nhiều địa điểm là một nhóm các pháp nhân độc lập được thành lập cho duy nhất một mục đích đạt được và duy trì chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm, chỉ bao gồm các công ty đặc biệt nhỏ.	

3. Các tiêu chí phù hợp cho tổ chức chứng nhận	
3.1 Tổng quan	
3.1.1 Tổ chức chứng nhận phải cung cấp thông tin cho tổ chức khách hàng về các tiêu chí phù hợp được trình bày trong phụ lục 2 của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm trước khi bắt đầu quá trình đánh giá và không nên tiến hành đánh giá nếu bất cứ tiêu chí phù hợp nào đối với tổ chức nhiều địa điểm không được đáp ứng. Trước khi bắt đầu quá trình đánh giá, tổ chức chứng nhận nên thông báo cho tổ chức khách hàng rằng sẽ không được cấp chứng chỉ nếu trong quá trình đánh giá sự không phù hợp liên quan đến các tiêu chí phù hợp này được phát hiện	
3.2 Xem xét hợp đồng	
3.2.1 Quy trình của tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng xem xét hợp đồng đầu tiên xác định độ phức tạp và qui mô của các hoạt động thuộc phạm vi chuỗi hành trình sản phẩm phải chứng nhận và bất cứ sự khác biệt nào giữa các địa điểm là cơ sở để xác định mức độ lấy mẫu.	
3.2.2 Tổ chức chứng nhận phải xác định chức năng trung tâm của tổ chức khách hàng là đối tác hợp đồng để thực hiện chứng nhận. Thỏa thuận phải cho phép tổ chức chứng nhận thực hiện các hoạt động chứng nhận ở tất cả các địa điểm của tổ chức khách hàng nhiều địa điểm.	
3.2.3 Tổ chức chứng nhận phải phân tích từng trường hợp về mức độ ở các địa điểm của một tổ chức có dòng nguyên liệu mà cho phép chuỗi hành trình sản phẩm được áp dụng với một cách tương tự. Sự giống nhau của các địa điểm thuộc tổ chức khách hàng nhiều địa điểm phải được cân nhắc khi áp dụng quy trình lấy mẫu.	
3.2.4 Tổ chức chứng nhận phải lưu lại hồ sơ để chứng minh điều khoản 3.2.1, 3.2.2 và 3.2.3 đã được thực hiện.	

3.3 Đánh giá	
3.3.1 Tổ chức chứng nhận phải có quy trình bằng văn bản để giải quyết các cuộc đánh giá theo quy trình nhiều địa điểm của mình. Quy trình đánh giá như vậy bao gồm xem xét tài liệu và hồ sơ, đánh giá hiện trường, ...vv, phải thiết lập đáp ứng theo cách của tổ chức chứng nhận mà các yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm được áp dụng thực tế với tất cả các địa điểm và tất cả các tiêu chí trong Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm bao gồm cả phụ lục 2 của nó, được đáp ứng.	
3.3.2 Nếu nhiều hơn một nhóm đánh giá tham gia mạng lưới đánh giá, tổ chức chứng nhận phải bổ nhiệm một lãnh đạo đánh giá duy nhất người có trách nhiệm tổng hợp các phát hiện từ tất cả các nhóm đánh giá để viết một báo cáo tổng hợp.	
3.4 Điểm không phù hợp	
3.4.1 Khi sự không phù hợp được phát hiện tại bất cứ địa điểm nào thông qua đánh giá nội bộ của tổ chức khách hàng hoặc từ quá trình đánh giá của tổ chức chứng nhận, một cuộc điều tra phải được thực hiện để xác định các địa điểm khác có thể bị ảnh hưởng hay không. Do đó tổ chức chứng nhận phải yêu cầu tổ chức khách hàng xem xét sự không phù hợp để xác định xem chúng có chỉ ra thiếu sót tổng thể có thể có đối với chuỗi hành trình sản phẩm của tất cả các địa điểm hay không. Nếu chúng được phát hiện là tương tự, hành động khắc phục nên được thực hiện ở cả văn phòng trung tâm và mỗi địa điểm. Nếu chúng được phát hiện là không tương tự, tổ chức khách hàng phải có khả năng chứng minh với tổ chức chứng nhận sự biện hộ đối với hành động giới hạn sự tiếp diễn của nó đối với từng địa điểm.	
3.4.2 Tổ chức chứng nhận phải yêu cầu chứng cứ đối với các hành động này và có thể tăng tần xuất lấy mẫu cho đến khi việc kiểm soát được thiết lập lại.	
3.4.3 Đối với đánh giá lần đầu và cấp lại chứng nhận, tại thời điểm của quá trình đưa ra quyết định, nếu bất cứ địa điểm nào có điểm không phù hợp, chứng chỉ không được cấp cho tổ chức khách hàng nhiều địa điểm đến khi hành động khắc phục được chấp nhận.	

<p>3.4.4 Trong quá trình chứng nhận để vượt qua trở ngại được đưa ra bởi sự tồn tại của một điểm không phù hợp do tổ chức chứng nhận nêu ra ở một địa điểm, tổ chức khách hàng tìm cách loại bỏ địa điểm đó khỏi phạm vi chứng nhận là không thể chấp nhận.</p>	
<p>3.5 Chứng chỉ</p>	
<p>3.5.1 Một chứng chỉ duy nhất phải được cấp với tên, địa chỉ của văn phòng trung tâm của tổ chức khách hàng. Danh mục tất cả các địa điểm liên quan đến chứng chỉ phải được thể hiện hoặc trên chứng chỉ hoặc trong một phụ lục hoặc là phương diện khác được đề cập đến chứng chỉ. Phạm vi hoặc tài liệu tham chiếu khác về chứng chỉ phải làm rõ rằng các hoạt động được chứng nhận được thực hiện bởi các địa điểm trong danh sách. Phụ lục hoặc tài liệu tham chiếu khác là một phần không thể thiếu được của chứng chỉ và không được tách biệt khỏi chứng chỉ.</p>	
<p>3.5.2 Nếu mỗi địa điểm đang áp dụng các phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm khác nhau, việc áp dụng Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm phải được chỉ ra rõ ràng trong chứng chỉ và bất cứ phụ lục nào đối với mỗi địa điểm.</p>	
<p>3.5.3 Một chứng chỉ phụ có thể được cấp cho tổ chức khách hàng đối với mỗi địa điểm thuộc chứng chỉ với điều kiện là nó có cùng phạm vi, hoặc phạm vi phụ của phạm vi đó và bao gồm một sự tham chiếu rõ ràng đến chứng chỉ chính. Chứng chỉ phụ phải bao gồm một tuyên bố nói rằng “hiệu lực của chứng chỉ này phụ thuộc vào hiệu lực của chứng chỉ chính”. Trong trường hợp chứng chỉ phụ bao gồm số chứng chỉ phụ, nó phải được kết nối đến số chứng chỉ chính và được bao gồm trong chứng chỉ như đề cập ở 3.5.1.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Đối với các nhóm sản xuất, nên cấp số chứng chỉ phụ cho mỗi bên tham gia.
<p>3.5.4 Chứng chỉ sẽ bị thu hồi trong toàn bộ địa điểm của nó nếu văn phòng trung tâm hoặc bất cứ địa điểm nào không thực hiện đầy đủ các tiêu chí cần thiết cho việc duy trì chứng chỉ (xem mục 3.2 bên trên).</p>	

3.5.6 Địa điểm có thể được bổ sung vào chứng chỉ đang có giữa các kỳ đánh giá bởi tổ chức chứng nhận nếu nó nằm trong phạm vi của chứng chỉ. Số lượng địa điểm có thể bổ sung giữa các cuộc đánh giá được giới hạn đến 100% các địa điểm đang tồn tại ở cuộc đánh giá lần trước. Các yêu cầu sau phải được đáp ứng:

- a) Tổ chức chứng nhận phải được thông báo trước từ tổ chức khách hàng đối với mong muốn của tổ chức khách hàng để bổ sung thêm địa điểm giữa các cuộc đánh giá thuộc chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm và phải được cung cấp số lượng địa điểm.
- b) Tổ chức chứng nhận phải có được từ tổ chức khách hàng quy trình chuỗi hành trình sản phẩm của các địa điểm bổ sung, bao gồm phương pháp áp dụng chuỗi hành trình sản phẩm và các sản phẩm thuộc chuỗi hành trình sản phẩm.
- c) Tổ chức chứng nhận phải có được báo cáo đánh giá nội bộ đối với các địa điểm đang được xem xét bổ sung vào chứng chỉ.
- d) Tổ chức chứng nhận phải xem xét kết quả đánh giá nội bộ và xác định các thông tin bổ sung nếu cần thiết trong khi đang xem xét yêu cầu của tổ chức khách hàng.
- e) Dựa vào kết quả xem xét trong mục (d) tổ chức chứng nhận phải xác định nếu một cuộc đánh giá hiện trường đối với địa điểm bổ sung được yêu cầu hoặc nếu việc xem xét mục (b) , (c) và (d) chỉ ra bằng chứng đầy đủ rằng các địa điểm có thể được bổ sung.
- f) Nếu một cuộc đánh giá hiện trường không được yêu cầu trước khi bổ sung các địa điểm vào chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm, các địa điểm mới này phải được đánh giá tại hiện trường không được muộn hơn lần đánh giá kế tiếp theo kế hoạch. Tổ chức chứng nhận có thể xác định xem có cần lấy mẫu ở các địa điểm mới dựa vào yêu cầu trong Chương 4 hay không.

Ghi chú: Đối với các trường hợp mà tiêu chuẩn cho phép đánh giá từ xa (xem yêu cầu 7.4.6), đánh giá hiện trường có thể được thay thế bằng đánh giá từ xa.

<p>4. Lấy mẫu đối với đánh giá hiện trường</p>	
<p>4.1 Phương pháp</p>	
<p>4.1.1 Tổ chức chứng nhận có thể áp dụng việc lấy mẫu các địa điểm cho việc đánh giá hiện trường phù hợp để đạt được đủ độ tin cậy việc tuân thủ của tổ chức khách hàng nhiều địa điểm với các yêu cầu của chuỗi hành trình sản phẩm, tổ chức chứng nhận phải có khả năng chứng minh lý do biện minh cho việc lựa chọn các địa điểm cho việc đánh giá hiện trường để đảm bảo rằng tất cả sự khác biệt trên các địa điểm và việc thực hiện chuỗi hành trình sản phẩm đã được đánh giá.</p>	
<p>4.1.2 Mẫu phải mang tính đại diện liên quan đến sự khác biệt trong các quy trình và hoạt động của địa điểm thuộc chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm. Mẫu phải được xác định tách biệt đối với các địa điểm sử dụng các phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm khác nhau (phương pháp tách biệt vật lý, phương pháp phảm trần, phương pháp tín dụng).</p> <p>Ghi chú: “Được xác định tách biệt” có nghĩa là mẫu được xác định sau khi địa điểm được phân loại.</p>	
<p>4.1.3 Mẫu phải được tách biệt nếu các địa điểm được bổ sung giữa các cuộc đánh giá và không có đánh giá hiện trường được yêu cầu (theo phụ lục 3 mục 3.5.6 e).</p> <p>Ghi chú 1: “Được xác định tách biệt” có nghĩa là mẫu được xác định sau khi địa điểm được phân loại.</p> <p>Ghi chú 2: Mục 4.1.2 cũng áp dụng cho mục 4.1.3</p>	
<p>4.1.4 Một phần mẫu phải được lựa chọn dựa vào các yếu tố dưới đây và phần còn lại phải dẫn đến các địa điểm khác nhau được chọn mà không loại các yếu tố ngẫu nhiên của việc lấy mẫu.</p>	
<p>4.1.5 Ít nhất 25% mẫu nên được lựa chọn ngẫu nhiên.</p> <p>Ghi chú: Trong bối cảnh đánh giá dựa trên rủi ro, việc lựa chọn địa điểm nên tránh địa điểm đã đánh giá hiện trường lần trước, trừ khi nó được biện minh là rủi ro đã được xác định. Điều này có thể dẫn đến việc lấy mẫu ít hơn 25% mẫu được chọn ngẫu nhiên.</p>	

<p>4.1.6 Tính đến các tiêu chí được đề cập dưới đây, phần còn lại của mẫu nên được lựa chọn sao cho sự khác biệt giữa các địa điểm được lựa chọn trong toàn bộ thời kỳ có hiệu lực của chứng chỉ là lớn nhất có thể.</p>	
<p>4.1.7 Các tiêu chí lựa chọn địa điểm phải bao gồm trong số các khía cạnh sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Kết quả đánh giá nội bộ hoặc đánh giá chứng nhận trước đó b) Hồ sơ khiếu nại và các khía cạnh liên quan khác của hành động ngăn ngừa và khắc phục c) Sự thay đổi đáng kể quy mô của các địa điểm và quy trình sản xuất của các địa điểm d) Sự thay đổi trong việc áp dụng các phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm e) Sự sửa đổi từ lần đánh giá gần nhất trước đó f) Phân tán đều ở các khu vực g) Các địa điểm bổ sung kể từ lần đánh giá bên ngoài gần nhất trước đó 	
<p>4.1.8 Sự lựa chọn này không phải thực hiện tại thời điểm bắt đầu quá trình đánh giá. Nó được thực hiện ngay khi hoàn thành đánh giá văn phòng trung tâm. Trong bất cứ trường hợp nào, văn phòng trung tâm cũng phải được thông báo các địa điểm là một phần của mẫu. Đây có thể là thông báo ngắn nhưng nên cho phép đủ thời gian cho việc chuẩn bị cho đánh giá.</p>	
<p>4.1.9 Văn phòng trung tâm phải được đánh giá trong mỗi cuộc đánh giá ban đầu, đánh giá giám sát và đánh giá cấp lại như là một phần của mẫu.</p>	
<p>4.2 Số lượng mẫu</p>	
<p>4.2.1 Tổ chức chứng nhận phải có quy trình bằng văn bản đối với việc xác định mẫu được lấy khi đánh giá các địa điểm như là một phần của cuộc đánh giá và chứng nhận một tổ chức khách hàng nhiều địa điểm. Điều này nên tính đến tất cả các nhân tố được miêu tả trong phụ lục này.</p>	

<p>4.2.2 Trong trường hợp áp dụng quy trình của tổ chức chứng nhận dẫn đến số lượng mẫu nhỏ hơn kết quả từ việc áp dụng hướng dẫn chỉ ra dưới đây, tổ chức chứng nhận phải ghi lại các lý do biện minh điều này và chứng minh rằng nó đang hoạt động theo quy trình được phê duyệt.</p>	
<p>4.2.3 Số lượng tối thiểu các địa điểm đánh hiện trường cho mỗi lần đánh giá phải là:</p> <p>- Đánh giá ban đầu và các địa điểm được bổ sung kể từ lần đánh giá trước mà không có đánh hiện trường được yêu cầu (theo mục 3.4.5, e): Căn bậc hai của tổng số địa điểm được làm tròn đến số nguyên kế tiếp:</p> $y = \sqrt{x}$ <p>y = Số lượng địa điểm được đánh giá hiện trường x = tổng số địa điểm</p> <p>- Đánh giá giám sát: Căn bậc hai của tổng số địa điểm hiện tại được giảm đi bởi hệ số 0.6:</p> $y = 0,6 \sqrt{x}$ <p>y = Số lượng địa điểm được đánh giá hiện trường x = tổng số trang địa điểm</p> <p>- Đánh giá cấp lại: Căn bậc hai của tổng số địa điểm được làm tròn đến số nguyên kế tiếp</p> $y = \sqrt{x}$ <p>Trong đó văn phòng trung tâm không có điểm không phù hợp lớn nào trong cả chu kỳ chứng nhận, số lượng mẫu có thể được giảm bởi hệ số 0.8 được làm tròn đến số nguyên kế tiếp:</p> $y = 0,8 \sqrt{x}$ <p>y = Số lượng địa điểm được đánh giá hiện trường x = tổng số địa điểm</p> <p>Ghi chú: Đối với địa điểm được bổ sung vào từ cuộc đánh giá trước đó mà không có đánh giá hiện trường được yêu cầu (theo mục 3.4.5, e), hệ số giảm không được sử dụng.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Lỗi biên soạn: <ul style="list-style-type: none"> a) Đánh giá ban đầu và các địa điểm được thêm vào kể từ lần đánh giá trước mà không có đánh hiện trường được yêu cầu (theo mục 3.4.5, e):... - Ghi chú: Đối với địa điểm được bổ sung vào từ cuộc đánh giá trước đó mà không có đánh giá hiện trường được yêu cầu (theo mục 3.5.6, e), hệ số giảm không được sử dụng.

<p>4.2.4 Số lượng mẫu phải được tăng lên trong trường hợp phân tích rủi ro của tổ chức chứng nhận đối với các hoạt động thuộc tổ chức khách hàng nhiều địa điểm được chứng nhận cho thấy rủi ro gia tăng do các yếu tố như:</p> <ul style="list-style-type: none"> a) Quy mô của các địa điểm và số người lao động b) Độ phức tạp và độ biến động của dòng nguyên liệu thô và phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm c) Sự thay đổi trong việc áp dụng phương pháp chuỗi hành trình sản phẩm và các định nghĩa về nguồn gốc nguồn nguyên liệu thô d) Mức độ rủi ro của việc mua nguyên liệu thô từ nguồn gây tranh cãi e) Hồ sơ khiếu nại và các khía cạnh liên quan khác của hành động ngăn ngừa và khắc phục f) Các khía cạnh đa quốc gia g) Kết quả của các cuộc đánh giá nội bộ và bên ngoài h) Loại nhiều địa điểm (nhiều địa điểm hoặc nhóm nhà sản xuất) 	
<p>4.3 Thời gian đánh giá</p>	
<p>4.3.1 Tổ chức chứng nhận phải có khả năng chứng minh các lý do biện minh của mình về các chính sách tổng quan đối với lượng thời gian cần thiết để đánh giá nhiều địa điểm đối với việc phân bổ thời gian đánh giá.</p>	
<p>4.3.2 Thời gian tối thiểu cần thiết cho mỗi địa điểm là một phần của các cuộc đánh giá ban đầu, giám sát và cấp lại là giống như đối với đánh giá được định nghĩa trong mục 7.4.7. Việc giám sát có thể được áp dụng để xem xét điều khoản của Tiêu chuẩn chuỗi hành trình sản phẩm mà không liên quan đến các địa điểm hoặc chỉ được đánh giá tại văn phòng trung tâm.</p>	
<p>4.3.3 Không được phép giảm thời lượng đánh giá đối với văn phòng trung tâm.</p>	

Phụ lục 4 (viện dẫn): Nội dung tối thiểu của báo cáo đánh giá

1. Trang bìa	
2. Mô tả tổ chức khách hàng	
3. Mô tả chuỗi hành trình sản phẩm PEFC của tổ chức khách hàng, bao gồm: <ul style="list-style-type: none">c) Hệ thống quản lýd) Các bộ phận của tổ chức khách hàng và/hoặc các địa điểme) Quy trình/các hoạt động bao gồm gia công ngoàif) Nhóm sản phẩm và các sản phẩm của chứng thuộc chuỗi hành trình sản phẩm PEFC, bao gồm mỗi địa điểm và/hoặc nhóm sản phẩm nếu có:<ul style="list-style-type: none">i. Phương pháp chuỗi hành trình sản phẩmii. Dự kiến áp dụng nhãn PEFC	
4. Phạm vi đánh giá <ul style="list-style-type: none">a) Áp dụng các tiêu chí chứng nhận từ ST 2002 và ST 2001, bao gồm đối với mỗi nhóm sản phẩm và/hoặc địa điểm nếu có:<ul style="list-style-type: none">i. Phương pháp chuỗi hành trình sản phẩmii. Nguyên tắc sử dụng nhãn PEFCiii. Yêu cầu đối với hệ thống trách nhiệm giải trình PEFCb) Các địa điểm được đánh giá hiện trườngc) Đối với đánh giá từ xa:<ul style="list-style-type: none">i. Lý do để tiến hành việc đánh giá từ xaii. Kỹ thuật được áp dụng và lý do biện minh cho chúngd) Đối với đánh giá nhiều địa điểm:<ul style="list-style-type: none">i. Tính toán số mẫu theo mục 3.2.3 Phụ lục 3ii. Sự biện minh cho việc lấy mẫuiii. Địa điểm được đánh giá	

5. Các phát hiện của việc đánh giá

- a) Trình bày các phát hiện chứng minh sự phù hợp hoặc không phù hợp với tất cả điều khoản áp dụng của các yêu cầu chứng nhận
- b) Đưa ra các hành động khắc phục và khung thời gian đối với báo cáo hành động khắc phục và đóng lại
- c) Đánh giá các hành động khắc phục được đưa ra ở kỳ trước đó
- d) Khuyến nghị quyết định cấp chứng chỉ.

- **Tổ chức chứng nhận không bắt buộc phải bao gồm một “danh sách kiểm tra” với tất cả các yêu cầu hiện hành trong báo cáo đánh giá, nhưng cần xác định các yêu cầu nơi phát sinh sự không phù hợp. Việc tuân thủ phụ lục quy định này tùy thuộc vào tổ chức chứng nhận..**

Hội đồng PEFC

ICC Building C1, Route de Pré-Bois 20, 1215 Geneva 15, Switzerland

t +41 22 799 45 40 • **f** +41 22 799 45 50 • **e** info@pefc.org • **w** www.pefc.org